

THÀNH ỦY THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BAN TỔ CHỨC

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
TP Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 11 năm 2025

*

Số 01 HD/BTCTU

ĐẢNG ỦY ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ	
VĂN BẢN ĐẾN QUA MẠNG	
Số 2288	Ngày 20 / 11 /
Chuyển:	
Lưu hồ sơ:	

HƯỚNG DẪN

**Một số nội dung về kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng
đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị từ Thành phố đến cơ sở**

Căn cứ Quy định số 366-QĐ/TW ngày 30 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị;

Thực hiện Hướng dẫn số 43-HD/BTCTW ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Ban Tổ chức Trung ương về một số nội dung về kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị; Công văn số 10072-CV/BTCTW ngày 06 tháng 11 năm 2025 của Ban Tổ chức Trung ương về việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại năm 2025; Kế hoạch số 13-KH/TU ngày 17 tháng 11 năm 2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về tổ chức kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị từ Thành phố đến cơ sở; Ban Tổ chức Thành ủy hướng dẫn một số nội dung về kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị từ Thành phố đến cơ sở như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG VÀ THÀNH PHẦN THAM DỰ KIỂM ĐIỂM

1. Các cấp ủy

1.1. Kiểm điểm Ban Thường vụ Đảng ủy xã, phường, đặc khu: thành phần tham dự Ban Thường vụ Đảng ủy.

1.2. Kiểm điểm Ban Thường vụ Đảng ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng: thành phần tham dự Ban Thường vụ Đảng ủy.

1.3. Kiểm điểm Đảng ủy cơ sở, đảng ủy bộ phận, chi ủy cơ sở, chi ủy trực thuộc: thành phần do Ban Thường vụ Đảng ủy xã, phường, đặc khu; Ban Thường vụ Đảng ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng hướng dẫn.

2. Tập thể và cá nhân lãnh đạo, quản lý

2.1. Kiểm điểm tập thể lãnh đạo Đoàn đại biểu Quốc hội Thành phố và Trưởng Đoàn, Phó Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội Thành phố: thành phần

tham dự gồm tất cả đại biểu của Đoàn đại biểu Quốc hội Thành phố; Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố phụ trách hoạt động Đoàn đại biểu Quốc hội Thành phố.

2.2. Kiểm điểm tập thể Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố và Chủ tịch, Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân Thành phố, các Trưởng ban, Phó Trưởng ban, Ủy viên chuyên trách các Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố: thành phần tham dự gồm thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố; Đảng ủy Đoàn đại biểu Quốc Hội và Hội đồng nhân dân Thành phố và các cá nhân được kiểm điểm; mời đồng chí Chánh Văn phòng và các Phó Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố phụ trách công tác Hội đồng nhân dân tham dự.

2.3. Kiểm điểm tập thể Ủy ban nhân dân Thành phố và Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố: thành phần tham dự gồm Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố và tất cả thành viên Ủy ban nhân dân thành phố.

2.4. Kiểm điểm tập thể, cá nhân lãnh đạo, quản lý các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy; các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Thành ủy; doanh nghiệp Nhà nước trực thuộc Thành ủy:

- Kiểm điểm tập thể lãnh đạo và cấp trưởng, cấp phó Ban Tổ chức Thành ủy; Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy; Ban Nội chính Thành ủy: thành phần tham dự gồm lãnh đạo cơ quan; Đảng ủy cơ quan; các trưởng phòng và tương đương.

- Kiểm điểm tập thể lãnh đạo Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Thành ủy và Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm, Ủy viên chuyên trách Ủy ban Kiểm tra Thành ủy: thành phần tham dự gồm lãnh đạo cơ quan Ủy ban Kiểm tra Thành ủy; Đảng ủy cơ quan; Ủy viên chuyên trách Ủy ban Kiểm tra Thành ủy và các trưởng phòng.

- Kiểm điểm tập thể lãnh đạo Văn phòng Thành ủy và Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng, kết hợp kiểm điểm thư ký, trợ lý đồng chí Bí thư Thành ủy: thành phần tham dự gồm lãnh đạo Văn phòng Thành ủy; Đảng ủy cơ quan; thư ký, trợ lý đồng chí Bí thư Thành ủy; các trưởng phòng và tương đương.

- Kiểm điểm tập thể lãnh đạo và cấp trưởng, cấp phó các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Thành ủy: thành phần tham dự là lãnh đạo đơn vị; Đảng ủy (Chi ủy) đơn vị; trưởng phòng, ban và tương đương.

- Kiểm điểm tập thể Hội đồng Thành viên và Chủ tịch Hội đồng thành viên, Thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó tổng giám đốc (Phó giám đốc), Kế toán trưởng các doanh nghiệp Nhà nước trực thuộc Thành ủy: thành

phần tham dự Thành viên Hội đồng thành viên; Đảng ủy (Chi ủy) doanh nghiệp; trưởng phòng, ban và tương đương.

2.5. Kiểm điểm tập thể và cá nhân lãnh đạo chuyên trách của Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố; Ban Thường vụ các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố; Ban Thường vụ (hoặc Ban Chủ nhiệm) các Hội của Thành phố do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ:

- Kiểm điểm Ban Thường trực và Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố: thành phần tham dự gồm tất cả thành viên Ban Thường trực; Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố; cấp trưởng phòng và tương đương trực thuộc đơn vị.

- Kiểm điểm Ban Thường vụ các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố và cấp phó, ủy viên ban thường vụ chuyên trách: thành phần tham dự gồm ủy viên Ban Thường vụ đơn vị; Đảng ủy bộ phận (chi ủy) ban chuyên môn cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố gắn với tổ chức chính trị - xã hội và cấp trưởng phòng, tương đương trực thuộc của tổ chức.

- Kiểm điểm Ban Thường vụ (hoặc Ban Chủ nhiệm) và cấp trưởng, cấp phó các Hội của Thành phố do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ: thành phần tham dự gồm tất cả các thành viên Ban Thường vụ (hoặc Ban Chủ nhiệm); Đảng ủy bộ phận (chi ủy) đơn vị (nếu có); cấp trưởng phòng và tương đương của tổ chức.

2.6. Kiểm điểm tập thể, cá nhân lãnh đạo, quản lý cơ quan chuyên môn; cơ quan hành chính; đơn vị sự nghiệp; doanh nghiệp Nhà nước trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố:

- Kiểm điểm tập thể và cá nhân lãnh đạo, quản lý các cơ quan chuyên môn; cơ quan hành chính thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố: thành phần tham dự gồm tập thể lãnh đạo đơn vị; Đảng ủy (chi ủy) cơ quan, đơn vị; cấp trưởng phòng trực thuộc cơ quan, đơn vị và các cá nhân được kiểm điểm.

- Kiểm điểm tập thể và cá nhân lãnh đạo quản lý các đơn vị sự nghiệp¹: thành phần tham dự gồm tập thể lãnh đạo đơn vị; Đảng ủy (chi ủy) cơ quan, đơn vị; cấp trưởng phòng trực thuộc cơ quan, đơn vị và các cá nhân được kiểm điểm.

- Kiểm điểm Hội đồng Thành viên và Chủ tịch Hội đồng thành viên, Thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó tổng giám đốc (Phó giám đốc), Kế toán trưởng các doanh nghiệp: thành phần tham dự gồm Hội đồng Thành viên;

¹ Đối với Trường học, cấp trưởng bao gồm: Chủ tịch Hội đồng trường và Hiệu Trưởng; khi kiểm điểm Chủ tịch Hội đồng trường có mời thêm thành viên hội đồng trường tham dự.

cấp ủy viên cơ quan, đơn vị; cấp trưởng phòng trực thuộc cơ quan, đơn vị và các cá nhân được kiểm điểm.

2.7. Kiểm điểm tập thể Thường trực Hội đồng nhân dân xã, phường, đặc khu và Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Trưởng ban chuyên trách Hội đồng nhân dân xã, phường, đặc khu: thành phần tham dự gồm tập thể Thường trực Hội đồng nhân dân; Trưởng, Phó các Ban Hội đồng nhân dân; chi ủy chi bộ (nếu có); các cá nhân được kiểm điểm và đại diện Thường trực Đảng ủy xã, phường, đặc khu.

2.8. Kiểm điểm tập thể Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu và Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Trưởng, Phó Trưởng phòng và tương đương: thành phần tham dự gồm Thành viên Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu; Đảng ủy cơ sở (chi ủy cơ sở) Ủy ban nhân dân; Trưởng phòng và tương đương; các cá nhân được kiểm điểm và đại diện Thường trực Đảng ủy xã, phường, đặc khu.

2.9. Kiểm điểm tập thể lãnh đạo, quản lý và cấp trưởng, phó các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy xã, phường, đặc khu; đơn vị sự nghiệp thuộc Đảng ủy xã, phường, đặc khu (nếu có): thành phần tham dự gồm thành viên của cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy xã, phường, đặc khu; lãnh đạo đơn vị sự nghiệp thuộc Đảng ủy xã, phường, đặc khu; chi ủy cơ quan (nếu có) và đại diện Thường trực Đảng ủy xã, phường, đặc khu.

2.10. Kiểm điểm Ban Thường trực và Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, phường, đặc khu; Ban Thường vụ và cấp trưởng, cấp phó các tổ chức chính trị - xã hội; Ban Thường vụ và cấp trưởng, cấp phó các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở xã, phường, đặc khu: thành phần tham dự gồm Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, phường, đặc khu; Ban Thường vụ các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ ở xã, phường, đặc khu; chi ủy chi bộ cơ quan và đại diện Thường trực Đảng ủy xã, phường, đặc khu.

3. Các tập thể khác

3.1. Tập thể lãnh đạo, quản lý khác cấp cơ sở do Ban Thường vụ Đảng ủy xã, phường, đặc khu; Ban Thường vụ Đảng ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng xây dựng văn bản hướng dẫn.

3.2. Tập thể lãnh đạo, quản lý ở các cơ quan, đơn vị thuộc ngành dọc Thành phố thực hiện theo hướng dẫn của ngành dọc.

4. Đảng viên

Đảng viên kiểm điểm ở chi bộ nơi đang sinh hoạt đảng chính thức; thành phần tham dự kiểm điểm gồm tất cả đảng viên của chi bộ.

II. CÁCH THỨC KIỂM ĐIỂM

1. Lấy ý kiến góp ý của các tập thể, cá nhân có liên quan đối với báo cáo kiểm điểm tập thể.

- Báo cáo kiểm điểm của tập thể lãnh đạo Đoàn đại biểu Quốc hội Thành phố; lấy ý kiến góp ý của Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố.

- Báo cáo kiểm điểm của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố; lấy ý kiến góp ý của đồng chí Bí thư Thành ủy và của Ủy ban nhân dân Thành phố.

- Báo cáo kiểm điểm của Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố, tập thể Ủy ban nhân dân Thành phố; lấy ý kiến góp ý của đồng chí Bí thư Thành ủy và của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố.

- Báo cáo kiểm điểm tập thể lãnh đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc trực thuộc Thành ủy; đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp trực thuộc Thành ủy; lấy ý kiến góp ý của đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy phụ trách; nếu không có Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy phụ trách, lấy ý kiến góp ý của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy được Ban Thường vụ Thành ủy phân công phụ trách.

- Báo cáo kiểm điểm Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố; Ban Thường vụ các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố; lấy ý kiến góp ý của Ban Tuyên giáo và Ban Dân vận Thành ủy và Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố.

- Báo cáo kiểm điểm tập thể lãnh đạo, quản lý cơ quan chuyên môn; cơ quan hành chính; đơn vị sự nghiệp; doanh nghiệp Nhà nước trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố; lấy ý kiến góp ý của đồng chí Thường trực Ủy ban nhân dân Thành phố; Thành viên Ủy ban nhân dân Thành phố phụ trách; nếu không có Thành viên Ủy ban nhân dân Thành phố phụ trách, thì lấy ý kiến góp ý của các cơ quan được Ủy ban nhân dân Thành phố phân công phụ trách.

- Báo cáo kiểm điểm Ban Thường vụ Đảng ủy xã, phường, đặc khu; Đảng ủy cấp trên cơ sở trực thuộc Thành ủy, lấy ý kiến góp ý của đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy phụ trách và tập thể lãnh đạo chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Báo cáo kiểm điểm tập thể lãnh đạo của các cơ quan tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp (nếu có) trực thuộc Đảng ủy xã, phường, đặc khu và Đảng ủy cấp trên cơ sở trực thuộc Thành ủy, lấy ý kiến góp ý của đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ đảng ủy được phân công phụ trách.

- Báo cáo kiểm điểm Đảng ủy cơ sở, chi ủy cơ sở, đảng ủy bộ phận, chi ủy chi bộ trực thuộc lấy ý kiến góp ý của đồng chí ủy viên ban thường vụ hoặc cấp ủy viên của cấp ủy cấp trên trực tiếp phụ trách và tập thể lãnh đạo chính quyền cùng cấp (nếu có), Ban Công tác Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp (nếu có).

2. Thông báo thời gian, địa điểm tổ chức kiểm điểm

- Người đứng đầu tập thể, tổ chức, cơ quan, đơn vị trao đổi, xin ý kiến đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy được phân công phụ trách (hoặc đồng chí lãnh đạo cấp trên phụ trách) về thời gian tổ chức kiểm điểm trước ngày tổ chức kiểm điểm *ít nhất 05 ngày làm việc*, thông báo thời gian, địa điểm đến tất cả thành viên trong thành phần dự kiểm điểm.

- Các cấp ủy, tập thể lãnh đạo, quản lý khi tổ chức kiểm điểm mời đồng chí Thường trực Thành ủy, Ủy viên Ban Thường Thành ủy, đồng chí lãnh đạo cấp trên được phân công phụ trách, các chuyên viên các cơ quan, đơn vị Thành phố được phân công phụ trách đơn vị tham dự.

3. Trình tự kiểm điểm

3.1. Cấp ủy cấp trên xây dựng kế hoạch, lập tổ công tác dự (hoặc phân công lãnh đạo, chuyên viên phụ trách đơn vị dự), chỉ đạo kiểm điểm ở những nơi có gợi ý kiểm điểm; phân công cấp ủy viên, cán bộ, chuyên viên các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của cấp ủy dự, chỉ đạo, theo dõi việc tổ chức kiểm điểm, tổng hợp kết quả kiểm điểm ở cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý cấp dưới và báo cáo cấp có thẩm quyền, xem xét quyết định.

3.2. Việc tổ chức kiểm điểm được thực hiện sau khi báo cáo kiểm điểm của tập thể đã được các tập thể, cá nhân có liên quan góp ý (hoặc hết thời hạn để góp ý).

3.3. Thời gian tối thiểu để kiểm điểm tập thể và các thành viên của tập thể lãnh đạo, quản lý như sau: Tập thể, cá nhân có dưới 10 thành viên tối thiểu 01 ngày; từ 10 đến 20 thành viên tối thiểu 1,5 ngày; trên 20 thành viên tối thiểu 2 ngày. Những nơi có gợi ý kiểm điểm thì thời gian thực hiện việc kiểm điểm tùy thuộc vào nội dung, tính chất, mức độ và do cấp có thẩm quyền gợi ý kiểm điểm xem xét, quyết định. Nếu có kết hợp kiểm điểm tập thể lãnh đạo, quản lý với kiểm điểm ban thường vụ cấp ủy cấp trên cơ sở, cấp ủy cơ sở thì tăng thêm ít nhất 0,5 ngày.

Người chủ trì hội nghị kiểm điểm căn cứ tình hình thực tế, xin ý kiến đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy hoặc đại diện lãnh đạo cấp trên phụ trách (nếu có) để quyết định thời gian kiểm điểm nhưng không ít hơn thời gian tối thiểu nêu trên.

3.4. Chủ trì hội nghị kiểm điểm là người có chức vụ cao nhất có mặt dự kiểm điểm; khi kiểm điểm cá nhân người chủ trì phân công người có chức vụ liền kề chủ trì.

3.5. Đối với kiểm điểm tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý: Kiểm điểm tập thể trước, cá nhân kiểm điểm sau; người đứng đầu kiểm điểm trước, cấp phó và các thành viên kiểm điểm sau; tập thể lãnh đạo, quản lý của chính quyền, chuyên môn, đoàn thể kiểm điểm trước, cấp uỷ kiểm điểm sau.

3.6. Đối với đảng viên giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý: Kiểm điểm ở chi bộ trước, ở tập thể lãnh đạo, quản lý kiểm điểm sau.

3.7. Những chi bộ có tổ đảng, có thể kiểm điểm đảng viên ở tổ đảng, sau đó tổ trưởng tổ đảng báo cáo kết quả với chi bộ.

3.8. Các bước kiểm điểm

a. Kiểm điểm tập thể

- Bước 1. Đại diện cấp uỷ, tập thể lãnh đạo, quản lý trình bày dự thảo báo cáo kiểm điểm tập thể.

- Bước 2. Người chủ trì định hướng các nội dung cần tập trung thảo luận.

- Bước 3. Các thành viên dự kiểm điểm tham gia thảo luận góp ý, làm rõ vai trò, trách nhiệm những ưu điểm, khuyết điểm của tập thể và những nội dung, những điểm còn có ý kiến khác nhau.

- Bước 4. Người chủ trì tổng hợp, kết luận những nội dung tiếp thu, các thành viên của tập thể biểu quyết thống nhất để bổ sung, hoàn chỉnh báo cáo kiểm điểm.

b. Kiểm điểm cá nhân

- Bước 1. Cá nhân trình bày bản kiểm điểm cá nhân.

- Bước 2. Các thành viên tham dự góp ý, phê bình gắn với vai trò, trách nhiệm cá nhân đối với những ưu điểm, khuyết điểm của tập thể.

- Bước 3. Người chủ trì kết luận những ưu điểm, khuyết điểm của cá nhân.

- Bước 4. Người được kiểm điểm, phê bình tiếp thu để bổ sung, hoàn chỉnh bản kiểm điểm cá nhân.

III. PHƯƠNG PHÁP, QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI

1. Đối với Đảng bộ và Ban Thường vụ Đảng ủy xã, phường, đặc khu và đảng ủy cấp trên trực tiếp cơ sở trực thuộc Thành ủy

1.1. Bước 1: Tự đánh giá, xếp loại chất lượng

a. Tự đánh giá, xếp loại chất lượng đảng bộ

(1) Ban thường vụ cấp ủy đề xuất mức xếp loại chất lượng đảng bộ

Trên cơ sở kết quả kiểm điểm tập thể ban thường vụ cấp ủy, căn cứ khung tiêu chí đánh giá và xếp loại chất lượng được lượng hóa trên thang điểm 100 (*Phụ lục 1 kèm theo*), thường trực cấp ủy hoàn chỉnh Báo cáo kiểm điểm tập thể, tự chấm điểm từng tiêu chí và đề xuất mức xếp loại chất lượng đảng bộ ở 01 trong 04 mức: “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”, “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”, “Hoàn thành nhiệm vụ”, “Không hoàn thành nhiệm vụ” để thông qua ban thường vụ cấp ủy, trình ban chấp hành đảng bộ.

(2) Ban chấp hành đảng bộ xem xét, biểu quyết mức xếp loại chất lượng

Ban chấp hành đảng bộ tổ chức hội nghị để thảo luận và bỏ phiếu tự đánh giá, xếp loại chất lượng đảng bộ ở 01 trong 04 mức: “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”, “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”, “Hoàn thành nhiệm vụ”, “Không hoàn thành nhiệm vụ”; lấy mức tự xếp loại được trên 50% phiếu đồng ý so với tổng số ủy viên ban chấp hành; nếu không có mức nào đạt trên 50% thì cộng dồn số phiếu của các mức cao hơn vào số phiếu của mức thấp hơn liên kế cho đến khi có mức đạt trên 50%. Kết quả bỏ phiếu được công bố tại hội nghị và ghi vào biên bản hội nghị.

b. Tự đánh giá, xếp loại chất lượng ban thường vụ cấp ủy

Trên cơ sở kết quả kiểm điểm tập thể ban thường vụ cấp ủy, căn cứ khung tiêu chí đánh giá và xếp loại chất lượng được lượng hóa trên thang điểm 100 (*Phụ lục 1 kèm theo*); ban thường vụ cấp ủy tổ chức hội nghị để thảo luận, bỏ phiếu tự đánh giá, xếp loại chất lượng ban thường vụ cấp ủy ở 01 trong 04 mức: “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”, “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”, “Hoàn thành nhiệm vụ”, “Không hoàn thành nhiệm vụ”; lấy mức tự xếp loại được trên 50% phiếu đồng ý so với tổng số ủy viên ban thường vụ cấp ủy; nếu không có mức nào đạt trên 50% thì cộng dồn số phiếu của các mức cao hơn vào số phiếu của mức thấp hơn liên kế cho đến khi có mức đạt trên 50%. Kết quả bỏ phiếu được công bố tại hội nghị và ghi vào biên bản hội nghị.

(Lưu ý: Không tự xếp loại chất lượng ban thường vụ cấp ủy cao hơn mức tự xếp loại chất lượng đảng bộ).

1.2. Bước 2: Thẩm định và đề xuất mức xếp loại

a. Tổng hợp kết quả tự đánh giá, xếp loại chất lượng đảng bộ và ban thường vụ cấp ủy để báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, quyết định.

Ban thường vụ cấp ủy gửi văn bản đề nghị Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, quyết định đánh giá, xếp loại chất lượng đối với đảng bộ và ban thường vụ cấp ủy; kèm theo các tài liệu sau:

(1) Báo cáo kết quả kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý năm (Đề cương báo cáo Mẫu 3 và Biểu thống kê số liệu 4,5,6,7,8,9,10 kèm theo).

(2) Báo cáo kiểm điểm tập thể (theo Mẫu 01 kèm theo), có ghi đầy đủ kết quả tự đánh giá, xếp loại chất lượng đảng bộ và ban thường vụ cấp ủy theo kết quả bỏ phiếu; Bảng chấm điểm (Phụ lục 1 kèm theo) và Bảng thống kê kết quả thực hiện nhiệm vụ (Biểu 11 kèm theo).

(3) Văn bản gợi ý kiểm điểm của Ban Thường vụ Thành ủy đối với đảng bộ hoặc ban thường vụ cấp ủy (nếu có).

(4) Văn bản tổng hợp ý kiến góp ý của các tập thể, cá nhân có liên quan đối với báo cáo kiểm điểm của ban thường vụ cấp ủy.

(5) Trích biên bản hội nghị ban thường vụ cấp ủy, hội nghị ban chấp hành đảng bộ về kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng.

(6) Kết quả đánh giá xếp loại Ban Thường vụ cấp ủy trực thuộc Thành ủy, tập thể lãnh đạo theo phân cấp quản lý.

Văn bản đề nghị và các tài liệu nêu trên gửi về Ban Thường vụ Thành ủy (qua Ban Tổ chức Thành ủy) trước ngày 20 tháng 12 năm đánh giá.

b. Các chủ thể tham gia đánh giá, xếp loại chất lượng

Ban Tổ chức Thành ủy gửi văn bản lấy ý kiến các chủ thể tham gia đánh giá, xếp loại chất lượng, gồm:

(1) Đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy phụ trách, tham gia nhận xét, đánh giá tất cả các lĩnh vực và đề xuất mức xếp loại chất lượng.

(2) Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Thành ủy tham gia nhận xét, đánh giá, đề xuất mức xếp loại chất lượng về lĩnh vực phụ trách (nếu có).

Riêng Ban Nội chính Thành ủy ngoài nhận xét, đánh giá, đề xuất mức xếp loại chất lượng về lĩnh vực phụ trách, còn có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Đảng ủy Quân sự thành phố, Đảng ủy Công an Thành phố nhận xét, đánh giá về kết quả lãnh

đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng - an ninh, công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực của đảng bộ và ban thường vụ cấp ủy xã, phường, đặc khu.

(3) Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố tham gia nhận xét, đánh giá về kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa – xã hội, đề xuất mức xếp loại chất lượng đảng bộ và ban thường vụ cấp ủy xã, phường, đặc khu; đảng bộ và ban thường vụ đảng ủy cấp trên cơ sở trực thuộc Thành ủy (trừ các đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở không có chính quyền cùng cấp).

1.3. Bước 3: Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, quyết định đánh giá, xếp loại chất lượng

a. Ban Tổ chức Thành ủy tổng hợp ý kiến của các chủ thể tham gia đánh giá, xếp loại chất lượng; chủ trì, phối hợp Ủy ban Kiểm tra Thành ủy đề xuất nội dung đánh giá và mức xếp loại chất lượng theo 01 trong 03 mức: “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”, “Hoàn thành nhiệm vụ”, “Không hoàn thành nhiệm vụ” để trình Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, quyết định.

b. Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, biểu quyết nội dung đánh giá và mức xếp loại chất lượng; Ban Tổ chức Thành ủy tổng hợp kết quả biểu quyết của Ban Thường vụ Thành ủy, lấy mức xếp loại được trên 50% ý kiến đồng ý so với tổng số Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, nếu không có mức nào đạt trên 50% thì cộng dồn số ý kiến đồng ý ở các mức cao hơn vào mức thấp hơn liền kề cho đến khi có mức đạt trên 50%.

c. Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, quyết định chọn đảng bộ, ban thường vụ cấp ủy xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”

Sau khi Ban Thường vụ Thành ủy đã xem xét quyết định xếp loại tất cả các đảng bộ, ban thường vụ cấp ủy thuộc thẩm quyền đánh giá, xếp loại chất lượng của Ban Thường vụ Thành ủy; Ban Tổ chức Thành ủy tổng hợp, lập danh sách các đảng bộ, ban thường vụ cấp ủy được xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” theo các nhóm có vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ tương đồng², lựa chọn trong mỗi nhóm không quá 20% có đủ điều kiện, tiêu chuẩn xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” để trình Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, quyết định; đảng bộ, ban thường vụ cấp ủy được xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” nếu có trên 50% Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy biểu quyết đồng ý.

² Theo 3 nhóm: (1) đảng bộ và ban thường vụ đảng ủy xã và đặc khu; (2) đảng bộ và ban thường vụ đảng ủy phường; (3) đảng bộ và ban thường vụ đảng ủy cấp trên trực tiếp cơ sở trực thuộc Thành ủy.

1.4. Bước 4: Thông báo và công khai kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng

a. Ban Tổ chức Thành ủy trình Thường trực Thành ủy kết quả biểu quyết của Ban Thường vụ Thành ủy và dự thảo Thông báo của Ban Thường vụ Thành ủy về kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng.

b. Ban Tổ chức Thành ủy tham mưu Ban Thường vụ Thành ủy thông báo công khai kết quả xếp loại chất lượng của các đảng bộ và ban thường vụ đảng ủy xã, phường, đặc khu; đảng bộ và ban thường vụ đảng ủy cấp trên trực tiếp cơ sở trực thuộc Thành ủy đến tất cả tổ chức đảng trực thuộc Thành ủy và trên Cổng thông tin điện tử Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Đối với tập thể lãnh đạo Đoàn đại biểu Quốc Hội; tập thể Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố

2.1. Bước 1: Tự đánh giá, xếp loại

Trên cơ sở kết quả kiểm điểm tập thể lãnh đạo, căn cứ khung tiêu chí đánh giá và xếp loại chất lượng được lượng hóa trên thang điểm 100 (*Phụ lục 1 kèm theo*); tập thể lãnh đạo Đoàn đại biểu Quốc Hội; tập thể Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố tổ chức hội nghị để thảo luận, bỏ phiếu tự đánh giá, xếp loại chất lượng ở 01 trong 04 mức: “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”, “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”, “Hoàn thành nhiệm vụ”, “Không hoàn thành nhiệm vụ”; lấy mức xếp loại được trên 50% phiếu đồng ý so với tổng số thành viên tập thể lãnh đạo Đoàn đại biểu Quốc Hội; tập thể Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố; nếu không có mức nào đạt trên 50% thì cộng dồn số phiếu của các mức cao hơn vào số phiếu của mức thấp hơn liên kế cho đến khi có mức đạt trên 50%. Kết quả bỏ phiếu được công bố tại hội nghị và ghi vào biên bản hội nghị.

2.2. Bước 2: Thẩm định và đề xuất mức xếp loại

a. Tổng hợp kết quả tự đánh giá, xếp loại, báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, quyết định

Người đứng đầu tập thể lãnh đạo gửi văn bản đề nghị Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, quyết định đánh giá, xếp loại chất lượng, kèm theo các tài liệu sau:

(1) Báo cáo kiểm điểm tập thể (*theo Mẫu 01 kèm theo*), có ghi đầy đủ kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng theo kết quả bỏ phiếu của tập thể lãnh đạo; Bảng chấm điểm (*Phụ lục 1 kèm theo*) và Bảng thống kê kết quả thực hiện nhiệm vụ (*Biểu 11 kèm theo*).

(2) Văn bản gợi ý kiểm điểm của Ban Thường vụ Thành ủy (nếu có).

(3) Văn bản tổng hợp ý kiến góp ý của các tập thể, cá nhân đối với Báo cáo kiểm điểm tập thể.

(4) Trích biên bản các hội nghị kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng.

Văn bản đề nghị và các tài liệu nêu trên gửi về Ban Thường vụ Thành ủy (qua Ban Tổ chức Thành ủy) trước ngày 20 tháng 12 năm đánh giá.

b. Các chủ thể tham gia đánh giá, xếp loại chất lượng

Ban Tổ chức Thành ủy gửi văn bản lấy ý kiến đồng chí Thường trực Thành ủy phụ trách và Ban Thường vụ Đảng ủy các cơ quan Đảng Thành phố tham gia nhận xét, đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao và đề xuất mức xếp loại chất lượng.

2.3. Bước 3: Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, quyết định đánh giá, xếp loại chất lượng

a. Ban Tổ chức Thành ủy tổng hợp ý kiến của chủ thể tham gia đánh giá, xếp loại chất lượng; chủ trì, phối hợp Ủy ban Kiểm tra Thành ủy đề xuất nội dung đánh giá và mức xếp loại chất lượng theo 01 trong 03 mức: “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”, “Hoàn thành nhiệm vụ”, “Không hoàn thành nhiệm vụ” để trình Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, quyết định.

b. Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, biểu quyết nội dung đánh giá và mức xếp loại chất lượng; Ban Tổ chức Thành ủy tổng hợp kết quả biểu quyết của Ban Thường vụ Thành ủy, lấy mức xếp loại được trên 50% ý kiến đồng ý so với tổng số Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, nếu không có mức nào đạt trên 50% thì cộng dồn số ý kiến đồng ý ở các mức cao hơn vào mức thấp hơn liền kề cho đến khi có mức đạt trên 50%.

c. Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, quyết định chọn tập thể lãnh đạo xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” sau khi Ban Thường vụ Thành ủy đã xem xét quyết định xếp loại chất lượng tất cả tập thể lãnh đạo, quản lý trực thuộc Thành ủy.

2.4. Bước 4: Thông báo và công khai kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng

a. Ban Tổ chức Thành ủy trình Thường trực Thành ủy kết quả biểu quyết của Ban Thường vụ Thành ủy và dự thảo Thông báo của Ban Thường vụ Thành ủy về kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng.

b. Ban Tổ chức Thành ủy tham mưu Ban Thường vụ Thành ủy thông báo công khai kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng đến tất cả cơ quan trực thuộc Thành ủy và trên Trang tin điện tử Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Đối với tập thể Ủy ban nhân dân Thành phố

3.1. Bước 1: Tự đánh giá, xếp loại

Trên cơ sở kết quả kiểm điểm tập thể lãnh đạo, căn cứ khung tiêu chí đánh giá và xếp loại chất lượng được lượng hóa trên thang điểm 100 (*Phụ lục 1 kèm theo*); tập thể lãnh đạo, quản lý Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức hội nghị để thảo luận, Thành viên Ủy ban nhân dân Thành phố bỏ phiếu tự đánh giá, xếp loại chất lượng ở 01 trong 04 mức: “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”, “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”, “Hoàn thành nhiệm vụ”, “Không hoàn thành nhiệm vụ”; lấy mức xếp loại được trên 50% phiếu đồng ý so với tổng số thành viên Ủy ban nhân dân Thành phố; nếu không có mức nào đạt trên 50% thì cộng dồn số phiếu của các mức cao hơn vào số phiếu của mức thấp hơn liên kế cho đến khi có mức đạt trên 50%. Kết quả bỏ phiếu được công bố tại hội nghị và ghi vào biên bản hội nghị.

3.2. Bước 2: Thẩm định và đề xuất mức xếp loại

a. Tổng hợp kết quả tự đánh giá, xếp loại, báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, quyết định

Người đứng đầu tập thể lãnh đạo gửi văn bản đề nghị Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, quyết định đánh giá, xếp loại chất lượng, kèm theo các tài liệu sau:

(1) Báo cáo kiểm điểm tập thể (*theo Mẫu 01 kèm theo*), có ghi đầy đủ kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng theo kết quả bỏ phiếu của tập thể lãnh đạo; Bảng chấm điểm (*Phụ lục 1 kèm theo*) và Bảng thống kê kết quả thực hiện nhiệm vụ (*Biểu 11 kèm theo*).

(2) Văn bản gợi ý kiểm điểm của Ban Thường vụ Thành ủy (nếu có).

(3) Văn bản tổng hợp ý kiến góp ý của các tập thể, cá nhân đối với Báo cáo kiểm điểm tập thể.

(4) Trích biên bản các hội nghị kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng.

Văn bản đề nghị và các tài liệu nêu trên gửi về Ban Thường vụ Thành ủy (qua Ban Tổ chức Thành ủy) trước ngày 20 tháng 12 năm đánh giá.

b. Các chủ thể tham gia đánh giá, xếp loại chất lượng

Ban Tổ chức Thành ủy gửi văn bản lấy ý kiến đồng chí Thường trực Thành ủy phụ trách và Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố tham gia nhận xét, đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao và đề xuất mức xếp loại chất lượng.

3.3. Bước 3: Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, quyết định đánh giá, xếp loại chất lượng

a. Ban Tổ chức Thành ủy tổng hợp ý kiến của chủ thể tham gia đánh giá, xếp loại chất lượng; chủ trì, phối hợp Ủy ban Kiểm tra Thành ủy đề xuất nội dung đánh giá và mức xếp loại chất lượng theo 01 trong 03 mức: “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”, “Hoàn thành nhiệm vụ”, “Không hoàn thành nhiệm vụ” để trình Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, quyết định.

b. Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, biểu quyết nội dung đánh giá và mức xếp loại chất lượng; Ban Tổ chức Thành ủy tổng hợp kết quả biểu quyết của Ban Thường vụ Thành ủy, lấy mức xếp loại được trên 50% ý kiến đồng ý so với tổng số Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, nếu không có mức nào đạt trên 50% thì cộng dồn số ý kiến đồng ý ở các mức cao hơn vào mức thấp hơn liền kề cho đến khi có mức đạt trên 50%.

c. Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, quyết định chọn tập thể lãnh đạo xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” sau khi Ban Thường vụ Thành ủy đã xem xét quyết định xếp loại chất lượng tất cả tập thể lãnh đạo, quản lý trực thuộc Thành ủy.

3.4. Bước 4: Thông báo và công khai kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng

a. Ban Tổ chức Thành ủy trình Thường trực Thành ủy kết quả biểu quyết của Ban Thường vụ Thành ủy và dự thảo Thông báo của Ban Thường vụ Thành ủy về kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng.

b. Ban Tổ chức Thành ủy tham mưu Ban Thường vụ Thành ủy thông báo công khai kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng đến tất cả cơ quan trực thuộc Thành ủy và trên Trang tin điện tử Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Đối với tập thể lãnh đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy; các đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Thành ủy

4.1. Bước 1: Tự đánh giá, xếp loại

Trên cơ sở kết quả kiểm điểm tập thể lãnh đạo, căn cứ khung tiêu chí đánh giá và xếp loại chất lượng được lượng hóa trên thang điểm 100 (*Phụ lục 1 kèm theo*); tập thể lãnh đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc; các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Thành ủy tổ chức hội nghị để thảo luận, bỏ phiếu tự đánh giá, xếp loại chất lượng ở 01 trong 04 mức: “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”, “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”, “Hoàn thành nhiệm vụ”, “Không hoàn thành nhiệm vụ”; lấy mức xếp loại được trên 50% phiếu đồng ý so với tổng số thành viên tập thể lãnh đạo; nếu không có mức nào đạt trên 50% thì cộng dồn số phiếu của các mức cao

hơn vào số phiếu của mức thấp hơn liền kề cho đến khi có mức đạt trên 50%. Kết quả bỏ phiếu được công bố tại hội nghị và ghi vào biên bản hội nghị.

4.2. Bước 2: Thẩm định và đề xuất mức xếp loại

a. Tổng hợp kết quả tự đánh giá, xếp loại, báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, quyết định

Người đứng đầu tập thể lãnh đạo, quản lý gửi văn bản đề nghị Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, quyết định đánh giá, xếp loại chất lượng, kèm theo các tài liệu sau:

(1) Báo cáo kiểm điểm tập thể (theo Mẫu 01 kèm theo), có ghi đầy đủ kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng theo kết quả bỏ phiếu của tập thể lãnh đạo; Bảng chấm điểm (Phụ lục 1 kèm theo) và Bảng thống kê kết quả thực hiện nhiệm vụ (Biểu 11 kèm theo).

(2) Văn bản gợi ý kiểm điểm của Ban Thường vụ Thành ủy (nếu có).

(3) Văn bản tổng hợp ý kiến góp ý của các tập thể, cá nhân đối với Báo cáo kiểm điểm tập thể.

(4) Trích biên bản các hội nghị kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng.

Văn bản đề nghị và các tài liệu nêu trên gửi về Ban Thường vụ Thành ủy (qua Ban Tổ chức Thành ủy) trước ngày 20 tháng 12 năm đánh giá.

b. Các chủ thể tham gia đánh giá, xếp loại chất lượng

Ban Tổ chức Thành ủy gửi văn bản lấy ý kiến đồng chí Thường trực Thành ủy; Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy phụ trách (nếu không có Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy phụ trách, lấy ý kiến của cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy được Ban Thường vụ Thành ủy phân công phụ trách) và Đảng ủy các cơ quan Đảng Thành phố tham gia nhận xét, đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao và đề xuất mức xếp loại chất lượng.

4.3. Bước 3: Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, quyết định đánh giá, xếp loại chất lượng³

a. Ban Tổ chức Thành ủy tổng hợp ý kiến của chủ thể tham gia đánh giá, xếp loại chất lượng; chủ trì, phối hợp Ủy ban Kiểm tra Thành ủy đề xuất nội dung đánh giá và mức xếp loại chất lượng theo 01 trong 03 mức: “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”, “Hoàn thành nhiệm vụ”, “Không hoàn thành nhiệm vụ” để trình Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, quyết định.

b. Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, biểu quyết nội dung đánh giá và mức xếp loại chất lượng; Ban Tổ chức Thành ủy tổng hợp kết quả biểu quyết của Ban

³ Đối với Doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Thành ủy được Ban Thường vụ Thành ủy giao Văn phòng Thành ủy quản lý; Văn phòng Thành ủy quyết định mức xếp loại theo phân cấp quản lý.

Thường vụ Thành ủy, lấy mức xếp loại được trên 50% ý kiến đồng ý so với tổng số Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, nếu không có mức nào đạt trên 50% thì cộng dồn số ý kiến đồng ý ở các mức cao hơn vào mức thấp hơn liền kề cho đến khi có mức đạt trên 50%.

c. Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, quyết định chọn tập thể lãnh đạo xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” sau khi Ban Thường vụ Thành ủy đã xem xét quyết định xếp loại chất lượng tất cả tập thể lãnh đạo, quản lý trực thuộc Thành ủy.

4.4. Bước 4: Thông báo và công khai kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng

a. Ban Tổ chức Thành ủy trình Thường trực Thành ủy kết quả biểu quyết của Ban Thường vụ Thành ủy và dự thảo Thông báo của Ban Thường vụ Thành ủy về kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng.

b. Ban Tổ chức Thành ủy tham mưu Ban Thường vụ Thành ủy thông báo công khai kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng các tập thể lãnh đạo cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc; đơn vị sự nghiệp trực thuộc Thành ủy đến tất cả tổ chức đảng trực thuộc Thành ủy và trên Trang tin điện tử Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Đối với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố; Ban Thường vụ các tổ chức chính trị - xã hội; Ban Thường vụ (hoặc Ban Chủ nhiệm) các Hội của Thành phố được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ

5.1. Bước 1: Tự đánh giá, xếp loại

Trên cơ sở kết quả kiểm điểm tập thể lãnh đạo, căn cứ khung tiêu chí đánh giá và xếp loại chất lượng được lượng hóa trên thang điểm 100 (*Phụ lục 1 kèm theo*); Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố; Ban Thường vụ các tổ chức chính trị - xã hội; Ban Thường vụ (hoặc Ban Chủ nhiệm) các Hội Thành phố được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ tổ chức hội nghị để thảo luận, bỏ phiếu tự đánh giá, xếp loại chất lượng ở 01 trong 04 mức: “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”, “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”, “Hoàn thành nhiệm vụ”, “Không hoàn thành nhiệm vụ”; lấy mức xếp loại được trên 50% phiếu đồng ý so với tổng số thành viên tập thể lãnh đạo; nếu không có mức nào đạt trên 50% thì cộng dồn số phiếu của các mức cao hơn vào số phiếu của mức thấp hơn liền kề cho đến khi có mức đạt trên 50%. Kết quả bỏ phiếu được công bố tại hội nghị và ghi vào biên bản hội nghị.

5.2. Bước 2: Thẩm định và đề xuất mức xếp loại

a. Tổng hợp kết quả tự đánh giá, xếp loại, báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, quyết định

Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố; Ban Thường vụ các tổ chức chính trị - xã hội; Ban Thường vụ (hoặc Ban Chủ nhiệm) các Hội Thành phố được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ gửi văn bản đề nghị Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, quyết định đánh giá, xếp loại chất lượng, kèm theo các tài liệu sau:

(1) Báo cáo kiểm điểm tập thể (theo Mẫu 01 kèm theo), có ghi đầy đủ kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng theo kết quả bỏ phiếu của tập thể lãnh đạo; Bảng chấm điểm (Phụ lục 1 kèm theo) và Bảng thống kê kết quả thực hiện nhiệm vụ (Biểu 11 kèm theo).

(2) Văn bản gợi ý kiểm điểm của Ban Thường vụ Thành ủy (nếu có).

(3) Văn bản tổng hợp ý kiến góp ý của các tập thể, cá nhân đối với Báo cáo kiểm điểm tập thể.

(4) Trích biên bản các hội nghị kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng.

Văn bản đề nghị và các tài liệu nêu trên gửi về Ban Thường vụ Thành ủy (qua Ban Tổ chức Thành ủy) trước ngày 20 tháng 12 năm đánh giá.

b. Các chủ thể tham gia đánh giá, xếp loại chất lượng

Ban Tổ chức Thành ủy gửi văn bản lấy ý kiến đồng chí Thường trực Thành ủy; Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy phụ trách; Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy và Đảng ủy các cơ quan Đảng Thành phố; Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố (trừ Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố) tham gia nhận xét, đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao và đề xuất mức xếp loại chất lượng.

5.3. Bước 3: Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, quyết định đánh giá, xếp loại chất lượng

a. Ban Tổ chức Thành ủy tổng hợp ý kiến của chủ thể tham gia đánh giá, xếp loại chất lượng; chủ trì, phối hợp Ủy ban Kiểm tra Thành ủy đề xuất nội dung đánh giá và mức xếp loại chất lượng theo 01 trong 03 mức: “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”, “Hoàn thành nhiệm vụ”, “Không hoàn thành nhiệm vụ” để trình Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, quyết định.

b. Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, biểu quyết nội dung đánh giá và mức xếp loại chất lượng; Ban Tổ chức Thành ủy tổng hợp kết quả biểu quyết của Ban Thường vụ Thành ủy, lấy mức xếp loại được trên 50% ý kiến đồng ý so với tổng số

Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, nếu không có mức nào đạt trên 50% thì cộng dồn số ý kiến đồng ý ở các mức cao hơn vào mức thấp hơn liền kề cho đến khi có mức đạt trên 50%.

c. Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, quyết định chọn tập thể lãnh đạo xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” sau khi Ban Thường vụ Thành ủy đã xem xét quyết định xếp loại chất lượng tất cả tập thể lãnh đạo, quản lý trực thuộc Thành ủy.

5.4. Bước 4: Thông báo và công khai kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng

a. Ban Tổ chức Thành ủy trình Thường trực Thành ủy kết quả biểu quyết của Ban Thường vụ Thành ủy và dự thảo Thông báo của Ban Thường vụ Thành ủy về kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng.

b. Ban Tổ chức Thành ủy tham mưu Ban Thường vụ Thành ủy thông báo công khai kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng các tập thể lãnh đạo cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc; đơn vị sự nghiệp trực thuộc Thành ủy đến tất cả tổ chức đảng trực thuộc Thành ủy và trên Trang tin điện tử Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Đối với tập thể lãnh đạo các cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp và doanh nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố:

6.1. Bước 1: Tự đánh giá, xếp loại

Trên cơ sở kết quả kiểm điểm tập thể lãnh đạo, căn cứ khung tiêu chí đánh giá và xếp loại chất lượng được lượng hóa trên thang điểm 100 (*Phụ lục 1 kèm theo*); tập thể lãnh đạo, quản lý đơn vị tổ chức hội nghị để thảo luận, bỏ phiếu tự đánh giá, xếp loại chất lượng ở 01 trong 04 mức: “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”, “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”, “Hoàn thành nhiệm vụ”, “Không hoàn thành nhiệm vụ”; lấy mức xếp loại được trên 50% phiếu đồng ý so với tổng số thành viên tập thể lãnh đạo; nếu không có mức nào đạt trên 50% thì cộng dồn số phiếu của các mức cao hơn vào số phiếu của mức thấp hơn liền kề cho đến khi có mức đạt trên 50%. Kết quả bỏ phiếu được công bố tại hội nghị và ghi vào biên bản hội nghị.

6.2. Bước 2: Thẩm định và đề xuất mức xếp loại

a. Tổng hợp kết quả tự đánh giá, xếp loại, báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định.

Tập thể lãnh đạo các cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp và doanh nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố gửi văn bản đề nghị Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định đánh giá, xếp loại chất lượng, kèm theo các tài liệu sau:

(1) Báo cáo kiểm điểm tập thể (theo Mẫu 01 kèm theo), có ghi đầy đủ kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng theo kết quả bỏ phiếu của tập thể lãnh đạo; Bảng chấm điểm (Phụ lục 1 kèm theo) và Bảng thống kê kết quả thực hiện nhiệm vụ (Biểu 11 kèm theo).

(2) Văn bản gợi ý kiểm điểm của các tập thể, cá nhân theo quy định (nếu có).

(3) Văn bản tổng hợp ý kiến góp ý của các tập thể, cá nhân đối với Báo cáo kiểm điểm tập thể.

(4) Trích biên bản các hội nghị kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng.

b. Các chủ thể tham gia đánh giá, xếp loại chất lượng

Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố gửi văn bản lấy ý kiến góp ý của đồng chí Thường trực Ủy ban nhân dân Thành phố; Thành viên ủy ban nhân dân Thành phố phụ trách; nếu không có Thành viên Ủy ban nhân dân Thành phố phụ trách, thì lấy ý kiến góp ý của các cơ quan được Ủy ban nhân dân Thành phố phân công phụ trách tham gia nhận xét, đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao và đề xuất mức xếp loại chất lượng.

6.3. Bước 3: Ban Thường vụ Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định đánh giá, xếp loại chất lượng

a. Ban Tổ chức Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố tổng hợp ý kiến của chủ thể tham gia đánh giá, xếp loại chất lượng; chủ trì, phối hợp Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố, Thanh tra Thành phố đề xuất nội dung đánh giá và mức xếp loại chất lượng theo 01 trong 03 mức: “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”, “Hoàn thành nhiệm vụ”, “Không hoàn thành nhiệm vụ” để trình Ban Thường vụ Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định.

b. Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, biểu quyết nội dung đánh giá và mức xếp loại chất lượng; Ban Tổ chức Đảng ủy tổng hợp kết quả biểu quyết của Ban Thường vụ Đảng ủy, lấy mức xếp loại được trên 50% ý kiến đồng ý so với tổng số Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, nếu không có mức nào đạt trên 50% thì cộng dồn số ý kiến đồng ý ở các mức cao hơn vào mức thấp hơn liền kề cho đến khi có mức đạt trên 50%.

c. Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định chọn tập thể lãnh đạo xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”.

6.4. Bước 4: Thông báo và công khai kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng

Ban Tổ chức Đảng ủy trình Thường trực Đảng ủy kết quả biểu quyết của Ban Thường vụ Đảng ủy và dự thảo Thông báo của Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố về kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng.

Lưu ý: Sau khi Ban Thường vụ Thành ủy đã xem xét quyết định xếp loại tất cả các tập thể lãnh đạo, quản lý trực thuộc Thành ủy; Ban Tổ chức Thành ủy tổng hợp, lập danh sách các tập thể lãnh đạo, quản lý được xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” theo các nhóm có vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ tương đồng⁴, lựa chọn trong mỗi nhóm không quá 20% có đủ điều kiện, tiêu chuẩn xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” để trình Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, quyết định; đảng bộ, ban thường vụ cấp ủy được xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” nếu có trên 50% Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy biểu quyết đồng ý.

7. Đối với đảng viên

7.1. Bước 1: Tự đánh giá, xếp loại

Căn cứ kết quả kiểm điểm, đảng viên bổ sung, hoàn chỉnh bản kiểm điểm cá nhân (theo mẫu); căn cứ khung tiêu chí đánh giá, tiêu chí xếp loại các mức chất lượng đối với đảng viên (*Phụ lục 2,3,4 kèm theo*) và kết quả đánh giá, phân loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức (nếu đảng viên là cán bộ, công chức, viên chức); đảng viên tự đề xuất mức xếp loại chất lượng đảng viên theo 01 trong 04 mức: “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”, “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”, “Hoàn thành nhiệm vụ”, “Không hoàn thành nhiệm vụ”, ghi vào bản kiểm điểm cá nhân.

Đảng viên nộp bản kiểm điểm cá nhân cho chi ủy (hoặc bí thư chi bộ nếu không có chi ủy) trước ngày họp chi bộ ít nhất 03 ngày làm việc để tổng hợp báo cáo chi bộ.

7.2. Bước 2: Thẩm định và đề xuất mức xếp loại

a. Chi ủy (hoặc bí thư chi bộ nếu không có chi ủy) đề xuất mức đánh giá, xếp loại đảng viên

Chi ủy (hoặc bí thư chi bộ nếu không có chi ủy), căn cứ mức tự đề xuất xếp loại chất lượng của đảng viên, ý kiến nhận xét của cấp ủy nơi đảng viên cư trú (nếu có), ý kiến nhận xét và mức xếp loại cán bộ, công chức, viên chức của người có thẩm quyền (nếu là cán bộ, công chức, viên chức), đề xuất nội dung nhận xét và mức xếp loại chất lượng đối với từng đảng viên của chi bộ.

b. Chi bộ xem xét, bỏ phiếu xếp loại chất lượng đảng viên

(1) Chi bộ tổ chức họp, đại diện chi ủy (hoặc bí thư chi bộ) báo cáo với chi bộ về ý kiến nhận xét của cấp ủy nơi cư trú (nếu có); mức xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức (nếu có); mức tự xếp loại chất lượng của đảng viên; mức

⁴ Theo 4 nhóm: (1) Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy và Hội đồng nhân dân Thành phố; Ủy ban nhân dân Thành phố. (2) Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và ban thường vụ các tổ chức chính trị - xã hội. (3) Ban thường vụ (hoặc Ban chủ nhiệm) các Hội Thành phố được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ. (4) Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Thành ủy.

xếp loại chất lượng do chi ủy (hoặc bí thư chi bộ) đề xuất. Chi bộ thảo luận về mức xếp loại chất lượng do chi ủy (hoặc bí thư chi bộ) đề xuất trước khi tiến hành bỏ phiếu xếp loại chất lượng đảng viên.

(2) Chi bộ tiến hành bỏ phiếu xếp loại chất lượng đảng viên theo 01 trong 04 mức "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ", "Hoàn thành tốt nhiệm vụ", "Hoàn thành nhiệm vụ", "Không hoàn thành nhiệm vụ"; lấy mức xếp loại được trên 50% phiếu đồng ý so với tổng số đảng viên chính thức của chi bộ (trừ số đảng viên được miễn công tác và sinh hoạt đảng không có mặt); nếu không có mức nào đạt trên 50% thì cộng dồn số phiếu của các mức cao hơn vào số phiếu của mức thấp hơn liền kề cho đến khi có mức đạt trên 50%. Nếu kết quả bỏ phiếu có số lượng đảng viên xếp loại "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" vượt quá 20% tổng số đảng viên xếp loại "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" trở lên thì chi bộ căn cứ số phiếu xếp loại "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" từ cao đến thấp để chọn số đảng viên xếp loại "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" không vượt quá 20%, số còn lại xếp loại "Hoàn thành tốt nhiệm vụ"; kết quả bỏ phiếu được công bố tại cuộc họp và ghi vào biên bản họp chi bộ.

Lưu ý: Trường hợp tổ chức, cơ quan, đơn vị có thành tích xuất sắc, nổi trội, tạo sự chuyển biến tích cực, hoàn thành vượt kế hoạch các công việc được giao, mang lại giá trị, hiệu quả thiết thực trong tổ chức thực hiện thì cấp có thẩm quyền quyết định tỉ lệ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đối với đảng viên thuộc phạm vi quản lý, không vượt quá 25% tổng số đảng viên được xếp loại "Hoàn thành tốt nhiệm vụ".

7.3. Bước 3: Cấp ủy có thẩm quyền xem xét, quyết định xếp loại chất lượng đảng viên

a. Nếu chi bộ là chi bộ cơ sở thì chi ủy, chi bộ căn cứ kết quả bỏ phiếu của chi bộ ban hành quyết định xếp loại chất lượng đảng viên.

b. Nếu chi bộ là chi bộ trực thuộc

- Chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở hoặc chi bộ trực thuộc đảng ủy bộ phận:

(1) Chi bộ tổng hợp kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên của chi bộ, báo cáo đảng ủy cơ sở xem xét, quyết định (chi bộ trực thuộc đảng ủy bộ phận báo cáo thông qua đảng ủy bộ phận gửi đảng ủy cơ sở). Hồ sơ báo cáo đảng ủy cơ sở gồm có:

+ Bảng tổng hợp kết quả biểu quyết của chi bộ về mức xếp loại chất lượng đảng viên.

+ Bản kiểm điểm cá nhân của đảng viên, có ghi đầy đủ phần tự đề xuất của đảng viên và ý kiến nhận xét, đề xuất mức xếp loại của chi bộ.

- + Bản nhận xét của cấp ủy nơi đảng viên cư trú.
- + Văn bản gợi ý kiểm điểm của cấp có thẩm quyền đối với cá nhân.
- + Biên bản họp chi bộ kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên.

(2) Đảng ủy bộ phận (nếu có) xem xét hồ sơ đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên của chi bộ trực thuộc, lập báo cáo thẩm định (nêu rõ những trường hợp thống nhất và không thống nhất với đề xuất của chi bộ; các đề xuất khác của đảng ủy nếu có); gửi báo cáo thẩm định kèm toàn bộ hồ sơ của chi bộ lên đảng ủy cơ sở trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ của chi bộ.

(3) Đảng ủy cơ sở phân công cán bộ tổng hợp kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên của các chi bộ trực thuộc để trình đảng ủy xem xét, quyết định. Đảng ủy cơ sở tổ chức họp để thảo luận và tiến hành bỏ phiếu xếp loại chất lượng đảng viên theo từng chi bộ, mỗi đảng viên được xếp vào 01 trong 04 mức “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”, “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”, “Hoàn thành nhiệm vụ”, “Không hoàn thành nhiệm vụ”; lấy mức xếp loại được trên 50% phiếu đồng ý so với tổng số đảng ủy viên; nếu không có mức nào đạt trên 50% thì cộng dồn số phiếu của các mức cao hơn vào số phiếu của mức thấp hơn liền kề cho đến khi có mức đạt trên 50%. Căn cứ số phiếu xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” từ cao đến thấp, đảng ủy cơ sở xem xét chọn số lượng đảng viên xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” của mỗi chi bộ tương xứng với kết quả xếp loại chất lượng chi bộ (chi bộ xếp loại chất lượng ở mức cao hơn được chọn nhiều hơn), nhưng bảo đảm số lượng đảng viên xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” của đảng bộ không vượt quá 20% số đảng viên được xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên của đảng bộ. Kết quả bỏ phiếu được công bố tại cuộc họp và ghi vào biên bản họp đảng ủy.

- Chi bộ trực thuộc Đảng ủy xã, phường, đặc khu:

(1) Chi bộ tổng hợp kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên của chi bộ, báo cáo ban thường vụ đảng ủy xã, phường, đặc khu xem xét, quyết định. Hồ sơ báo cáo đảng ủy cơ sở gồm có:

- + Bảng tổng hợp kết quả biểu quyết của chi bộ về mức xếp loại chất lượng đảng viên.
- + Bản kiểm điểm cá nhân của đảng viên, có ghi đầy đủ phần tự đề xuất của đảng viên và ý kiến nhận xét, đề xuất mức xếp loại của chi bộ.
- + Bản nhận xét của cấp ủy nơi đảng viên cư trú (nếu có).
- + Văn bản gợi ý kiểm điểm của cấp có thẩm quyền đối với cá nhân.

+ Biên bản họp chi bộ kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên.

(2) Ban Thường vụ đảng ủy xã, phường, đặc khu phân công cán bộ tổng hợp kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên của các chi bộ trực thuộc để trình ban thường vụ đảng ủy xem xét, quyết định. Ban thường vụ đảng ủy xã, phường, đặc khu tổ chức họp để thảo luận và tiến hành bỏ phiếu xếp loại chất lượng đảng viên theo từng chi bộ, mỗi đảng viên được xếp vào 01 trong 04 mức "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ", "Hoàn thành tốt nhiệm vụ", "Hoàn thành nhiệm vụ", "Không hoàn thành nhiệm vụ"; lấy mức xếp loại được trên 50% phiếu đồng ý so với tổng số ủy viên ban thường vụ; nếu không có mức nào đạt trên 50% thì cộng dồn số phiếu của các mức cao hơn vào số phiếu của mức thấp hơn liền kề cho đến khi có mức đạt trên 50%. Căn cứ số phiếu xếp loại "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" từ cao đến thấp, ban thường vụ đảng ủy xã, phường, đặc khu xem xét chọn số lượng đảng viên xếp loại "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" của mỗi chi bộ tương xứng với kết quả xếp loại chất lượng chi bộ (chi bộ xếp loại chất lượng ở mức cao hơn được chọn nhiều hơn), nhưng bảo đảm số lượng đảng viên xếp loại "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" của đảng bộ không vượt quá 20% số đảng viên được xếp loại "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" trở lên của đảng bộ. Kết quả bỏ phiếu được công bố tại cuộc họp và ghi vào biên bản họp đảng ủy.

Lưu ý: Trường hợp tổ chức, cơ quan, đơn vị có thành tích xuất sắc, nổi trội, tạo sự chuyển biến tích cực, hoàn thành vượt kế hoạch các công việc được giao, mang lại giá trị, hiệu quả thiết thực trong tổ chức thực hiện thì cấp có thẩm quyền quyết định tỉ lệ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đối với đảng viên thuộc phạm vi quản lý, không vượt quá 25% tổng số đảng viên được xếp loại "Hoàn thành tốt nhiệm vụ".

7.4. Bước 4: Thông báo và công khai kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên

- Cấp có thẩm quyền ban hành văn bản thông báo kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên đến các đảng bộ bộ phận và chi bộ trực thuộc nơi đảng viên sinh hoạt.

- Chi bộ công khai thông báo của cấp có thẩm quyền về kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên đến toàn thể đảng viên trong cuộc họp chi bộ gần nhất.

8. Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý (các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Trưởng Đoàn Đại biểu Quốc Hội; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện theo kế hoạch riêng của Ban Thường vụ Thành ủy).

- Cán bộ, công chức, viên chức giữ nhiều chức vụ lãnh đạo, quản lý thì đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức ở nơi giữ chức vụ cao nhất. Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức kiêm nhiệm nhiều chức danh, chức vụ tương đương thì đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm ở nơi có thời gian công tác nhiều hơn.

- Cấp trưởng, cấp phó các cơ quan, đơn vị thuộc ngành dọc trung ương thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng theo hướng dẫn của ngành dọc.

8.1. Bước 1: Tự đánh giá, xếp loại chất lượng

a. Sau khi đã kiểm điểm cá nhân xong ở tất cả những nơi theo quy định; cán bộ bổ sung, hoàn chỉnh bản kiểm điểm cá nhân (theo mẫu), căn cứ khung tiêu chí đánh giá và tiêu chí xếp loại (*Phụ lục 2 kèm theo*); cán bộ tự đề xuất xếp loại chất lượng theo 01 trong 04 mức: “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”, “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”, “Hoàn thành nhiệm vụ”, “Không hoàn thành nhiệm vụ”, ghi vào bản kiểm điểm cá nhân.

b. Nộp bản kiểm điểm cá nhân cho ban tổ chức cấp ủy, cơ quan tham mưu công tác cán bộ hoặc cán bộ do người đứng đầu phân công để tổng hợp, trình hội nghị tập thể lãnh đạo, quản lý.

8.2. Bước 2: Cấp ủy, tập thể lãnh đạo nơi làm việc của cán bộ xem xét đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ

a. Tập thể lãnh đạo nơi làm việc của cán bộ tổ chức hội nghị để thảo luận thống nhất nội dung đánh giá và bỏ phiếu xếp loại chất lượng đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý đang làm việc ở cơ quan, tổ chức, đơn vị; thành phần tham gia bỏ phiếu như sau:

(1) Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố: Tất cả đại biểu Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố bỏ phiếu đánh giá, xếp loại chất lượng Phó Trưởng đoàn.

(2) Hội đồng nhân dân thành phố: Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố; Đảng ủy Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố bỏ phiếu đánh giá, xếp loại chất lượng Trưởng ban, Phó Trưởng ban các Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố.

(3) Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Thành ủy: Tất cả các đồng chí cấp trưởng, cấp phó của cơ quan, đơn vị bỏ phiếu đánh giá, xếp loại chất lượng cấp trưởng, cấp phó (trừ đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy).

(4) Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Thành ủy: Tất cả các đồng chí ủy viên chuyên trách Ủy ban Kiểm tra Thành ủy bỏ phiếu đánh giá, xếp loại chất lượng Chủ

nhiệm, các phó chủ nhiệm và ủy viên chuyên trách Ủy ban Kiểm tra Thành ủy (trừ đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy).

(5) Các cơ quan chuyên môn; cơ quan hành chính; đơn vị sự nghiệp; doanh nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố; Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố; Tập thể lãnh đạo đơn vị bỏ phiếu đánh giá, xếp loại chất lượng cấp trường, cấp phó cơ quan, đơn vị.

(6) Đảng ủy các xã, phường, đặc khu: Ban thường vụ cấp ủy bỏ phiếu đánh giá, xếp loại chất lượng bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ cấp ủy (trừ đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh); Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân; Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu.

(7) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố, các Hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ: Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố bỏ phiếu đánh giá, xếp loại chất lượng cấp trường, cấp phó; Ban thường vụ (hoặc Ban Chủ nhiệm) đơn vị bỏ phiếu đánh giá, xếp loại chất lượng cấp trường (trừ các đồng chí là Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố), cấp phó của đơn vị.

(8) Đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp trực thuộc Thành ủy:

- Đơn vị sự nghiệp: Lãnh đạo đơn vị bỏ phiếu đánh giá, xếp loại chất lượng cấp trường, cấp phó.

- Doanh nghiệp trực thuộc: Lãnh đạo đơn vị; Thành viên Hội đồng thành viên bỏ phiếu đánh giá, xếp loại chất lượng cấp trường, cấp phó.

(10) Liên hiệp Hợp tác xã Thương mại thành phố, Công ty Đầu tư Tài chính nhà nước thành phố; các tổng công ty, công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên 100% vốn nhà nước trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố: Tất cả thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc bỏ phiếu đánh giá, xếp loại chất lượng Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc (Giám đốc).

(11) Trợ lý và thư ký đồng chí Bí thư Thành ủy, do đồng chí Bí thư Thành ủy đề xuất đánh giá, xếp loại chất lượng.

Mỗi cán bộ lãnh đạo, quản lý được bỏ phiếu xếp loại chất lượng theo 01 trong 04 mức "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ", "Hoàn thành tốt nhiệm vụ", "Hoàn thành nhiệm vụ", "Không hoàn thành nhiệm vụ"; lấy mức xếp loại được trên 50% phiếu đồng ý so với tổng số thành viên thuộc diện tham gia bỏ phiếu (tính cả số thành viên không có mặt), nếu không có mức nào đạt trên 50% thì cộng dồn số phiếu của các mức cao hơn vào số phiếu của mức thấp hơn liền kề cho đến khi có mức đạt

trên 50%. Nếu kết quả bỏ phiếu có số lượng cán bộ lãnh đạo, quản lý xếp loại "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" vượt quá 20% tổng số cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý ở tổ chức, cơ quan, đơn vị được xếp loại "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" trở lên thì tập thể đã tham gia bỏ phiếu xem xét, quyết định chọn số cán bộ xếp loại "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" không vượt quá 20%, số còn lại xếp loại "Hoàn thành tốt nhiệm vụ". Kết quả bỏ phiếu được công bố tại hội nghị và ghi vào biên bản hội nghị.

b. Ban thường vụ Đảng ủy xã, phường, đặc khu và đảng ủy cấp trên trực tiếp cơ sở trực thuộc Thành ủy, căn cứ kết quả bỏ phiếu tại bước ở trên ban hành thông báo kết luận nội dung đánh giá và mức xếp loại chất lượng đối cán bộ lãnh đạo, quản lý theo phân cấp thẩm quyền quyết định đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ lãnh đạo, quản lý.

8.3. Bước 3: Báo cáo kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý cho Ban Thường vụ Thành ủy.

a. Đối với cán bộ, lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quyết định kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng:

Người đứng đầu cấp ủy, tổ chức, cơ quan, đơn vị chỉ đạo ban tổ chức cấp ủy, bộ phận làm công tác cán bộ hoặc phân công cán bộ tổng hợp kết quả kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý ở cấp ủy, tổ chức, cơ quan, đơn vị mình; lập báo cáo và chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, tài liệu gửi về Ban Thường vụ Thành ủy (qua Ban Tổ chức Thành ủy).

b. Đối với cán bộ, lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Tổ chức Thành ủy thẩm định thông báo xác nhận kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng:

Người đứng đầu cấp ủy, tổ chức, cơ quan, đơn vị chỉ đạo ban tổ chức cấp ủy, bộ phận làm công tác cán bộ hoặc phân công cán bộ tổng hợp kết quả kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý ở cấp ủy, tổ chức, cơ quan, đơn vị mình; lấy ý kiến các tập thể, cá nhân có liên quan⁵; lập báo cáo đề xuất mức xếp loại và chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, tài liệu gửi về Ban Tổ chức Thành ủy thẩm định xác nhận kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng.

⁵ Ví dụ: Đối với cấp phó các cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố; Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố lấy ý kiến Thanh tra Thành phố, Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố.

c. Báo cáo và các tài liệu, hồ sơ về kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ lãnh đạo, quản lý nêu trên gửi về Ban Thường vụ Thành ủy (qua Ban Tổ chức Thành ủy) trước ngày 20 tháng 12 của năm đánh giá gồm:

(1) Bản tự kiểm điểm cá nhân; Bảng chấm điểm (*Phụ lục 2 kèm theo*) và Bảng thống kê kết quả thực hiện nhiệm vụ (*Biểu 11 kèm theo*).

(2) Bản kê khai tài sản;

(3) Phiếu bổ sung hồ sơ đảng viên hằng năm;

(4) Bản nhận xét của cấp ủy quản lý cùng cấp;

(5) Văn bản gợi ý kiểm điểm (*nếu có*);

(6) Kết luận đánh giá, kết quả xếp loại của cấp có thẩm quyền;

(7) Hồ sơ giải quyết khiếu nại, kiến nghị về kết quả đánh giá, xếp loại (*nếu có*);

(8) Bản nhận xét của cấp ủy nơi cư trú đối với cá nhân (trừ trường hợp đặc biệt).

8.4. Bước 4: Các chủ thể tham gia đánh giá, xếp loại chất lượng

- Đối với cán bộ, lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quyết định kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng: Ban Tổ chức Thành ủy gửi văn bản lấy ý kiến tham gia đánh giá, xếp loại chất lượng của các tập thể, cá nhân sau đây:

(1) Đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy phụ trách.

(2) Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố (đối với cán bộ giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu; cấp trưởng, cấp phó các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố).

(3) Đảng ủy các cơ quan Đảng Thành phố (đối với Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc Hội và Hội đồng nhân dân Thành phố).

8.5. Bước 5: Ban Thường vụ Thành ủy quyết định đánh giá, xếp loại chất lượng hoặc Ban Tổ chức Thành ủy thông báo xác nhận kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ lãnh đạo, quản lý

a. Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý do Ban Thường vụ Thành ủy quyết định đánh giá, xếp loại.

(1) Trên cơ sở nhận xét, đánh giá của ban thường vụ cấp ủy, tập thể lãnh đạo, quản lý của tổ chức, cơ quan, đơn vị nơi làm việc và ý kiến của các chủ thể tham gia đánh giá, xếp loại chất lượng; Ban Tổ chức Thành ủy chủ trì, phối hợp Ủy ban Kiểm tra Thành ủy thống nhất đề xuất nội dung đánh giá và mức xếp loại chất lượng đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý để trình Ban Thường vụ Thành ủy; trong đó đề xuất số lượng cán bộ xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” của mỗi tập thể

lãnh đạo, quản lý; tổ chức, cơ quan, đơn vị tương xứng với kết quả đánh giá, xếp loại tập thể lãnh đạo, quản lý; tổ chức, cơ quan, đơn vị (xếp loại cao hơn được đề xuất số lượng nhiều hơn) nhưng bảo đảm tổng số cán bộ xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” (bao gồm cả số giao Ban Tổ chức Thành ủy thông báo xác nhận và phân cấp cho ban thường vụ đảng ủy xã, phường, đặc khu; đảng ủy cấp trên cơ sở trực thuộc Thành ủy đánh giá, xếp loại) không vượt quá 20% (25% đối với những đơn vị xuất sắc, nổi trội theo quy định) cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý của toàn Thành phố xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên”.

(2) Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, biểu quyết nội dung đánh giá và mức xếp loại chất lượng cán bộ lãnh đạo, quản lý.

(3) Ban Tổ chức Thành ủy tổng hợp kết quả biểu quyết của Ban Thường vụ Thành ủy, lấy mức xếp loại được trên 50% ý kiến đồng ý so với tổng số Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, nếu không có mức nào đạt trên 50% thì cộng dồn số ý kiến đồng ý ở các mức cao hơn vào mức thấp hơn liền kề cho đến khi có mức đạt trên 50%; trình Thường trực Thành ủy kết quả biểu quyết của Ban Thường vụ Thành ủy và dự thảo Thông báo của Ban Thường vụ Thành ủy về kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ lãnh đạo, quản lý.

b. Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý do Ban Tổ chức Thành ủy thông báo xác nhận kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng.

Trên cơ sở nhận xét, đánh giá và đề xuất của ban thường vụ cấp ủy, tập thể lãnh đạo, quản lý của tổ chức, cơ quan, đơn vị nơi làm việc và ý kiến của các chủ thể tham gia đánh giá, xếp loại chất lượng; Ban Tổ chức Thành ủy chủ trì, phối hợp Ủy ban Kiểm tra Thành ủy thẩm định, thống nhất mức xếp loại chất lượng; trong đó số lượng cán bộ xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” của mỗi tập thể lãnh đạo, quản lý; tổ chức, cơ quan, đơn vị tương xứng với kết quả đánh giá, xếp loại tập thể lãnh đạo, quản lý; tổ chức, cơ quan, đơn vị (xếp loại cao hơn được chọn với tỷ lệ cao hơn) nhưng bảo đảm tổng số cán bộ xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” (bao gồm cả số do Ban Thường vụ Thành ủy quyết định và phân cấp cho ban thường vụ đảng ủy xã, phường, đặc khu, đảng ủy cấp trên cơ sở trực thuộc Thành ủy đánh giá, xếp loại) không vượt quá 20% (25% đối với những đơn vị xuất sắc, nổi trội theo quy định) cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý của toàn thành phố xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên; Ban Tổ chức Thành ủy ký Thông báo xác nhận kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ lãnh đạo, quản lý.

8.6. Bước 6: Thông báo và công khai kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng

a. Văn phòng Thành ủy phát hành Thông báo của Ban Thường vụ Thành ủy về kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng đến cá nhân cán bộ, tập thể lãnh đạo nơi cán bộ làm việc và các cơ quan có liên quan theo Kế hoạch số 13- KH/TU ngày 17 tháng 11 năm 2025.

b. Ban Tổ chức Thành ủy phát hành Thông báo của Ban Tổ chức Thành ủy về xác nhận kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng đến cá nhân cán bộ, tập thể lãnh đạo nơi cán bộ làm việc và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

c. Người đứng đầu tập thể lãnh đạo, quản lý, tổ chức, cơ quan, đơn vị, nơi cán bộ làm việc có trách nhiệm công khai kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ ở nơi làm việc bằng hình thức phù hợp (niêm yết, thông báo ...).

9. Đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý khác

Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố; Đảng ủy các cơ quan Đảng Thành phố; ban thường vụ đảng ủy xã, phường, đặc khu; đảng ủy cấp trên trực tiếp cơ sở trực thuộc Thành ủy; tập thể lãnh đạo các cơ quan, đơn vị có ngành dọc; căn cứ Kế hoạch số 13- KH/TU ngày 17 tháng 11 năm 2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị từ Thành phố đến cơ sở; căn cứ quy định, hướng dẫn của Chính phủ, bộ, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp trên để chỉ đạo xây dựng văn bản thực hiện ở ngành, lĩnh vực, tổ chức, địa phương, cơ quan, đơn vị mình.

IV. THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ ĐỊNH KỲ HÀNG QUÝ

1. Phương pháp, quy trình đánh giá

1.1. Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quyết định theo điểm 5.5, Khoản 5, Mục IV của Kế hoạch số 13- KH/TU ngày 17 tháng 11 năm 2025.

a. Bước 1: Tự đánh giá, xếp loại chất lượng

Căn cứ chỉ tiêu, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao, cá nhân tự đánh giá về kết quả thực hiện; làm rõ những tồn tại, hạn chế, vướng mắc phát sinh (nếu có) theo thang điểm 100 (*Phụ lục 2 kèm theo*) và đề xuất mức xếp loại theo 4 mức (1) hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, (2) hoàn thành tốt nhiệm vụ, (3) hoàn thành nhiệm vụ và (4) không hoàn thành nhiệm vụ.

- Nộp bản kiểm điểm cá nhân cho ban tổ chức cấp ủy, cơ quan tham mưu công tác cán bộ hoặc cán bộ do người đứng đầu phân công để tổng hợp, trình hội nghị tập thể lãnh đạo, quản lý.

b. Bước 2: Ban Thường vụ cấp ủy, tập thể lãnh đạo nơi làm việc của cán bộ xem xét đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ

- Tập thể lãnh đạo nơi làm việc của cán bộ tổ chức hội nghị để thảo luận thống nhất nội dung đánh giá và bỏ phiếu xếp loại chất lượng đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quyết định đang làm việc ở cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Mỗi cán bộ lãnh đạo, quản lý được bỏ phiếu xếp loại chất lượng theo 01 trong 04 mức “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”, “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”, “Hoàn thành nhiệm vụ”, “Không hoàn thành nhiệm vụ”; lấy mức xếp loại được trên 50% phiếu đồng ý so với tổng số thành viên thuộc diện tham gia bỏ phiếu (tính cả số thành viên không có mặt), nếu không có mức nào đạt trên 50% thì cộng dồn số phiếu của các mức cao hơn vào số phiếu của mức thấp hơn liền kề cho đến khi có mức đạt trên 50%. Kết quả bỏ phiếu được công bố tại hội nghị và ghi vào biên bản hội nghị.

c. Bước 3: Báo cáo kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quyết định cho Ban Thường vụ Thành ủy (thông qua Ban Tổ chức Thành ủy) trước ngày 15 tháng cuối quý.

d. Bước 4: Ban Thường vụ Thành ủy quyết định đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ lãnh đạo, quản lý

(1) Trên cơ sở đề xuất của ban thường vụ cấp ủy, tập thể lãnh đạo, quản lý của tổ chức, cơ quan, đơn vị nơi làm việc; Ban Tổ chức Thành ủy chủ trì, phối hợp Ủy ban Kiểm tra Thành ủy thống nhất đề xuất nội dung đánh giá và mức xếp loại chất lượng đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý để trình Ban Thường vụ Thành ủy bảo đảm tổng số cán bộ xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” không vượt quá 20% cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quyết định.

(2) Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, biểu quyết nội dung đánh giá và mức xếp loại chất lượng cán bộ lãnh đạo, quản lý.

(3) Ban Tổ chức Thành ủy tổng hợp kết quả biểu quyết của Ban Thường vụ Thành ủy, lấy mức xếp loại được trên 50% ý kiến đồng ý so với tổng số Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, nếu không có mức nào đạt trên 50% thì cộng dồn số ý kiến đồng ý ở các mức cao hơn vào mức thấp hơn liền kề cho đến khi có mức đạt trên 50%; trình Thường trực Thành ủy kết quả biểu quyết của Ban Thường vụ

Thành ủy và dự thảo Thông báo của Ban Thường vụ Thành ủy về kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ lãnh đạo, quản lý.

e. Bước 5: Thông báo và công khai kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng

Ban Tổ chức Thành ủy phát hành Thông báo của Ban Thường vụ Thành ủy xếp loại chất lượng đến cá nhân cán bộ, tập thể lãnh đạo nơi cán bộ làm việc và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

1.2. Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ cấp ủy, tập thể lãnh đạo đơn vị quyết định theo điểm 5.5, Khoản 5, Mục IV của Kế hoạch số 13-KH/TU ngày 17 tháng 11 năm 2025.

a. Bước 1: Tự đánh giá, xếp loại chất lượng

Căn cứ chỉ tiêu, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao, cá nhân tự đánh giá về kết quả thực hiện; làm rõ những tồn tại, hạn chế, vướng mắc phát sinh (nếu có) theo thang điểm 100 (*Phụ lục 2 kèm theo*) và đề xuất mức xếp loại theo 4 mức (1) hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, (2) hoàn thành tốt nhiệm vụ, (3) hoàn thành nhiệm vụ và (4) không hoàn thành nhiệm vụ.

Nộp bản kiểm điểm cá nhân cho ban tổ chức cấp ủy, cơ quan tham mưu công tác cán bộ hoặc cán bộ do người đứng đầu phân công để tổng hợp, trình hội nghị tập thể lãnh đạo, quản lý.

b. Bước 2: Ban Thường vụ cấp ủy, tập thể lãnh đạo nơi làm việc của cán bộ xem xét đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ.

- Ban xây dựng Đảng, Ban tổ chức cấp ủy, cơ quan tham mưu công tác cán bộ hoặc cán bộ do người đứng đầu phân công tham mưu tập thể lãnh đạo nơi làm việc của cán bộ tổ chức hội nghị để thảo luận thống nhất nội dung đánh giá và bỏ phiếu xếp loại chất lượng đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền cơ quan, đơn vị quyết định.

Mỗi cán bộ lãnh đạo, quản lý được bỏ phiếu xếp loại chất lượng theo 01 trong 04 mức “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”, “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”, “Hoàn thành nhiệm vụ”, “Không hoàn thành nhiệm vụ”; lấy mức xếp loại được trên 50% phiếu đồng ý so với tổng số thành viên thuộc diện tham gia bỏ phiếu (tính cả số thành viên không có mặt), nếu không có mức nào đạt trên 50% thì cộng dồn số phiếu của các mức cao hơn vào số phiếu của mức thấp hơn liên kế cho đến khi có mức đạt trên 50%. Kết quả bỏ phiếu được công bố tại hội nghị và ghi vào biên bản hội nghị.

c. Bước 3: Tập thể Ban Thường vụ cấp ủy; tập thể lãnh đạo, quản lý cơ quan, đơn vị quyết định đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ lãnh đạo, quản lý

Trên cơ sở kết quả Hội nghị của tập thể Ban Thường vụ cấp ủy; tập thể lãnh đạo, quản lý của tổ chức, cơ quan, đơn vị; Ban tổ chức cấp ủy, cơ quan tham mưu công tác cán bộ hoặc cán bộ do người đứng đầu phân công tổng hợp đề trình cấp có thẩm quyền thông báo kết luận đánh giá bảo đảm tổng số cán bộ xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” không vượt quá 20% cán bộ thuộc diện tập thể Ban Thường vụ cấp ủy, tập thể lãnh đạo, quản lý đơn vị quyết định.

d. Bước 4: Thông báo và công khai kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng

Ban tổ chức cấp ủy, cơ quan tham mưu công tác cán bộ hoặc cán bộ do người đứng đầu phân công gửi Thông báo kết luận xếp loại chất lượng đến cá nhân cán bộ, tập thể lãnh đạo nơi cán bộ làm việc và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

2. Hồ sơ đánh giá

- Báo cáo kèm theo Bản tự đánh giá của cá nhân (*theo Mẫu 2*) và Bảng tổng hợp (*Biểu 12*) kèm theo.
- Văn bản đề nghị của tập thể lãnh đạo, quản lý đơn vị (đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền Ban Thường vụ Thành ủy quyết định).

V. MỘT SỐ NỘI DUNG LƯU Ý

1. Cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, tổ chức, đơn vị mới được thành lập, chia tách, sáp nhập tính đến thời điểm đánh giá, xếp loại vẫn tiến hành kiểm điểm theo quy định và thực hiện việc đánh giá, xếp loại như sau:

- Đối với những nơi mới thành lập thì đánh giá, xếp loại trên cơ sở kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ từ thời điểm thành lập đến thời điểm đánh giá, xếp loại.
- Đối với những nơi chia tách, sáp nhập thì thực hiện đánh giá, xếp loại theo kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ trước thời điểm chia tách, sáp nhập và kết quả thực hiện nhiệm vụ sau thời điểm chia tách, sáp nhập.
- Các tổ chức đảng mới được chuyển giao, tiếp nhận trong năm thì lấy ý kiến đánh giá, nhận xét của cấp ủy cấp trên trực tiếp (nơi chuyển giao) làm cơ sở để đánh giá, xếp loại ở nơi mới tiếp nhận. Đối với các tổ chức đảng sau khi thực hiện chủ trương tinh gọn sắp xếp tổ chức bộ máy của Trung ương mà không còn cấp ủy cấp trên trực tiếp (nơi chuyển giao) thì cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng hiện tại (mới) quyết định kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng theo quy định trên cơ sở báo cáo tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của thời điểm trước khi chuyển giao và thời điểm từ sau khi chuyển giao tính đến thời điểm đánh giá, xếp loại.

2. Tập thể lãnh đạo, quản lý có dưới 03 thành viên thì kiểm điểm ở tập thể cấp ủy cơ quan, đơn vị nơi công tác hoặc các cơ quan, đơn vị có chức năng, nhiệm vụ

tương đồng do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Ví dụ:

- Sở A có 02 đồng chí lãnh đạo Sở (Giám đốc Sở và Phó Giám đốc Sở). Việc kiểm điểm tập thể lãnh đạo, quản lý sẽ được ghép vào kiểm điểm với chỉ uỷ hoặc chỉ bộ Sở.

- Đối với đồng chí Phó trưởng Đoàn Đại biểu Quốc hội chuyên trách của thành phố hoặc người đứng đầu của các ban trực thuộc Hội đồng nhân dân thành phố mà ở tập thể lãnh đạo, quản lý có dưới 03 thành viên thì kiểm điểm tại Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố.

- Cấp phó của người đứng đầu các ban trực thuộc Hội đồng nhân dân thành phố (mà tập thể lãnh đạo, quản lý có dưới 03 thành viên) thì kiểm điểm tại các ban, đơn vị có chức năng tương đồng trực thuộc Hội đồng nhân dân thành phố.

3. Đối với cá nhân có sự thay đổi về vị trí công tác và chức vụ đảm nhiệm, thực hiện kiểm điểm, đánh giá, xếp loại như sau:

Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý được bổ nhiệm chức vụ lần đầu chưa đủ 6 tháng tính đến thời điểm đánh giá, xếp loại:

- Ngoài việc kiểm điểm ở chi bộ nơi sinh hoạt; phải thực hiện kiểm điểm tại tập thể lãnh đạo, quản lý ở nơi đang công tác.

- Đánh giá, xếp loại thực hiện như sau: Lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ trong thời gian không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và kết quả thực hiện nhiệm vụ kể từ thời điểm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý làm căn cứ để cấp thẩm quyền quyết định xếp loại theo quy định.

Ví dụ: Đồng chí A, Chuyên viên của phòng B được bổ nhiệm chức danh Phó Trưởng phòng từ tháng 07/2025 (chưa đủ 06 tháng giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý) thì thực hiện kiểm điểm tại 02 nơi (ở chi bộ nơi sinh hoạt và tập thể lãnh đạo phòng B); đánh giá theo kết quả thực hiện nhiệm vụ là chuyên viên và kết quả thực hiện nhiệm vụ và chức trách được giao từ tháng 7/2025 là Phó Trưởng phòng để làm cơ sở cấp có thẩm quyền quản lý xem xét, quyết định xếp loại chất lượng.

Đối với cán bộ, công chức, viên chức đã là lãnh đạo, quản lý nhưng được bổ nhiệm chức vụ mới cao hơn trong cùng một cơ quan, đơn vị mà thời gian giữ chức vụ mới tính đến thời điểm đánh giá, xếp loại chưa đủ 6 tháng:

- Ngoài việc kiểm điểm ở chi bộ nơi sinh hoạt; phải thực hiện kiểm điểm tại tập thể lãnh đạo, quản lý theo chức danh mới được bổ nhiệm.

- Đánh giá, xếp loại thực hiện như sau: Lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ trong thời gian giữ chức vụ trước khi bổ nhiệm và kết quả thực hiện nhiệm vụ kể từ thời

điểm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý theo chức danh mới làm căn cứ để cấp thẩm quyền quyết định xếp loại theo quy định.

Ví dụ: Đồng chí A là Trưởng phòng được bổ nhiệm giữ chức phó Giám đốc Sở từ tháng 8/2025 thì đến tháng 12/2025 thì thực hiện kiểm điểm tại 02 nơi (ở chi bộ nơi sinh hoạt và tập thể lãnh đạo, quản lý tại Sở); đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ khi là Trưởng phòng và lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ từ khi giữ chức phó Giám đốc Sở làm cơ sở để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định xếp loại chất lượng.

Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức đã là cán bộ lãnh đạo, quản lý được điều động hoặc bổ nhiệm sang cơ quan, đơn vị mới nhưng chưa đủ 6 tháng tính đến thời điểm đánh giá, xếp loại thì cơ quan, đơn vị cũ có trách nhiệm gửi nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ tại cơ quan, đơn vị cũ về cơ quan, đơn vị mới để cấp có thẩm quyền tại cơ quan, đơn vị mới quyết định đánh giá, xếp loại theo quy định.

Ví dụ: Đồng chí A giữ chức Phó Giám đốc Sở B được điều động và bổ nhiệm giữ chức Giám đốc Sở C thì Sở C căn cứ ý kiến nhận xét, đánh giá của Sở B khi là Phó Giám đốc Sở và lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ từ khi là Giám đốc Sở C làm cơ sở để xem xét quyết định xếp loại chất lượng theo quy định.

Đối với cán bộ, công chức, viên chức thay đổi vị trí công tác theo yêu cầu sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy (không bao gồm các trường hợp nêu tại Điểm 3.1, 3.2, 3.3, Khoản này) thì tiến hành kiểm điểm, đánh giá, xếp loại theo kết quả thực hiện nhiệm vụ từ thời điểm sau khi sắp xếp.

Ví dụ: Đồng chí A, chuyên viên của Ban Tổ chức Quận ủy X. Sau khi thực hiện tổ chức sắp xếp bộ máy theo mô hình chính quyền 02 cấp được bố trí về công tác tại xã Y và giữ chức Phó Trưởng Ban Xây dựng Đảng thì kiểm điểm tại 02 nơi (ở chi bộ nơi sinh hoạt và tập thể lãnh đạo Ban Xây dựng Đảng ở xã Y). Việc đánh giá, xếp loại của đồng chí A do đơn vị mới quyết định theo thẩm quyền.

Đảng viên chuyên công tác có thời gian sinh hoạt đảng ở tổ chức đảng trước đây từ 6 tháng trở lên thì phải lấy ý kiến nhận xét của tổ chức đảng trước đây gửi về tổ chức đảng đang sinh hoạt để làm căn cứ đánh giá, xếp loại. Trường hợp tổ chức đảng trước đây sinh hoạt đã giải thể thì cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức đảng đó chịu trách nhiệm việc nhận xét, đánh giá.

4. Đảng viên nghỉ ốm với tổng thời gian trong năm từ 03 tháng trở lên hoặc đảng viên nghỉ thai sản thì kết quả xếp loại chất lượng trong năm được căn cứ vào kết quả làm việc thực tế của năm đó.

5. Đảng viên đang sinh hoạt đảng tạm thời thì kiểm điểm, đánh giá, xếp loại

ở nơi sinh hoạt đảng chính thức. Trước khi đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên phải lấy ý kiến nhận xét của chi bộ nơi sinh hoạt tạm thời gửi chi bộ nơi sinh hoạt chính thức để làm căn cứ đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên.

6. Cấp ủy viên bị đình chỉ sinh hoạt cấp ủy thì phải kiểm điểm trách nhiệm trong thời gian trước khi bị đình chỉ sinh hoạt cấp ủy và thực hiện kiểm điểm tại chi bộ nơi đang sinh hoạt.

Cán bộ lãnh đạo, quản lý bị đình chỉ thì phải kiểm điểm trong thời gian trước khi bị đình chỉ chức vụ lãnh đạo, quản lý và thực hiện kiểm điểm công chức tại cơ quan công tác.

Việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại sau khi hết thời hạn đình chỉ chức vụ lãnh đạo, quản lý hoặc phục hồi chức vụ lãnh đạo, quản lý thực hiện theo quy định.

7. Mức xếp loại của người đứng đầu không được cao hơn mức xếp loại của tập thể lãnh đạo, quản lý, tổ chức, cơ quan, đơn vị do mình đứng đầu.

Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý được phân công bổ nhiệm giữ chức vụ người đứng đầu của tổ chức, cơ quan, đơn vị mà trong tập thể lãnh đạo, quản lý của tổ chức, cơ quan, đơn vị nơi chuyển đến bị kỷ luật hoặc có thành viên bị kỷ luật liên quan đến việc thực thi công vụ theo chức trách, thẩm quyền hoặc bị cấp có thẩm quyền kết luận có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" tại thời điểm trước thì kết quả đánh giá, xếp loại của người đứng đầu không bị ảnh hưởng.

8. Về trường hợp cá nhân có khuyết điểm, vi phạm xảy ra ở tổ chức, cơ quan, đơn vị cũ nhưng bị xử lý kỷ luật và thi hành kỷ luật ở tổ chức, cơ quan, đơn vị mới chuyển đến, thực hiện như sau:

Trường hợp cá nhân có khuyết điểm, vi phạm xảy ra ở tổ chức, cơ quan, đơn vị cũ nhưng bị xử lý kỷ luật và thi hành kỷ luật ở tổ chức, cơ quan, đơn vị mới chuyển đến thì tính vào kết quả đánh giá, xếp loại của tổ chức, cơ quan, đơn vị cũ; không tính vào kết quả kiểm điểm, đánh giá, xếp loại của tập thể lãnh đạo, người đứng đầu, thành viên cấp uỷ, tổ chức đảng, tổ chức, cơ quan, đơn vị mới.

9. Trường hợp cá nhân có khuyết điểm, vi phạm xảy ra ở cả tổ chức, cơ quan, đơn vị cũ và tổ chức, cơ quan, đơn vị mới, bị xử lý kỷ luật và thi hành kỷ luật ở tổ chức, cơ quan, đơn vị cũ và tổ chức, cơ quan, đơn vị mới chuyển đến thì tính hình thức kỷ luật vào kết quả đánh giá, xếp loại theo thời điểm xác định hành vi vi phạm tại mỗi cơ quan, đơn vị.

10. Về trường hợp tập thể, cá nhân có khuyết điểm, vi phạm xảy ra từ năm trước, thời điểm trước nhưng đến thời điểm đánh giá, xếp loại mới bị cấp có thẩm

quyền quyết định thi hành kỷ luật hoặc tập thể, cá nhân bị cấp có thẩm quyền quyết định tăng nặng hình thức kỷ luật trong kỳ đánh giá, xếp loại thì cấp uỷ cấp trên có thẩm quyền căn cứ vào hình thức kỷ luật, nội dung, động cơ, tính chất, mức độ, hậu quả, nguyên nhân vi phạm, hoàn cảnh cụ thể để đánh giá, xếp loại ở thời điểm đánh giá hiện tại; đồng thời, xem xét, quyết định về công tác cán bộ như sau:

Trường hợp cán bộ bị xử lý kỷ luật bằng hình thức cách chức, khai trừ thì cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ kịp thời xem xét, quyết định về công tác cán bộ bảo đảm thống nhất, đồng bộ, nghiêm minh theo các quy định có liên quan.

Trường hợp cá nhân bị xử lý kỷ luật bằng hình thức khiển trách, cảnh cáo thì cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ căn cứ vào phẩm chất, năng lực, uy tín, kết quả sản phẩm công tác, nguyên nhân, hoàn cảnh, động cơ vi phạm, khuyết điểm, tính chất, mức độ, tác động ảnh hưởng và kết quả đã khắc phục (nếu có) để quyết định về công tác cán bộ theo quy định bảo đảm khách quan, công tâm, công bằng và chịu trách nhiệm về quyết định của mình (trừ trường hợp hết thời hiệu kỷ luật theo quy định).

VI. KHEN THƯỞNG

1. Khen thưởng chi bộ trực thuộc đảng uỷ cơ sở

- Đảng uỷ cơ sở lựa chọn những chi bộ trực thuộc được xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” để xét khen thưởng đạt tiêu chuẩn “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” tiêu biểu trong năm; đề xuất ban thường vụ đảng uỷ xã, phường, đặc khu; đảng uỷ cấp trên trực tiếp cơ sở trực thuộc Thành uỷ xét khen thưởng những chi bộ đạt tiêu chuẩn “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” tiêu biểu 5 năm liền.

- Ban thường vụ đảng uỷ xã, phường, đặc khu; đảng uỷ cấp trên trực tiếp cơ sở trực thuộc Thành uỷ xét khen thưởng chi bộ đạt tiêu chuẩn “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” tiêu biểu 5 năm liền; lựa chọn một số chi bộ đạt tiêu chuẩn “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” tiêu biểu 5 năm liền thật sự tiêu biểu, nổi trội để đề xuất Ban Thường vụ Thành uỷ xét khen thưởng chi bộ đạt tiêu chuẩn “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” tiêu biểu 5 năm liền.

2. Khen thưởng đảng bộ cơ sở, chi bộ cơ sở, chi bộ trực thuộc đảng uỷ xã, phường, đặc khu

Ban thường vụ đảng uỷ, xã, phường, đặc khu; đảng uỷ cấp trên trực tiếp cơ sở trực thuộc Thành uỷ lựa chọn những đảng bộ cơ sở, chi bộ cơ sở, chi bộ trực thuộc đảng uỷ xã, phường, đặc khu được xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” để xét khen thưởng đạt tiêu chuẩn “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” tiêu biểu trong năm;

đề xuất Ban Thường vụ Thành ủy xét khen thưởng đối với các tổ chức cơ sở đảng đạt tiêu chuẩn “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” tiêu biểu 5 năm liền.

3. Khen thưởng đảng viên

- Đảng ủy cơ sở, chi bộ cơ sở, chi bộ trực thuộc đảng ủy xã, phường, đặc khu lựa chọn những đảng viên được xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” để xét khen thưởng đạt tiêu chuẩn “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” trong năm; đề xuất ban thường vụ đảng ủy xã, phường, đặc khu; đảng ủy cấp trên trực tiếp cơ sở trực thuộc Thành ủy xét khen thưởng những đảng viên đạt tiêu chuẩn “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” 5 năm liền.

- Ban thường vụ đảng ủy xã, phường, đặc khu; đảng ủy cấp trên cơ sở trực thuộc Thành ủy xét khen thưởng đảng viên đạt tiêu chuẩn “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” 5 năm liền; lựa chọn một số đảng viên đạt tiêu chuẩn “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” 5 năm liền thật sự tiêu biểu, nổi trội để đề xuất Ban Thường vụ Thành ủy xét khen thưởng đảng viên đạt tiêu chuẩn “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” tiêu biểu 5 năm liền.

4. Khen thưởng tập thể và cá nhân khác

Ban Tổ chức Thành ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan tham mưu, đề xuất Ban Thường vụ Thành ủy khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc tổ chức thực hiện công tác kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp hàng năm.

Nơi nhận:

- Ban Tổ chức Trung ương (để báo cáo),
- Thường trực Thành ủy (để báo cáo),
- Ban Thường vụ Thành ủy,
- Các đồng chí Thành ủy viên,
- Các Ban Thành ủy, Văn phòng Thành ủy,
- Ủy ban Kiểm tra Thành ủy,
- Các đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp Nhà nước trực thuộc Thành ủy
- Đảng ủy xã, phường, đặc khu; đảng ủy cấp trên trực tiếp cơ sở trực thuộc Thành ủy,
- Các sở, ban, ngành Thành phố và các đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp Thành phố và tương đương
- Lưu BTC Thành ủy.Tnam (TCD,ĐV).

K/T TRƯỞNG BAN

PHÓ TRƯỞNG BAN



Thái Thị Bích Liên

PHỤ LỤC 1
KHUNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ ĐỐI VỚI TẬP THỂ

(Kèm theo Hướng dẫn số 01-HD/BTCTU, ngày 20/11/2025 của Ban Tổ chức Thành ủy)

TT	TIÊU CHÍ	ĐIỂM TỐI ĐA	GHI CHÚ
I	NHÓM TIÊU CHÍ CHUNG	30	
1.	Kết quả công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; củng cố, xây dựng tổ chức đảng và hệ thống chính trị; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên theo nghị quyết, kế hoạch, chỉ tiêu được giao.	5	
2.	Năng lực lãnh đạo của cấp uỷ; hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ đối với chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; hiệu quả trong phối hợp công tác; xây dựng đoàn kết nội bộ.	5	
3.	Hiệu quả trong công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng; thực hiện các quy định về kiểm soát quyền lực; không để xảy ra tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ.	5	
4.	Kết quả thực hiện các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; việc chấp hành quy chế làm việc, nội quy, chế độ công tác; phân công nhiệm vụ, tổ chức thực hiện hiệu quả.	5	
5.	Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ chính trị; xây dựng bộ máy tinh gọn, tinh giản biên chế, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; thực hiện cải cách hành chính, chuyển đổi số, đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, phương pháp quản lý gắn với xây dựng văn hoá công vụ trong hoạt động quản lý, điều hành tổ chức, cơ quan, đơn vị.	5	
5.1	Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ chính trị; xây dựng bộ máy gắn với xây dựng văn hóa công vụ	3	

TT	TIÊU CHÍ	ĐIỂM TỐI ĐA	GHI CHÚ
5.2	<i>Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện cải cách hành chính và Nghị quyết số 57- NQ/TW về đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.</i>	2	
6.	Tinh thần tự phê bình và phê bình, tự soi, tự sửa của tập thể; kết quả khắc phục những hạn chế, yếu kém, khuyết điểm đã được chỉ ra trong các kỳ kiểm điểm trước hoặc qua thanh tra, kiểm tra, giám sát.	5	
II.	NHÓM TIÊU CHÍ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ (70 ĐIỂM)	70	
1.	Nhóm tiêu chí về việc cụ thể hoá nghị quyết, chương trình, kế hoạch công tác của cấp uỷ hoặc cấp có thẩm quyền và tổ chức thực hiện hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao trên các lĩnh vực (<i>kết quả được lượng hoá bằng sản phẩm, tiến độ, chất lượng hoặc chỉ số đo lường hiệu quả công việc</i>)	40	
1.1	Nhóm tiêu chí về việc cụ thể hoá nghị quyết, chương trình, kế hoạch công tác của cấp uỷ hoặc cấp có thẩm quyền	15	
	- <i>Tiêu chí việc cụ thể hóa các Nghị quyết, kết luận của Trung ương, Thành uỷ và các kết luận của Tổng Bí thư</i>	5	
	- <i>Tiêu chí về xây dựng hoặc tham mưu, đóng góp vào các cơ chế, chính sách đặc thù, các đề án, chương trình... phù hợp với Thành phố, địa phương, cơ quan, đơn vị</i>	5	
	- <i>Tiêu chí việc thực hiện, tham gia đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền các nhiệm vụ của Thành uỷ phù hợp với chính quyền địa phương 2 cấp</i>	5	
1.2	Nhóm tiêu chí về tổ chức thực hiện hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao trên các lĩnh vực	25	
-	Việc thực hiện cải cách hành chính và Nghị quyết số 57- NQ/TW về đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (có sản phẩm cụ thể, thực hiện theo tiến độ, kế hoạch và đảm bảo chất lượng, có đổi mới sáng tạo...)	10	
-	Tổ chức thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ theo lĩnh vực	15	

TT	TIÊU CHÍ	ĐIỂM TỐI ĐA	GHI CHÚ
	+ Khối cơ quan tham mưu của Đảng: Tập trung vào kết quả lãnh đạo, chỉ đạo trên các lĩnh vực tổ chức xây dựng Đảng, về công tác chính trị - tư tưởng, dân vận, tổ chức - cán bộ, kiểm tra, giám sát, nội chính, văn phòng cấp uỷ theo lĩnh vực được phân công. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu, tham mưu, đề xuất, ban hành, sơ kết, tổng kết các chủ trương, đường lối, chính sách, đề án của cấp uỷ thuộc phạm vi phụ trách.		
	+ Khối cơ quan hành chính nhà nước: Tập trung vào kết quả thực hiện các nhiệm vụ về quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực; phát triển kinh tế - xã hội (tốc độ tăng trưởng GRDP, GRDP bình quân đầu người; tốc độ tăng thu ngân sách nhà nước; tỉ lệ giải ngân vốn đầu tư công; thu hút, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp, thúc đẩy kinh tế tư nhân phát triển; hiệu quả quản trị xã hội, chỉ số phát triển con người; phòng, chống ô nhiễm môi trường; an sinh xã hội; tỉ lệ giảm nghèo bền vững;...), đối ngoại, bảo đảm quốc phòng - an ninh theo chức năng, nhiệm vụ được giao.		
	+ Khối cơ quan dân cử: Tập trung vào kết quả chất lượng tham mưu, tổ chức thực hiện nhiệm vụ lập pháp, giám sát, phản biện, quyết định các vấn đề quan trọng; tiếp xúc cử tri, đôn đốc giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri; tiếp công dân, tiếp nhận và xử lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân... theo chức năng, nhiệm vụ được giao.		
	+ Khối cơ quan Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội: Tập trung vào kết quả vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc; về giám sát, phản biện xã hội,... theo chức năng, nhiệm vụ được giao.		
	+ Khối lực lượng vũ trang: Tập trung vào kết quả thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội; xây dựng lực lượng cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, sẵn sàng chiến đấu,... theo chức năng, nhiệm vụ được giao.		

TT	TIÊU CHÍ	ĐIỂM TỐI ĐA	GHI CHÚ
	+ Khối cơ quan tư pháp: Tập trung vào kết quả điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án; bảo đảm công lý, không để xảy ra oan sai, tiêu cực hoặc vi phạm nghiêm trọng trong hoạt động tố tụng.		
	+ Khối đơn vị sự nghiệp công lập: Tập trung vào kết quả quản lý chuyên môn, chất lượng dịch vụ công, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực; quản lý tổ chức bộ máy, nhân sự; mức độ hài lòng của người dân và tổ chức, doanh nghiệp... theo chức năng, nhiệm vụ được giao.		
	+ Khối doanh nghiệp nhà nước: Tập trung vào thực hiện nhiệm vụ được giao (nếu có); kết quả sản xuất kinh doanh; về quản lý tài chính, tài sản; về quản trị doanh nghiệp, tổ chức bộ máy, nhân sự; xây dựng văn hoá doanh nghiệp; việc chăm lo đời sống người lao động; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực... theo chức năng, nhiệm vụ được giao.		
	+ Khối cơ quan các hội quần chúng được Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ: Tập trung vào kết quả thực hiện nhiệm vụ tổ chức các hoạt động chuyên môn, xây dựng đoàn kết nội bộ, vận động và phát triển, quản lý hội viên; về quản lý tài chính, tài sản,... theo chức năng, nhiệm vụ được giao.		
2.	Nhóm tiêu chí về kết quả đánh giá, xếp loại đối với các lĩnh vực, địa phương, cơ quan, đơn vị do tập thể phụ trách (nếu có); kết quả đánh giá chất lượng đối với các tổ chức trực thuộc và cá nhân liên quan trực tiếp.	20	
3.	Điểm đổi mới, sáng tạo	10	
3.1	Việc thực hiện cải cách hành chính và Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia: hoàn thành 100% các nhiệm vụ theo kế hoạch, trong đó có 30% công việc hoàn thành vượt tiến độ, đảm bảo chất lượng, có đổi mới sáng tạo đem lại giá trị mới, có khả năng áp dụng rộng rãi.	3	

TT	TIÊU CHÍ	ĐIỂM TỐI ĐA	GHI CHÚ
3.2	Việc thực hiện, hoàn thành vượt mức đối với ít nhất từ 02 trong số 05 chỉ tiêu kinh tế - xã hội cơ bản trở lên, được cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt.	4	
3.3	Về xây dựng, tham mưu cấp có thẩm quyền về các cơ chế, chính sách đặc thù của địa phương, cơ quan, đơn vị đem lại hiệu quả, tạo sự chuyển biến tích cực.	3	

*

BIỂU ĐIỂM**ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG ĐẢNG BỘ XÃ, PHƯỜNG, ĐẶC KHU**

(Ban hành kèm theo Hướng dẫn số 01- HD/BTCTU ngày 20 tháng 11 năm 2025
của Ban Tổ chức Thành ủy)

Tổng điểm đánh giá: 100 điểm

STT	NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM TỐI ĐA
A	CÁC TIÊU CHÍ VỀ XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ	35
I.	<i>Lãnh đạo công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; củng cố, xây dựng tổ chức đảng và hệ thống chính trị, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên</i>	20
1.	Công tác chính trị, tư tưởng và dân vận của cấp ủy (căn cứ kết quả đánh giá, xếp loại của Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy hàng năm đối với Ban Xây dựng Đảng, Ban Tuyên giáo cấp ủy (Đặc khu))	4
	- Kết quả tuyên truyền, giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; quán triệt thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.	1
	- Kết quả thực hiện Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị; thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; triển khai phong trào thi đua “Dân vận khéo”; công tác dân tộc và tôn giáo.	1
	- Kết quả triển khai Quy chế tiếp xúc, đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân.	1
	- Thực hiện đầy đủ, có hiệu quả các nhiệm vụ thường xuyên, trọng tâm, đột xuất trong công tác chính trị, tư tưởng và dân vận của hệ thống chính trị theo sự chỉ đạo của cấp ủy cấp trên.	1
2.	Công tác tổ chức xây dựng Đảng (căn cứ kết quả đánh giá, xếp loại của Ban Tổ chức Thành ủy hàng năm đối với Ban Xây dựng Đảng, Ban Tổ chức cấp ủy)	4
	- Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng, tổ chức bộ máy, công tác cán bộ, đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ. Công tác cán bộ (quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm, luân chuyển, điều chuyển, chế độ chính sách, đánh giá...).	1
STT	NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM TỐI ĐA

STT	NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM TỐI ĐA
	- Đổi mới phương thức lãnh đạo và nâng cao chất lượng sinh hoạt của cấp ủy, chi bộ theo Chỉ thị số 50- CT/TW ngày 23/7/2025 của Ban Bí thư; xây dựng đội ngũ cấp ủy, bí thư đảng bộ cơ sở, bí thư chi bộ.	1
	- Kết quả thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XIII) về “tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới”; kết nạp đảng viên mới, quản lý đảng viên, rà soát, sàng lọc đảng viên; giới thiệu đảng viên đang công tác thường xuyên giữ mối liên hệ với tổ chức đảng và nhân dân nơi cư trú;	1
	Kết quả thực hiện cải cách hành chính và Nghị quyết số 57- NQ/TW; vận hành và sử dụng ứng dụng công nghệ thông tin, các phần mềm quản lý tổ chức đảng, đảng viên, sinh hoạt chi bộ...	1
	Công tác Kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng (căn cứ kết quả đánh giá, xếp loại của Ủy ban Kiểm tra Thành ủy hàng năm đối với UBKT cấp ủy)	4
	- Kết quả thực hiện Quy định số 296-QĐ/TW ngày 30/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương về công tác, kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.	1
3.	- Kết quả việc xây dựng và thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát và công tác tự kiểm tra, giám sát của cấp ủy đơn vị hàng năm và nhiệm kỳ; trách nhiệm của tập thể lãnh đạo, quản lý trong lãnh đạo, chỉ đạo kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ chính trị.	1
	- Kết quả kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 57- NQ/TW	1
	- Giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo; phát hiện, xử lý tổ chức đảng, đảng viên vi phạm kỷ luật	1
	Công tác Nội chính cấp ủy (căn cứ kết quả đánh giá, xếp loại của Ban Nội chính Thành ủy hàng năm đối với công tác Nội chính cấp ủy)	4
	- Việc thực hiện các văn bản của Trung ương, Thành ủy về công tác nội chính, cải cách tư pháp, phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư; công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.	1
4.	- Việc quán triệt, triển khai thực hiện các quy định của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực để phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.	1
	- Chỉ đạo các ngành, lĩnh vực nội chính trong cải cách tư pháp; công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí	1
	- Giải quyết kịp thời các vấn đề dân sinh bức xúc, các vấn đề phức tạp về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, các vụ việc phức tạp, kéo dài, tồn đọng; thực hiện các quy định, kết luận kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm tra...	1

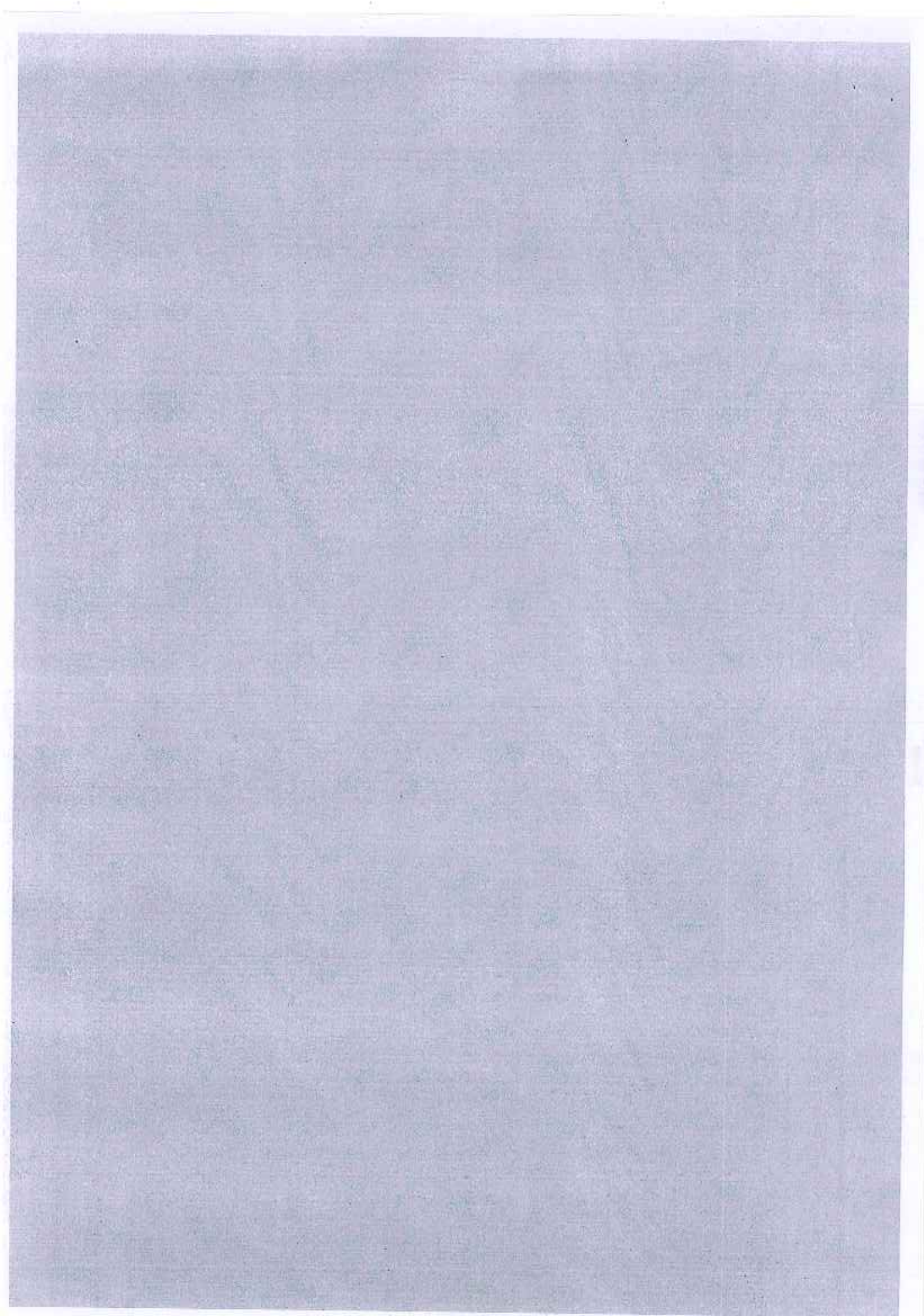
STT	NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM TỐI ĐA
	Công tác Văn phòng cấp ủy (căn cứ kết quả đánh giá, xếp loại của Văn phòng Thành ủy hàng năm đối với Văn phòng cấp ủy)	4
5.	- Kết quả thực hiện công tác tham mưu, giúp việc cấp ủy theo quy chế, quy định.	1
	- Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình, đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, quy chế làm việc của cấp ủy gắn với xây dựng đoàn kết nội bộ; công tác đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng.	1
	- Tham mưu các giải pháp đẩy mạnh cải cách hành chính, việc thực hiện Nghị quyết số 57- NQ/TW, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác Đảng đảm bảo đồng bộ, liên thông trong toàn đảng bộ.	2
II.	Lãnh đạo công tác xây dựng hệ thống chính trị; kiện toàn sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế tại địa phương, cơ quan, đơn vị; thực hiện cải cách hành chính gắn với xây dựng văn hóa công vụ	10
1.	Kết quả thực hiện chủ trương của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện rà soát, sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo đề án vị trí việc làm; kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong quá trình thực hiện	3
2.	Kết quả thực hiện kiện toàn tổ chức bộ máy hệ thống chính trị Thành phố theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương và các kết luận của Bộ Chính trị về sắp xếp, tổ chức bộ máy, xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp	2
3.	Kết quả thực hiện 98/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội; việc xây dựng văn bản hướng dẫn tổ chức, hoạt động, biên chế và phân công, phân cấp quản lý đồng bộ, thống nhất trong hệ thống chính trị khi thực hiện mô hình chính quyền đô thị.	2
4.	Kết quả thực hiện cải cách hành chính gắn với xây dựng văn hóa công vụ trong hoạt động quản lý, điều hành tổ chức, cơ quan, đơn vị	3
III.	Tinh thần tự phê bình và phê bình, tự soi tự sửa của tập thể; kết quả khắc phục những hạn chế, yếu kém đã được chỉ ra trong năm trước	5
	- Khắc phục tất cả những hạn chế, khuyết điểm (trừ nguyên nhân khách quan)	5
	- Khắc phục được 50% đến dưới 100% hạn chế, khuyết điểm	4
	- Chưa khắc phục được hoặc khắc phục được dưới 50% những hạn chế, khuyết điểm	3
IV.	Lãnh đạo Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị- xã hội; hiệu quả trong phối hợp công tác, xây dựng đoàn kết nội bộ (MTTQ thành phố chủ trì, tổng hợp, đánh giá xếp loại của các MTTQ và các đoàn thể chính trị- xã hội thành phố)	15

STT	NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM TỐI ĐA
IV.	Lãnh đạo Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị- xã hội; hiệu quả trong phối hợp công tác, xây dựng đoàn kết nội bộ (<i>MTTQ thành phố chủ trì, tổng hợp, đánh giá xếp loại của các MTTQ và các đoàn thể chính trị- xã hội thành phố</i>)	15
1.	Kết quả hoạt động của MTTQ (<i>căn cứ kết quả đánh giá, xếp loại của UBMTTQ Việt Nam Thành phố hằng năm đối với UBMTTQ cấp xã</i>) Kết quả thực hiện Chương trình phối hợp thống nhất hành động trong việc tập hợp, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc; tham gia giám sát và phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; đổi mới hoạt động và xây dựng tổ chức Mặt trận Tổ quốc vững mạnh.	2-3
2.	Kết quả hoạt động của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh (<i>căn cứ kết quả đánh giá, xếp loại của Đoàn TNCS HCM TP hằng năm đối với Đoàn thanh niên cấp xã</i>) - Kết quả thực hiện công tác Đoàn, Hội và phong trào thanh thiếu nhi; xây dựng tổ chức Đoàn vững mạnh, xây dựng và phát triển các tổ chức Đoàn, Hội trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước	2-3
3.	Kết quả hoạt động của Hội Liên hiệp Phụ nữ (<i>căn cứ kết quả đánh giá, xếp loại của Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố hằng năm đối với Hội phụ nữ cấp xã</i>) - Kết quả thực hiện chương trình công tác và các chỉ tiêu thi đua, phong trào thi đua, các cuộc vận động của Hội; xây dựng tổ chức Hội vững mạnh	2-3
4.	Kết quả hoạt động của Hội Nông dân (<i>căn cứ kết quả đánh giá, xếp loại của Hội Nông dân Thành phố hằng năm đối với Hội Nông dân cấp xã</i>) - Kết quả thực hiện chương trình công tác và các phong trào hoạt động của Hội Nông dân; xây dựng tổ chức Hội vững mạnh	2-3
5.	Kết quả hoạt động của Hội Cựu chiến binh (<i>căn cứ kết quả đánh giá, xếp loại của Hội Cựu chiến binh Thành phố hằng năm đối với Hội cựu chiến binh cấp xã</i>) - Kết quả thực hiện chương trình công tác và các phong trào hoạt động của Hội, trong lĩnh vực tập hợp cựu chiến binh và xây dựng tổ chức Hội vững mạnh	2-3
6.	Kết quả hoạt động của Công đoàn (<i>căn cứ kết quả đánh giá, xếp loại của Liên đoàn lao động Thành phố hằng năm đối với Công đoàn cấp xã</i>) - Kết quả thực hiện công tác Công đoàn và phong trào công nhân viên chức lao động; các phong trào, chương trình hành động của tổ chức Công đoàn, xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ trong doanh nghiệp; xây dựng tổ chức Công đoàn vững mạnh, xây dựng và phát triển tổ chức Công đoàn trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước	2-3
C	CÁC TIÊU CHÍ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ	40

	- Mỗi chỉ tiêu pháp lệnh được giao không hoàn thành trừ 1 điểm	< 10
2.	Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ chính trị trọng tâm, đột xuất phát sinh được Thành ủy, HĐND, UBND Thành phố, cơ quan có thẩm quyền của Thành phố giao và các nhiệm vụ chính trị đột xuất của địa phương	10
	- Hoàn thành tất cả các nhiệm vụ trọng tâm, đột xuất phát sinh được giao	10
	- Mỗi nhiệm vụ trọng tâm, đột xuất phát sinh được giao không hoàn thành trừ 1 điểm	< 10
3.	Lãnh đạo công tác giữ vững quốc phòng, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội	10
	- Thực hiện tốt nhiệm vụ giữ vững QP, ANCT; không để xảy ra vụ việc nổi cộm, điểm phức tạp về an ninh, trật tự, nhân dân của địa phương tập trung đông người ở địa bàn hoặc đến các cơ quan Thành phố, cơ quan Trung ương để khiếu kiện, tụ tập làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự; giữ gìn đoàn kết nội bộ; đơn vị công an, quân đội được cấp trên xếp loại "Đơn vị quyết thắng"	10
	- Còn để xảy ra các hiện tượng trên nhưng tự giải quyết được	7
	- Còn để xảy ra các hiện tượng trên nhưng không tự giải quyết được, phải để các cơ quan cấp Thành phố hỗ trợ, giải quyết	5
4.	Lãnh đạo thực hiện cải cách hành chính, chuyển đổi số, đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ (rà soát, sửa đổi các quy chế, quy định, cơ chế chính sách, cải cách thủ tục hành chính, phân cấp quản lý,...)	10
	- Hoàn thành 100% các kế hoạch đề ra, trong đó có trên 30% nội dung công việc vượt mức tiến độ, đảm bảo chất lượng.	10
	- Hoàn thành 100% các kế hoạch đề ra.	9
	- Hoàn thành từ 70% đến dưới 100% kế hoạch đề ra.	7
	- Hoàn thành từ 50% đến dưới 70% kế hoạch đề ra.	5
	- Hoàn thành dưới 50% kế hoạch đề ra.	3
5.	Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các Chương trình công tác toàn khóa của Thành ủy	10
	- Thực hiện tốt các Chương trình toàn khóa của Thành ủy; (hoàn thành các chỉ tiêu các Chương trình đề ra trong năm đạt từ 90% trở lên)	10
	- Thực hiện chưa tốt những nội dung trên, mặc dù có cố gắng nhưng chưa hiệu quả thị (hoàn thành các chỉ tiêu các Chương trình đề ra trong năm đạt từ 50% đến dưới 90%)	7
	- Thực hiện chưa tốt những nội dung trên (hoàn thành các chỉ tiêu các Chương trình đề ra trong năm đạt dưới 50%)	5
D	KẾT QUẢ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG; ĐIỂM ĐỔI MỚI SÁNG TẠO, ĐIỂM TRỪ	10
1.	Điểm đổi mới, sáng tạo	10
1.	Kết quả thi đua khen thưởng đạt được	5

STT	NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM TỐI ĐA
	- Thực hiện chưa tốt những nội dung trên, mặc dù có cố gắng nhưng chưa hiệu quả thí (hoàn thành các chỉ tiêu các Chương trình đề ra trong năm đạt từ 50% đến dưới 90%)	7
	- Thực hiện chưa tốt những nội dung trên (hoàn thành các chỉ tiêu các Chương trình đề ra trong năm đạt dưới 50%)	5
D	KẾT QUẢ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG; ĐIỂM ĐỔI MỚI SÁNG TẠO, ĐIỂM TRỪ	10
I.	Điểm đổi mới, sáng tạo	10
1.	Kết quả thi đua khen thưởng đạt được	5
1.1	Các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng được Chủ tịch Nước, Quốc hội, Chính phủ tặng thưởng trong năm (<i>thành tích công trạng, khen chuyên đề, khen đột xuất</i>)	2
	- Tặng cho Đảng bộ, UBND xã, phường, đặc khu (<i>mỗi thành tích được cộng 0,5 điểm; tổng cộng không vượt quá số điểm chuẩn</i>)	1
	- Tặng cho các cơ quan, đơn vị cấp xã, phường, đặc khu và các TCCSD trực thuộc đảng bộ (<i>mỗi thành tích được cộng 0,2 điểm; tổng cộng không vượt quá số điểm chuẩn</i>)	1
1.2	Các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng được ban, bộ, ngành Trung ương tặng thưởng trong năm	2
	- Tặng cho Đảng bộ, UBND xã, phường, đặc khu (<i>mỗi thành tích được cộng 0,2 điểm, tổng cộng không vượt quá số điểm chuẩn</i>)	1
	- Tặng cho các cơ quan, đơn vị cấp xã phường, đặc khu và các TCCSD trực thuộc đảng bộ (<i>mỗi thành tích được cộng 0,1 điểm; tổng cộng không vượt quá số điểm chuẩn</i>)	1
1.3	Các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của Thành ủy, UBND Thành phố trong năm	1
	- Tặng cho Đảng bộ, UBND xã, phường, đặc khu (<i>mỗi thành tích được cộng 0,2 điểm; tổng cộng không vượt quá số điểm chuẩn</i>)	
	- Tặng cho các cơ quan, đơn vị cấp xã phường, đặc khu và các TCCSD trực thuộc đảng bộ (<i>mỗi thành tích được cộng 0,1 điểm; tổng cộng không vượt quá số điểm chuẩn</i>)	
2.	Những chỉ tiêu hoàn thành vượt mức	5
2.1	Đảng bộ có những chỉ tiêu hoàn thành vượt mức trong nội dung thực hiện nhiệm vụ chính trị (Mục I, II, III, IV): Mỗi chỉ tiêu hoàn thành vượt mức (<i>từ 5% trở lên so với chỉ tiêu được Thành ủy, Thành phố giao</i>) được cộng 0,2 điểm (<i>tối đa không quá số điểm chuẩn</i>) (có giải trình cụ thể kèm theo)	3

	- Có TCCSD trực thuộc không hoàn thành nhiệm vụ (mỗi TCCSD, đơn vị trực thuộc không hoàn thành nhiệm vụ trừ 0,2 điểm, tối đa không quá số điểm chuẩn)	1
	TỔNG CỘNG (A + B + C + D)	100



THÀNH ỦY THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*

BIỂU ĐIỂM

ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CÁC ĐẢNG BỘ CƠ QUAN

(Ban hành kèm theo Hướng dẫn số 01- HD/BTCTU ngày 20 tháng 11 năm 2025 của Ban Tổ chức Thành ủy)

Tổng điểm tối đa: 100 điểm

STT	NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM TỐI ĐA
A	CÁC TIÊU CHÍ VỀ XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ	30
I.	<i>Lãnh đạo công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; củng cố, xây dựng tổ chức đảng và hệ thống chính trị, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên</i>	20
1.	Công tác chính trị, tư tưởng và dân vận của cấp ủy (căn cứ kết quả đánh giá, xếp loại của Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy hằng năm đối với Ban Xây dựng Đảng, Ban Tuyên giáo và Dân vận cấp ủy)	4
	- Kết quả tuyên truyền, giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; quán triệt thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.	1
	- Kết quả thực hiện Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị; thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; triển khai phong trào thi đua “Dân vận khéo”; công tác dân tộc và tôn giáo.	1
	- Kết quả triển khai Quy chế tiếp xúc, đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân.	1
	- Thực hiện đầy đủ, có hiệu quả các nhiệm vụ thường xuyên, trọng tâm, đột xuất trong công tác chính trị, tư tưởng và dân vận của hệ thống chính trị theo sự chỉ đạo của cấp ủy cấp trên.	1
2.	Công tác Tổ chức xây dựng Đảng (căn cứ kết quả đánh giá, xếp loại của Ban Tổ chức Thành ủy hằng năm đối với Ban Xây dựng Đảng, Ban Tổ chức cấp ủy)	4
	- Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng, tổ chức bộ máy, công tác cán bộ, đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ. Công tác cán bộ (quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm, luân chuyển, điều chuyển, chế độ chính sách, đánh giá...).	1
	- Đổi mới phương thức lãnh đạo và nâng cao chất lượng sinh hoạt của cấp ủy, chi bộ theo Chỉ thị số 50- CT/TW ngày 23/7/2025 của Ban Bí thư; xây dựng đội ngũ cấp ủy, bí thư đảng bộ cơ sở, bí thư chi bộ.	1

STT	NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM TỐI ĐA
	- Kết quả thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XIII) về “tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới”; kết nạp đảng viên mới, quản lý đảng viên, rà soát, sàng lọc đảng viên; giới thiệu đảng viên đang công tác thường xuyên giữ mối liên hệ với tổ chức đảng và nhân dân nơi cư trú;	1
	- Kết quả thực hiện cải cách hành chính và Nghị quyết số 57- NQ/TW; vận hành và sử dụng ứng dụng công nghệ thông tin, các phần mềm quản lý tổ chức đảng, đảng viên, sinh hoạt chi bộ...	1
	Công tác Kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng (căn cứ kết quả đánh giá, xếp loại của Ủy ban Kiểm tra Thành ủy hàng năm đối với UBKT cấp ủy)	4
	- Kết quả thực hiện Quy định số 296-QĐ/TW ngày 30/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương về công tác, kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.	1
	- Kết quả kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 57- NQ/TW	1
3.	- Kết quả việc xây dựng và thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát và công tác tự kiểm tra, giám sát của cấp ủy đơn vị hàng năm và nhiệm kỳ; trách nhiệm của tập thể lãnh đạo, quản lý trong lãnh đạo, chỉ đạo kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ chính trị.	1
	- Giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo; phát hiện, xử lý tổ chức đảng, đảng viên vi phạm kỷ luật	1
	Công tác Nội chính cấp ủy (căn cứ kết quả đánh giá, xếp loại của Ban Nội chính Thành ủy hàng năm đối với công tác Nội chính cấp ủy)	4
	- Việc thực hiện các văn bản của Trung ương, Thành ủy về công tác nội chính, cải cách tư pháp, phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư; công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.	1
4.	- Việc quán triệt, triển khai thực hiện các quy định của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực để phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.	1
	- Chỉ đạo các ngành, lĩnh vực nội chính trong cải cách tư pháp; công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí	1
	- Giải quyết kịp thời các vấn đề dân sinh bức xúc, các vấn đề phức tạp về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, các vụ việc phức tạp, kéo dài, tồn đọng; thực hiện các quy định, kết luận kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm tra...	1
	Công tác Văn phòng cấp ủy (căn cứ kết quả đánh giá, xếp loại của Văn phòng Thành ủy hàng năm đối với Văn phòng cấp ủy)	4
5.	- Kết quả thực hiện công tác tham mưu, giúp việc cấp ủy theo quy chế, quy định.	1
	- Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình, đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, quy chế làm việc của cấp ủy gắn với xây dựng đoàn kết nội bộ; công tác đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng.	1

STT	NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM TỐI ĐA
	- Tham mưu các giải pháp đẩy mạnh cải cách hành chính, việc thực hiện Nghị quyết số 57- NQ/TW, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác Đảng đảm bảo đồng bộ, liên thông trong toàn đảng bộ.	2
II.	Lãnh đạo công tác xây dựng hệ thống chính trị; kiện toàn sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế tại địa phương, cơ quan, đơn vị; thực hiện cải cách hành chính gắn với xây dựng văn hóa công vụ	6
1.	Kết quả thực hiện chủ trương của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.	2
2.	Kết quả thực hiện rà soát, sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo đề án vị trí việc làm; kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong quá trình thực hiện	2
3.	Kết quả thực hiện Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội; việc xây dựng văn bản hướng dẫn mô hình tổ chức, hoạt động, biên chế và phân công, phân cấp quản lý đồng bộ, thống nhất trong hệ thống chính trị	1
4.	Kết quả thực hiện cải cách hành chính gắn với xây dựng văn hóa công vụ trong hoạt động quản lý, điều hành tổ chức, cơ quan, đơn vị	1
III.	Tình thần tự phê bình và phê bình, tự soi tự sửa của tập thể; kết quả khắc phục những hạn chế, yếu kém đã được chỉ ra trong năm trước	4
	- Khắc phục tất cả những hạn chế, khuyết điểm (trừ nguyên nhân khách quan)	4
	- Khắc phục được 50% đến dưới 100% hạn chế, khuyết điểm	3
	- Chưa khắc phục được hoặc khắc phục được dưới 50% những hạn chế, khuyết điểm	2
B	LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ-XÃ HỘI (căn cứ kết quả đánh giá, xếp loại của các tổ chức CT-XH cấp trên trực tiếp hàng năm đối với từng tổ chức)	10
	- Có ít nhất 02 trong các tổ chức chính trị - xã hội được cấp trên đánh giá, phân loại chất lượng đạt mức cao nhất (HTXS); đồng thời các tổ chức chính trị - xã hội còn lại đạt từ mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.	10
	- Có 01 trong các tổ chức chính trị - xã hội được cấp trên đánh giá, phân loại chất lượng đạt mức cao nhất (HTXS) đạt từ mức hoàn thành nhiệm vụ trở lên; đồng thời các tổ chức chính trị - xã hội còn lại đạt từ mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.	8
	- Các tổ chức chính trị - xã hội được cấp trên đánh giá, phân loại chất lượng đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ	7
	- Các tổ chức chính trị - xã hội được cấp trên đánh giá, phân loại chất lượng đạt từ mức hoàn thành nhiệm vụ trở lên	6
	- Có một trong các tổ chức chính trị - xã hội được cấp trên đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ	5

STT	NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM TỐI ĐA
C	LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ	50
1.	Xây dựng ban hành nghị quyết, chương trình, kế hoạch hành động để triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, các nghị quyết, chương trình công tác của Thành ủy; đồng thời tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các chỉ tiêu nghị quyết đại hội đảng bộ đề ra hằng năm được Thành ủy, HĐND, UBND Thành phố, cơ quan chủ quản cấp trên giao và các nhiệm vụ trọng tâm của cơ quan, đơn vị	10
	- Hoàn thành tất cả các chỉ tiêu được giao	10
	- Mỗi chỉ tiêu được giao không hoàn thành trừ 1 điểm	< 10
2.	Chủ động tham mưu, đề xuất với Thành ủy, UBND Thành phố, UB MTTQ và các tổ chức CT-XH Thành phố, các Ban xây dựng Đảng và Văn phòng Thành ủy về các chủ trương, giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc nhằm đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị. Thực hiện các nhiệm vụ đột xuất, phát sinh do Thành ủy, HĐND, UBND Thành phố, cơ quan chủ quản cấp trên giao	10
	- Tất cả các nội dung tham mưu có hiệu quả, hoàn thành các nhiệm vụ phát sinh được giao	10
	- Mỗi nội dung tham mưu không được phê duyệt trừ 1 điểm	< 10
	- Quán triệt, tuyên truyền, phổ biến đường lối, quan điểm, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước dưới 70% đối tượng phải truyền đạt	5
3.	Lãnh đạo công tác đảm bảo quốc phòng, an ninh chính trị	10
	- Thực hiện tốt nhiệm vụ, không để xảy ra vụ việc nổi cộm, điểm phức tạp về an ninh, trật tự ở các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc	10
	- Còn để xảy ra các hiện tượng trên nhưng tự giải quyết được	7
	- Còn để xảy ra các hiện tượng trên nhưng không tự giải quyết được, phải để các cơ quan cấp Thành phố hỗ trợ, giải quyết	5
4.	Lãnh đạo thực hiện cải cách hành chính, chuyển đổi số, đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ (rà soát, sửa đổi các quy chế, quy định, cơ chế chính sách, cải cách thủ tục hành chính, phân cấp quản lý,...)	10
	- Hoàn thành 100% các kế hoạch đề ra, trong đó có trên 30% nội dung công việc vượt mức tiến độ, đảm bảo chất lượng.	10
	- Hoàn thành 100% các kế hoạch đề ra.	9
	- Hoàn thành từ 70% đến dưới 100% kế hoạch đề ra.	7
	- Hoàn thành từ 50% đến dưới 70% kế hoạch đề ra.	5
	- Hoàn thành dưới 50% kế hoạch đề ra.	3
5.	Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các Chương trình công tác toàn khóa của Thành ủy	10
	- Thực hiện tốt các Chương trình toàn khóa của Thành ủy (hoàn thành các chỉ tiêu các Chương trình đề ra trong năm đạt từ 90% trở lên)	10

STT	NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM TỐI ĐA
	- Thực hiện chưa tốt những nội dung trên, mặc dù có cố gắng nhưng chưa hiệu quả thi (hoàn thành các chỉ tiêu các Chương trình đề ra trong năm đạt từ 50% đến dưới 90%)	7
	- Thực hiện chưa tốt những nội dung trên (hoàn thành các chỉ tiêu các Chương trình đề ra trong năm đạt dưới 50%)	5
D	KẾT QUẢ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG; ĐIỂM ĐỔI MỚI SÁNG TẠO, ĐIỂM TRỪ	10
I.	Điểm đổi mới, sáng tạo	10
1.	Kết quả thi đua khen thưởng đạt được	5
	Các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng được Chủ tịch Nước, Quốc hội, Chính phủ tặng thưởng trong năm (thành tích công trạng, khen chuyên đề, khen đột xuất)	2
1.1	- Tặng cho tập thể Đảng bộ, Cơ quan (mỗi thành tích được cộng 0,5 điểm; tổng cộng không vượt quá số điểm chuẩn)	1
	- Tặng cho các đơn vị trực thuộc Cơ quan và các TCCSĐ trực thuộc đảng bộ (mỗi thành tích được cộng 0,3 điểm; tổng cộng không vượt quá số điểm chuẩn)	1
	Các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng được ban, bộ, ngành Trung ương tặng thưởng trong năm.	2
1.2.	- Tặng cho tập thể Đảng bộ, Cơ quan (mỗi thành tích được cộng 0,2 điểm; tổng cộng không vượt quá số điểm chuẩn)	1
	- Tặng cho các đơn vị trực thuộc Cơ quan và các TCCSĐ trực thuộc đảng bộ (mỗi thành tích được cộng 0,1 điểm; tổng cộng không vượt quá số điểm chuẩn)	1
	Các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của Thành ủy, UBND Thành phố trong năm	1
1.3	- Tặng cho tập thể Đảng bộ, Cơ quan (mỗi thành tích được cộng 0,2 điểm; tổng cộng không vượt quá số điểm chuẩn)	
	- Tặng cho các đơn vị trực thuộc Cơ quan và các TCCSĐ trực thuộc đảng bộ (mỗi thành tích được cộng 0,1 điểm; tổng cộng không vượt quá số điểm chuẩn)	
2.	Những chỉ tiêu hoàn thành vượt mức	5
2.1	Đảng bộ có những chỉ tiêu hoàn thành vượt mức trong nội dung thực hiện nhiệm vụ chính trị (Mục I, II, III, IV): Mỗi chỉ tiêu hoàn thành vượt mức (từ 5% trở lên so với chỉ tiêu được Thành ủy, Thành phố giao) được cộng 0,2 điểm (tối đa không quá số điểm chuẩn) (có giải trình cụ thể kèm theo)	3
2.2	Đảng bộ đã có những kết quả nổi bật trong thực hiện cải cách hành chính, chuyển đổi số, đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ; có sản phẩm cụ thể, đổi mới sáng tạo, đem lại giá trị mới và đã được áp dụng rộng rãi.	2
II.	Điểm trừ (tùy theo mức độ hạn chế, vi phạm để trừ điểm)	10
	- Tập thể lãnh đạo quản lý của đảng bộ mất đoàn kết nội bộ;	5

STT	NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM TỐI ĐA
	- Trên địa bàn dễ xảy ra những vấn đề dân sinh bức xúc, khiếu kiện đông người kéo dài, cấp ủy không tập trung chỉ đạo giải quyết hoặc giải quyết nhưng không hiệu quả; dễ xảy ra nhiều đơn thư khiếu nại tố cáo không được giải quyết	2
	- Có cán bộ (diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý) bị xử lý kỷ luật (<i>trừ trường hợp bị kỷ luật trong thời gian công tác tại cơ quan, đơn vị cũ</i>)	2
	- Có TCCSĐ trực thuộc không hoàn thành nhiệm vụ (<i>mỗi TCCSĐ, đơn vị trực thuộc không hoàn thành nhiệm vụ trừ 0,2 điểm, tối đa không quá số điểm chuẩn</i>)	1
	TỔNG CỘNG (A + B + C + D)	100

THÀNH ỦY THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*

BIỂU ĐIỂM

ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CÁC ĐẢNG BỘ LỰC LƯỢNG VŨ TRANG

(Ban hành kèm theo Hướng dẫn số 01- HD/BTCTU ngày 20 tháng 11 năm 2025
của Ban Tổ chức Thành ủy)

Tổng điểm đánh giá: 100 điểm

STT	NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM TỐI ĐA
A	CÁC TIÊU CHÍ VỀ XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ	35
I.	<i>Lãnh đạo công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; củng cố, xây dựng tổ chức đảng và hệ thống chính trị, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên</i>	20
1.	Công tác chính trị, tư tưởng và dân vận của cấp ủy (căn cứ kết quả đánh giá, xếp loại của Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy hằng năm)	4
	- Kết quả tuyên truyền, giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; quán triệt thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.	1
	- Kết quả thực hiện Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị; thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; triển khai phong trào thi đua “Dân vận khéo”; công tác dân tộc và tôn giáo.	1
	- Kết quả triển khai Quy chế tiếp xúc, đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân.	1
	- Thực hiện đầy đủ, có hiệu quả các nhiệm vụ thường xuyên, trọng tâm, đột xuất trong công tác chính trị, tư tưởng và dân vận của hệ thống chính trị theo sự chỉ đạo của cấp ủy cấp trên.	1
2.	Công tác Tổ chức xây dựng Đảng (căn cứ kết quả đánh giá, xếp loại của Ban Tổ chức Thành ủy hằng năm)	4
	- Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng, tổ chức bộ máy, công tác cán bộ, đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ. Công tác cán bộ (quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm, luân chuyển, điều chuyển, chế độ chính sách, đánh giá...).	1
	- Đổi mới phương thức lãnh đạo và nâng cao chất lượng sinh hoạt của cấp ủy, chi bộ theo Chỉ thị số 50- CT/TW ngày 23/7/2025 của Ban Bí thư; xây dựng đội ngũ cấp ủy, bí thư đảng bộ cơ sở, bí thư chi bộ	1

STT	NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM TỐI ĐA
	- Kết quả thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XIII) về “tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới”; kết nạp đảng viên mới, quản lý đảng viên, rà soát, sàng lọc đảng viên; giới thiệu đảng viên đang công tác thường xuyên giữ mối liên hệ với tổ chức đảng và nhân dân nơi cư trú;	1
	Kết quả thực hiện cải cách hành chính và Nghị quyết số 57- NQ/TW; vận hành và sử dụng ứng dụng công nghệ thông tin, các phần mềm quản lý tổ chức đảng, đảng viên, sinh hoạt chi bộ...	1
	Công tác Kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng (căn cứ kết quả đánh giá, xếp loại của Ủy ban Kiểm tra Thành ủy hằng năm đối với UBKT cấp ủy)	4
	- Kết quả thực hiện Quy định số 296-QĐ/TW ngày 30/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương về công tác, kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.	1
	- Kết quả kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 57- NQ/TW	1
3.	- Kết quả việc xây dựng và thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát và công tác tự kiểm tra, giám sát của cấp ủy đơn vị hằng năm và nhiệm kỳ; trách nhiệm của tập thể lãnh đạo, quản lý trong lãnh đạo, chỉ đạo kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ chính trị.	1
	- Giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo; phát hiện, xử lý tổ chức đảng, đảng viên vi phạm kỷ luật	1
	Công tác Nội chính cấp ủy (căn cứ kết quả đánh giá, xếp loại của Ban Nội chính Thành ủy hằng năm đối với công tác Nội chính cấp ủy)	4
	- Việc thực hiện các văn bản của Trung ương, Thành ủy về công tác nội chính, cải cách tư pháp, phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư; công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.	1
4.	- Việc quán triệt, triển khai thực hiện các quy định của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực để phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.	1
	- Chỉ đạo các ngành, lĩnh vực nội chính trong cải cách tư pháp; công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí	1
	- Giải quyết kịp thời các vấn đề dân sinh bức xúc, các vấn đề phức tạp về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, các vụ việc phức tạp, kéo dài, tồn đọng; thực hiện các quy định, kết luận kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm tra...	1
	Công tác Văn phòng cấp ủy (căn cứ kết quả đánh giá, xếp loại của Văn phòng Thành ủy hằng năm)	4
5.	- Kết quả thực hiện công tác tham mưu, giúp việc cấp ủy theo quy chế, quy định.	1
	- Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình, đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, quy chế làm việc của cấp ủy gắn với xây dựng đoàn kết nội bộ; công tác đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng.	1

STT	NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM TỐI ĐA
	- Tham mưu các giải pháp đẩy mạnh cải cách hành chính, việc thực hiện Nghị quyết số 57- NQ/TW, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác Đảng đảm bảo đồng bộ, liên thông trong toàn đảng bộ.	2
II.	Lãnh đạo công tác xây dựng hệ thống chính trị; kiện toàn sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế tại địa phương, cơ quan, đơn vị	10
	Kết quả thực hiện các Nghị quyết của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy Công an, Quân đội cơ bản tinh, gọn, chính quy, tinh nhuệ, hoạt động hiệu lực, hiệu quả	5
	- Thực hiện hiệu quả những nội dung trên (hoàn thành từ 90% kế hoạch đề ra)	5
	- Thực hiện chưa tốt những nội dung trên, mặc dù có cố gắng nhưng chưa hiệu quả (hoàn thành từ 50% đến dưới 90% kế hoạch đề ra)	4
	- Thực hiện chưa tốt những nội dung trên (hoàn thành dưới 50% kế hoạch đề ra)	3
	Kết quả thực hiện kiện toàn tổ chức bộ máy theo chỉ đạo của ngành dọc cấp trên	5
	- Thực hiện hiệu quả những nội dung trên (hoàn thành từ 90% kế hoạch đề ra)	5
	- Thực hiện chưa tốt những nội dung trên, mặc dù có cố gắng nhưng chưa hiệu quả (hoàn thành từ 50% đến dưới 90% kế hoạch đề ra)	4
	- Thực hiện chưa tốt những nội dung trên (hoàn thành dưới 50% kế hoạch đề ra)	3
III	Tình thần tự phê bình và phê bình, tự soi tự sửa của tập thể; kết quả khắc phục những hạn chế, yếu kém đã được chỉ ra trong năm trước	5
	- Khắc phục tất cả những hạn chế, khuyết điểm (trừ nguyên nhân khách quan)	5
	- Khắc phục được 50% đến dưới 100% hạn chế, khuyết điểm	4
	- Chưa khắc phục được hoặc khắc phục được dưới 50% những hạn chế, khuyết điểm	3
B.	LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ-XÃ HỘI	10
	Kết quả hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội (căn cứ kết quả đánh giá, xếp loại của các tổ chức CT-XH cấp trên trực tiếp hằng năm đối với từng tổ chức)	
	- Có ít nhất một trong các tổ chức chính trị - xã hội được cấp trên đánh giá, phân loại chất lượng đạt mức cao nhất; đồng thời các tổ chức chính trị - xã hội còn lại đạt từ mức hoàn thành nhiệm vụ trở lên	10
	- Các tổ chức chính trị - xã hội được cấp trên đánh giá, phân loại chất lượng đạt từ mức hoàn thành nhiệm vụ trở lên	8
	- Có một trong các tổ chức chính trị - xã hội được cấp trên đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ	5
C	CÁC TIÊU CHÍ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ	55

STT	NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM TỐI ĐA
1.	Ban hành nghị quyết, chương trình, đề án, kế hoạch triển khai; đồng thời tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch, nhiệm vụ chính trị và chuyên môn do Thành ủy, UBND Thành phố, Đảng ủy Công an Trung ương/Quân ủy Trung ương giao (Có tham khảo ý kiến đánh giá, nhận xét của Đảng ủy Công an Trung ương/Quân ủy Trung ương)	10
	- Hoàn thành tất cả các chỉ tiêu được giao	10
	- Mỗi chỉ tiêu không hoàn thành trừ 1 điểm	< 10
2.	Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ chính trị trọng tâm, đột xuất phát sinh được Thành ủy, UBND Thành phố, Đảng ủy Công an Trung ương/Quân ủy Trung ương giao và các nhiệm vụ chính trị đột xuất của đơn vị (Có tham khảo ý kiến đánh giá, nhận xét của Đảng ủy Công an Trung ương/Quân ủy Trung ương)	10
	- Hoàn thành tất cả các nhiệm vụ trọng tâm, đột xuất phát sinh được giao	10
	- Mỗi nhiệm vụ trọng tâm, đột xuất phát sinh được giao không hoàn thành trừ 1 điểm	< 10
3.	Lãnh đạo công tác đảm bảo an ninh quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội	15
	- Thực hiện tốt nhiệm vụ quân sự, quốc phòng; giữ vững an ninh chính trị, bảo đảm trật tự an toàn xã hội; không để xảy ra vụ việc nổi cộm, điểm phức tạp về an ninh, trật tự trên địa bàn các đơn vị thuộc phạm vi lãnh đạo của đảng bộ	15
	- Còn để xảy ra các hiện tượng trên nhưng tự giải quyết được	10
	- Còn để xảy ra các hiện tượng trên nhưng không tự giải quyết được, phải đề các cơ quan cấp Thành phố hỗ trợ, giải quyết	7
4.	Lãnh đạo thực hiện cải cách hành chính, chuyển đổi số, đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ (rà soát, sửa đổi các quy chế, quy định, cơ chế chính sách, cải cách thủ tục hành chính, phân cấp quản lý,...)	10
	- Hoàn thành 100% các kế hoạch đề ra, trong đó có trên 30% nội dung công việc vượt mức tiến độ, đảm bảo chất lượng.	10
	- Hoàn thành 100% các kế hoạch đề ra.	9
	- Hoàn thành từ 70% đến dưới 100% kế hoạch đề ra.	7
	- Hoàn thành từ 50% đến dưới 70% kế hoạch đề ra.	5
	- Hoàn thành dưới 50% kế hoạch đề ra.	3
5.	Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các Chương trình công tác toàn khóa của Thành ủy	10
	- Thực hiện tốt các Chương trình toàn khóa của Thành ủy (hoàn thành các chỉ tiêu các Chương trình đề ra trong năm đạt từ 90% trở lên)	10

STT	NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM TỐI ĐA
	- Thực hiện chưa tốt những nội dung trên, mặc dù có cố gắng nhưng chưa hiệu quả (hoàn thành các chỉ tiêu các Chương trình đề ra trong năm đạt từ 50% đến dưới 90%)	7
	- Thực hiện chưa tốt những nội dung trên (hoàn thành các chỉ tiêu các Chương trình đề ra trong năm đạt dưới 50%)	5
D	KẾT QUẢ THI ĐUA KHEN THƯỞNG; ĐIỂM ĐỔI MỚI SÁNG TẠO, ĐIỂM TRỪ	10
I	Điểm đổi mới, sáng tạo	10
1.	Kết quả thi đua khen thưởng đạt được (căn cứ quyết định khen thưởng hoặc kết luận xét duyệt thông qua của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Thành phố)	5
1.1.	Các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng được Chủ tịch Nước, Quốc hội, Chính phủ tặng thưởng trong năm (thành tích công trạng, khen chuyên đề, khen đột xuất)	2
	- Tặng cho tập thể Đảng bộ, Cơ quan (mỗi thành tích được cộng 0,5 điểm; tổng cộng không vượt quá số điểm chuẩn)	1
	- Tặng cho các đơn vị trực thuộc cơ quan và các TCCSD trực thuộc đảng bộ (mỗi thành tích được cộng 0,3 điểm; tổng cộng không vượt quá số điểm chuẩn)	1
1.2.	Các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng được ban, bộ, ngành Trung ương tặng thưởng trong năm	2
	- Tặng cho tập thể Đảng bộ, Cơ quan (mỗi thành tích được cộng 0,2 điểm; tổng cộng không vượt quá số điểm chuẩn)	1
	- Tặng cho các đơn vị trực thuộc Cơ quan và các TCCSD trực thuộc đảng bộ (mỗi thành tích được cộng 0,1 điểm; tổng cộng không vượt quá số điểm chuẩn)	1
1.3.	Các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của Thành ủy, UBND Thành phố trong năm	1
	- Tặng cho tập thể Đảng bộ, Cơ quan (mỗi thành tích được cộng 0,2 điểm; tổng cộng không vượt quá số điểm chuẩn)	
	- Tặng cho các đơn vị trực thuộc Cơ quan và các TCCSD trực thuộc đảng bộ (mỗi thành tích được cộng 0,1 điểm; tổng cộng không vượt quá số điểm chuẩn)	
2.	Những chỉ tiêu hoàn thành vượt mức	3
2.1	Đảng bộ có những chỉ tiêu hoàn thành vượt mức trong nội dung thực hiện nhiệm vụ chính trị (Mục I, II, III, IV): Mỗi chỉ tiêu hoàn thành vượt mức (từ 5% trở lên so với chỉ tiêu được Thành ủy, Thành phố giao) được cộng 0,2 điểm (tối đa không quá 3 điểm) (có giải trình cụ thể kèm theo)	3
2.2	Đảng bộ đã có những kết quả nổi bật trong thực hiện cải cách hành chính, chuyên đổi số, đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ; có sản phẩm cụ thể, đổi mới sáng tạo, đem lại giá trị mới và đã được áp dụng rộng rãi.	2
II	Điểm trừ (tùy theo mức độ hạn chế, vi phạm để trừ điểm)	10
	- Tập thể lãnh đạo quản lý của đảng bộ mất đoàn kết nội bộ;	5
	- Trên địa bàn đề xảy ra những vấn đề dân sinh bức xúc, khiếu kiện đông người kéo dài, cấp ủy không tập trung chỉ đạo giải quyết hoặc giải quyết nhưng không hiệu quả; đề xảy ra nhiều đơn thư khiếu nại tố cáo không được giải quyết	2

STT	NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM TỐI ĐA
	- Có cán bộ (diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý) bị xử lý kỷ luật (trừ trường hợp bị kỷ luật trong thời gian công tác tại cơ quan, đơn vị cũ)	2
	- Có TCCSĐ trực thuộc không hoàn thành nhiệm vụ (mỗi TCCSĐ, đơn vị trực thuộc không hoàn thành nhiệm vụ trừ 0,2 điểm, tối đa không quá số điểm chuẩn)	1
	TỔNG CỘNG (A + B + C + D)	100

PHỤ LỤC 2

KHUNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ ĐỐI VỚI CÁ NHÂN GIỮ CHỨC VỤ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ

(Kèm theo Hướng dẫn số 01 -HD/BTCTU, ngày 20/11/2025 của Ban Tổ chức Thành ủy)

TT	TIÊU CHÍ	ĐIỂM TỐI ĐA	GHI CHÚ
I	NHÓM TIÊU CHÍ CHUNG	30	
1	Về chính trị, tư tưởng	5	
1.1	Tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc và Nhân dân; kiên định lý tưởng cách mạng, chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu độc lập dân tộc, chủ nghĩa xã hội và đường lối đổi mới của Đảng.	1	
1.2	Có lập trường, quan điểm, bản lĩnh chính trị vững vàng, không dao động trước mọi khó khăn, thách thức; kiên quyết bảo vệ nền tảng tư tưởng, Cương lĩnh, đường lối của Đảng, Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước; nhận thức và hành động thống nhất về tư tưởng chính trị, tổ chức và đạo đức; đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch. Giữ nghiêm kỷ luật phát ngôn theo đúng nguyên tắc, quy định của Đảng.	1	
1.3	Có tinh thần yêu nước sâu sắc, tận tụy phục vụ Nhân dân, sâu sát cơ sở, luôn hành động vì lợi ích của Nhân dân, đặt lợi ích của Đảng, quốc gia, dân tộc, Nhân dân, tập thể lên trên lợi ích cá nhân; sẵn sàng hy sinh vì sự nghiệp của Đảng, vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của Nhân dân.	1	
1.4	Tuyệt đối chấp hành sự phân công của tổ chức, yên tâm công tác và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.	1	

1.5	Tích cực nghiên cứu, học tập các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thường xuyên bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới và vận dụng sáng tạo vào thực tiễn.	0,5	
1.6	Có năng lực tư duy và tầm nhìn đáp ứng với yêu cầu thay đổi của tình hình thực tiễn; phát huy tinh thần chủ động, đổi mới, sáng tạo; phấn đấu vì mục tiêu phát triển của tổ chức, cơ quan, đơn vị, đóng góp vào mục tiêu chung của đất nước.	0,5	
2	Về phẩm chất đạo đức và ý thức tổ chức kỷ luật	5	
2.1	Có phẩm chất đạo đức, lối sống trong sáng, trung thực, khiêm tốn, chân thành, giản dị; cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; chấp hành nghiêm quy định về trách nhiệm nêu gương; không vi phạm Quy định về những điều đảng viên không được làm. Không vi phạm đạo đức, lối sống đến mức bị xử lý kỷ luật trong 5 năm gần nhất.	1	
2.2	Không tham ô, tham nhũng, tiêu cực, quan liêu, hách dịch, cửa quyền, vụ lợi; không để người thân, người quen lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để trục lợi. Không có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ. Kiên quyết đấu tranh chống quan liêu, cửa quyền, tham nhũng, xa hoa, lãng phí, tiêu cực, chủ nghĩa cá nhân, lối sống cơ hội, thực dụng, bè phái, lợi ích nhóm, nói không đi đôi với làm.	1	
2.3	Có ý thức tự giác học tập, tu dưỡng, rèn luyện đạo đức bản thân; có tinh thần, trách nhiệm cao với công việc; cần cù, chịu khó, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đương đầu với khó khăn, thử thách, dám hy sinh vì lợi ích chung.	1	

2.4	Thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; thực hiện đúng, đầy đủ quyền hạn, trách nhiệm và chỉ đạo thực hiện các quy định, quy chế, nội quy của tổ chức, cơ quan, đơn vị nơi công tác; kiên quyết đấu tranh với những biểu hiện, việc làm trái với các quy định của Đảng, Nhà nước trong công tác cán bộ.	1	
2.5	Thực hiện việc kê khai và công khai tài sản, thu nhập theo quy định.	0,5	
2.6	Báo cáo đầy đủ, trung thực, cung cấp thông tin chính xác, khách quan về những nội dung liên quan đến việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao và hoạt động của tổ chức, cơ quan, đơn vị với cấp trên khi được yêu cầu.	0,5	
3	Năng lực lãnh đạo, quản lý và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm; khả năng đáp ứng yêu cầu thực thi nhiệm vụ được giao; thái độ công tác trong thực hiện nhiệm vụ; tinh thần đổi mới sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung	16	
3.1	Năng lực lãnh đạo, quản lý	4	
-	Có tư duy, khả năng hoạch định đường lối, chính sách và lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện đóng góp vào mục tiêu phát triển chung của địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị; lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, củng cố, kiện toàn tổ chức đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh.	1	
-	Có tầm nhìn, phương pháp làm việc khoa học; có năng lực tổng hợp, phân tích và dự báo.	1	
-	Có năng lực, kinh nghiệm thực tiễn để cụ thể hoá và tổ chức thực hiện có hiệu quả đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước ở lĩnh vực, địa bàn công tác được phân công phụ trách.	1	

-	Có khả năng chỉ đạo, điều hành hoạt động của tổ chức, cơ quan, đơn vị, phân công công việc khoa học, giám sát chặt chẽ, giữ gìn kỷ cương, kỷ luật.	1	
3.2	Năng lực chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm	3	
-	Có kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực công tác được phân công; am hiểu quy định pháp luật, quy trình nghiệp vụ có liên quan đến vị trí việc làm.	1	
-	Có khả năng phát hiện các vấn đề mới, khó và những hạn chế, bất cập trong thực tiễn; chủ động đề xuất chủ trương, chính sách, nhiệm vụ, giải pháp phù hợp, khả thi, hiệu quả để tháo gỡ điểm nghẽn, thúc đẩy phát triển.	1	
-	Có kỹ năng xử lý công việc độc lập, làm việc nhóm hiệu quả.	1	
3.3	Khả năng đáp ứng yêu cầu thực thi nhiệm vụ được giao	2	
-	Nhiệm vụ thường xuyên: Vận dụng hiệu quả kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ để xử lý công việc chuyên môn theo kế hoạch định kỳ; duy trì ổn định chất lượng chuyên môn.	1	
-	Nhiệm vụ đột xuất: Chủ động đề xuất giải pháp, thực hiện hiệu quả các công việc phát sinh; có khả năng phản ứng kịp thời, đáp ứng với yêu cầu, nhiệm vụ cụ thể.	1	
3.4	Thái độ công tác trong thực hiện nhiệm vụ	3	
-	Tinh thần trách nhiệm cao trong công việc; chủ động tiếp cận kiến thức mới để kịp thời điều chỉnh, đề xuất cải tiến quy trình hoặc giải pháp nâng cao hiệu quả công việc.	1	
-	Có thái độ đúng mực, phong cách làm việc chuẩn mực, lễ lối hành chính chuyên nghiệp trong quan hệ công tác.	1	
-	Phối hợp có hiệu quả với tập thể, cá nhân có liên quan trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công.	1	

3.5	Tinh thần đổi mới sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung	4	
-	Có sáng kiến, mô hình cách làm mới hoặc đề xuất giải pháp hiệu quả, mang tính đột phá hoặc tạo chuyển biến, được áp dụng trong thực tiễn thuộc phạm vi, lĩnh vực phụ trách và được cấp có thẩm quyền ghi nhận, đánh giá cao.	1	
-	Sẵn sàng tham gia thực hiện nhiệm vụ chính trị đặc biệt quan trọng, nhiệm vụ có tính chất đột xuất, phức tạp hoặc trong điều kiện khó khăn.	1	
-	Có tinh thần chịu trách nhiệm trước kết quả công việc; chủ động nhận trách nhiệm khi có sai sót và có biện pháp khắc phục rõ ràng, cụ thể.	1	
-	Quyết đoán, kịp thời đưa ra quyết định trong phạm vi thẩm quyền, không né tránh; có tinh thần tiên phong trong thực hiện những nhiệm vụ mới.	1	
4	Về mức độ tín nhiệm, uy tín và khả năng quy tụ đoàn kết	2	
4.1	Có uy tín trong nội bộ, gương mẫu, gắn bó mật thiết với Nhân dân; được cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân ở địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị tin tưởng, tín nhiệm cao.	1	
4.2	Có khả năng quy tụ, đoàn kết nội bộ; xây dựng tập thể	1	
	vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức; phát huy được sức mạnh tập thể; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức đoàn kết, chuyên nghiệp, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ.		
5	Về tự phê bình và phê bình, tự soi, tự sửa, khắc phục hạn chế, khuyết điểm	2	
5.1	Tinh thần tự phê bình, tự soi, tự sửa của cá nhân lãnh đạo, quản lý; sự chủ động nhận diện thiếu sót trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo.	1	

5.2	Kết quả khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được chỉ ra của bản thân và trong phạm vi lãnh đạo, quản lý.	1	
II	NHÓM TIÊU CHÍ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỨC TRÁCH, NHIỆM VỤ ĐƯỢC GIAO	70	
1	Kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao	40	
1.1	Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng Đề án, chương trình, kế hoạch cụ thể hóa chủ trương của Đảng, Nhà nước, văn bản chỉ đạo của Thành phố và Nghị quyết của cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện tại đơn vị.	3	
1.2	Lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ trong tâm của cơ quan, địa phương, đơn vị được phân công phụ trách đúng thời hạn, không để xảy ra sai sót: Hoàn thành $\geq 95\%$ nhiệm vụ được giao (bao gồm cả nhiệm vụ thường xuyên và đột xuất), đúng tiến độ, đạt chất lượng.	8	
1.3	Tham mưu để cơ quan có thẩm quyền quyết định những vấn đề, quyết sách quan trọng của địa phương đơn vị góp phần cụ thể hoá và triển khai chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và chỉ đạo của Thành phố.	3	
1.4	Sâu sát cơ sở, nắm rõ, chắc địa bàn, cơ quan, đơn vị được phân công phụ trách; có kế hoạch đi cơ sở, tiếp công dân (nếu có) đầy đủ; không để địa bàn, cơ quan, đơn vị mình phụ trách (hoặc lĩnh vực mình phụ trách) xảy ra vấn đề phức tạp, có nhiều dư luận; để xảy ra khiếu nại, khiếu kiện.	3	
1.5	Xử lý dứt điểm nhưng tồn đọng, hạn chế, khuyết điểm đã được cơ quan có thẩm quyền kết luận hoặc được nêu ra trong kỳ kiểm điểm trước thuộc lĩnh vực mình phụ trách.	3	
1.6	Có chỉ đạo hoặc tham mưu xây dựng chương trình, kế hoạch, đề án tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị.	5	

	Có chỉ đạo hoặc tham mưu thực hiện hiệu quả công tác sắp xếp, tinh gọn bộ máy; thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp đảm bảo đúng tiến độ, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; giải quyết hoặc tham mưu giải quyết kịp thời những vướng mắc, khó khăn của cơ quan, địa phương, đơn vị trong quá trình thực hiện.	5	
1.7	Chỉ đạo triển khai các nghị quyết, kết luận của Trung ương, của đồng chí Tổng Bí thư, của Thành ủy bảo đảm chất lượng; theo dõi, giám sát việc tổ chức thực hiện đạt kết quả thiết thực.	5	
1.8	Thực hiện hiệu quả công tác cải cách hành chính và phân cấp, phân quyền; công tác kiểm tra, giám sát thực hiện nhiệm vụ được phân công, phụ trách	5	
2	Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ trong phạm vi phụ trách	20	
2.1	Công tác lãnh đạo, chỉ đạo hoặc tham mưu xây dựng quy chế, chế độ, lịch làm việc; kế hoạch làm việc của cơ quan, địa phương, đơn vị và bản thân.	5	
2.2	Có tác phong làm việc dân chủ, khoa học; tạo môi trường làm việc đoàn kết, kỷ luật, dân chủ, không để xảy ra mất đoàn kết nội bộ, bè phái hay cục bộ địa phương, đơn vị.	3	
2.3	Dám làm, quyết định kịp thời, đúng quy định, đúng thẩm quyền những vấn đề khó khăn, phức tạp ở địa phương, đơn vị hoặc trong lĩnh vực mình phụ trách;	3	
2.4	Lãnh đạo, chỉ đạo hoặc tham mưu sử dụng hiệu quả nguồn lực của cơ quan, địa phương, đơn vị để thực hiện nhiệm vụ; không để xảy ra tham ô, lãng phí trong phạm vi công việc, địa phương, đơn vị mình phụ trách.	3	
2.5	Chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ rõ ràng, xuyên suốt, không chông chéo; kịp thời kiểm tra, đôn đốc thực hiện công việc, nhiệm vụ được phân công phụ trách.	3	
2.6	Thực hiện tốt công tác phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan giải quyết công việc.	3	

3	Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng của tập thể cơ quan, đơn vị và của đội ngũ cán bộ, đảng viên thuộc quyền quản lý trực tiếp của cá nhân (nếu có)	10	
-	Tập thể cơ quan, đơn vị đạt xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm.	10	
-	Tập thể cơ quan, đơn vị đạt xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ năm.	5	
-	Tập thể cơ quan, đơn vị đạt xếp loại hoàn thành nhiệm vụ năm	3	
-	Tập thể cơ quan, đơn vị đạt xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ năm	0	

PHỤ LỤC 3

KHUNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ ĐỐI VỚI CÁ NHÂN KHÔNG GIỮ CHỨC VỤ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ

(Kèm theo Hướng dẫn số 01 -HD/BTCTU, ngày 20/11/2025 của Ban Tổ chức Thành ủy)

TT	TIÊU CHÍ	ĐIỂM TỐI ĐA	GHI CHÚ
I	NHÓM TIÊU CHÍ CHUNG	30	
1.	Về chính trị, phẩm chất đạo đức và ý thức tổ chức kỷ luật	15	
	Có quan điểm, bản lĩnh chính trị vững vàng; kiên định lập trường; không dao động trước mọi khó khăn, thách thức; có ý thức nghiên cứu, học tập, vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, nghị quyết, chỉ thị, quyết định và các văn bản của Đảng.	2	
	Thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình. Chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện nghiêm về kỷ luật phát ngôn, bảo vệ bí mật nhà nước.	2	
	Giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống trong sáng, trung thực, khiêm tốn, chân thành, giản dị; có ý thức tham gia công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; không có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá"; không vi phạm Quy định về những điều đảng viên không được làm. Không tham ô, tham nhũng, tiêu cực, quan liêu, hách dịch, cửa quyền, vụ lợi; không để người thân, người quen lợi dụng quyền hạn của mình để trục lợi.	2	
	Có ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trong công tác; chấp hành sự phân công của tổ chức; thực hiện các quy định, quy chế, nội quy của tổ chức, cơ quan, đơn vị nơi công tác.	2	
	Thực hiện việc kê khai và công khai tài sản, thu nhập theo quy định.	2	
	Báo cáo đầy đủ, trung thực, cung cấp thông tin chính xác, khách quan về những nội dung liên quan đến việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao và hoạt động của tổ chức, cơ quan, đơn vị với cấp trên khi được yêu cầu.	2	

TT	TIÊU CHÍ	ĐIỂM TỐI ĐA	GHI CHÚ
	Giữ gìn đoàn kết nội bộ; có quan hệ tốt với đồng chí, đồng nghiệp; tích cực tham gia xây dựng tổ chức đảng, đoàn thể và các hoạt động xã hội, cộng đồng và phong trào tập thể do tổ chức, cơ quan, đơn vị tổ chức.	2	
	Gần gũi, sâu sát với cơ sở; thực hiện tốt việc giữ mối liên hệ với cấp uỷ và Nhân dân nơi cư trú.	1	
2.	Năng lực chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm; khả năng đáp ứng yêu cầu thực thi nhiệm vụ được giao; thái độ công tác trong thực hiện nhiệm vụ; tinh thần đổi mới sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung	10	
	Năng lực chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm - Có hiểu biết đầy đủ về lĩnh vực công tác được phân công; nắm vững quy định pháp luật, quy trình nghiệp vụ có liên quan đến vị trí việc làm. - Thường xuyên cập nhật kiến thức mới, có khả năng nghiên cứu, phân tích, tổng hợp và vận dụng sáng tạo vào công việc; đáp ứng yêu cầu đổi mới, cải cách hành chính. Có kỹ năng xử lý công việc độc lập, làm việc nhóm hiệu quả. - Khả năng sử dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, áp dụng khoa học- công nghệ vào công việc chuyên môn.	3	
	Khả năng đáp ứng yêu cầu thực thi nhiệm vụ được giao - Nhiệm vụ thường xuyên: Có khả năng vận dụng thành thạo kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ để xử lý công việc chuyên môn theo kế hoạch định kỳ; duy trì ổn định chất lượng chuyên môn. - Nhiệm vụ đột xuất: Có khả năng đề xuất giải pháp, thực hiện hiệu quả các công việc phát sinh; có khả năng phản ứng kịp thời, đáp ứng với yêu cầu, nhiệm vụ cụ thể.	2	
	Thái độ công tác trong thực hiện nhiệm vụ - Tinh thần trách nhiệm, tích cực trong công việc; kịp thời tiếp cận kiến thức mới để điều chỉnh, đề xuất cải tiến quy trình hoặc giải pháp nâng cao hiệu quả công việc. - Có thái độ đúng mực, phong cách làm việc chuẩn mực, lễ lối hành chính chuyên nghiệp trong quan hệ công tác. Phối hợp có hiệu quả với tập thể, cá nhân có liên quan trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công.	2	
	Tinh thần đổi mới sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung - Có sản phẩm, giải pháp đột phá, sáng tạo đem lại giá trị, hiệu quả thiết thực, tác động tích cực đến kết quả thực hiện nhiệm	3	

TT	TIÊU CHÍ	ĐIỂM TỐI ĐA	GHI CHÚ
	vụ của tổ chức, cơ quan, đơn vị, nhất là trong thực hiện Nghị quyết số 57- NQ/TW. - Sẵn sàng tham gia thực hiện nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ có tính chất đột xuất, phức tạp hoặc trong điều kiện khó khăn. - Có tinh thần chịu trách nhiệm trước kết quả công việc; sẵn sàng nhận trách nhiệm khi có sai sót và có biện pháp khắc phục rõ ràng, cụ thể		
3	Về tự phê bình và phê bình, khắc phục hạn chế, khuyết điểm	5	
	Tinh thần tự phê bình, tự soi, tự sửa của cá nhân; mức độ tự giác nhận diện hạn chế, khuyết điểm của bản thân và kết quả khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được chỉ ra.		
II	NHÓM TIÊU CHÍ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ (70 ĐIỂM)	70	
	Đánh giá mức độ hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao, kết quả được lượng hoá bằng sản phẩm, tiến độ, chất lượng hoặc chỉ số đo lường hiệu quả công việc theo chức năng, nhiệm vụ của từng tổ chức, cơ quan, đơn vị, cụ thể như sau:		
	Khối cơ quan tham mưu của Đảng tập trung đánh giá về: a) Mức độ hoàn thành đúng hạn, có chất lượng các nhiệm vụ được giao, đáp ứng tốt yêu cầu, nhiệm vụ, có sản phẩm cụ thể; đáp ứng các yêu cầu theo Kế hoạch của cơ quan, đơn vị về thực hiện Nghị quyết số 57- NQ/TW. b) Tham gia đóng góp ý kiến xây dựng nội dung tham mưu báo cáo, đề án bảo đảm tiến độ, chất lượng. c) Phối hợp hiệu quả với đồng nghiệp; có tinh thần trách nhiệm, không đùn đẩy công việc.		
	Khối cơ quan hành chính nhà nước tập trung đánh giá về: a) Mức độ hoàn thành đúng tiến độ, đạt chất lượng các công việc được giao theo kế hoạch; đáp ứng các yêu cầu theo Kế hoạch của cơ quan, đơn vị về thực hiện Nghị quyết số 57- NQ/TW. b) Tỉ lệ hồ sơ xử lý đúng hạn; có sản phẩm cụ thể được lãnh đạo phê duyệt; không để xảy ra sai sót ảnh hưởng đến kết quả chung của đơn vị. c) Công tác phối hợp với đồng nghiệp; không để xảy ra thiếu trách nhiệm, đùn đẩy công việc.		
	Khối cơ quan dân cử tập trung đánh giá về: a) Soạn thảo, thẩm tra, tổng hợp, tham mưu văn bản bảo đảm chất lượng, đúng tiến độ; có kết quả cụ thể. b) Phối hợp tổ chức tiếp xúc cử tri, kỳ họp, phiên họp, hoạt động giám sát đầy đủ, hiệu quả; không để xảy ra sai sót nghiệp vụ		

TT	TIÊU CHÍ	ĐIỂM TỐI ĐA	GHI CHÚ
	Khối cơ quan Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tập trung đánh giá về: a) Mức độ hoàn thành đúng hạn, có chất lượng các nhiệm vụ, có sản phẩm rõ ràng theo kế hoạch được giao; đáp ứng các yêu cầu theo Kế hoạch của cơ quan, đơn vị về thực hiện Nghị quyết số 57- NQ/TW b) Kết quả giám sát, phản biện xã hội; vận động, tập hợp Nhân dân; xây dựng khối đại đoàn kết; tổ chức phong trào thi đua; tham gia góp ý xây dựng Đảng, chính quyền.		
	Khối lực lượng vũ trang tập trung đánh giá về: a) Kết quả thực hiện các nhiệm vụ về huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu, công tác nghiệp vụ, quản lý hậu cần, kỹ thuật, chuyên môn được lượng hoá bằng sản phẩm, khối lượng, chất lượng, tiến độ, hiệu quả thực hiện. b) Tinh thần cảnh giác, đấu tranh phòng, chống tội phạm, kết quả công tác quản lý địa bàn, lĩnh vực, đối tượng theo chức trách, nhiệm vụ được giao.		
	Khối cơ quan tư pháp tập trung đánh giá về: a) Hoàn thành đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng các công việc chuyên môn theo quy định của ngành hoặc theo sự phân công của lãnh đạo (kiểm sát, xét xử, nghiệp vụ thống kê...). b) Lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thành các chỉ tiêu công tác theo yêu cầu tại các nghị quyết của Quốc hội đối với cơ quan tư pháp. c) Việc giải quyết các vụ án, vụ việc không để xảy ra oan sai, tiêu cực; Bảo đảm đúng thời hạn, thời hiệu theo quy định của pháp luật, đúng và đủ chỉ tiêu theo quy định của ngành.		
	Khối đơn vị sự nghiệp công lập tập trung đánh giá về: a) Mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn được cấp có thẩm quyền giao; đáp ứng các yêu cầu theo Kế hoạch của cơ quan, đơn vị về thực hiện Nghị quyết số 57- NQ/TW. Tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ, cập nhật kiến thức. b) Giao tiếp chuẩn mực, văn minh; hợp tác tốt với đồng nghiệp.		
	Khối doanh nghiệp nhà nước tập trung đánh giá về: Mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo định mức, vị trí công việc; không để phát sinh lỗi kỹ thuật, sai sót ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất, kinh doanh, sản phẩm, dịch vụ.		
	Khối cơ quan các hội quần chúng được Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ tập trung đánh giá về: a) Mức độ hoàn thành đúng hạn, chất lượng nội dung công việc được giao. Các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách, văn bản chuyên môn được lãnh đạo có thẩm quyền ký duyệt, ban hành; các bài báo,... để phù hợp với đặc thù hoạt động của các hội quần chúng.		

TT	TIÊU CHÍ	ĐIỂM TỐI ĐA	GHI CHÚ
	b) Ý thức tham gia các hoạt động, hội thảo chuyên đề, tọa đàm, sinh hoạt nghề nghiệp.		

PHỤ LỤC 4

KHUNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ ĐỐI VỚI ĐẢNG VIÊN KHÔNG LÀM VIỆC TRONG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

(Kèm theo Hướng dẫn số 01-HD/BTCTU, ngày 20/11/2025 của Ban Tổ chức Thành ủy)

TT	TIÊU CHÍ	ĐIỂM TỐI ĐA	GHI CHÚ
I	NHÓM TIÊU CHÍ CHUNG	30	
1.	Về chính trị, phẩm chất đạo đức và ý thức tổ chức kỷ luật	21	
-	Có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng; chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định nơi lao động, học tập, sinh sống.	7	
-	Có phẩm chất đạo đức tốt, lối sống trung thực; không vi phạm Quy định về những điều đảng viên không được làm, văn hoá ứng xử nơi cư trú.	7	
-	Chấp hành các nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt đảng; nghiêm túc trong tự phê bình và phê bình; có ý thức trách nhiệm trong xây dựng tổ chức đảng, giữ gìn đoàn kết nội bộ trong chi bộ; có quan hệ tốt với quần chúng nhân dân nơi sinh hoạt và nơi cư trú.	7	
2.	Nhóm tiêu chí về tự phê bình và phê bình, khắc phục hạn chế, khuyết điểm	9	
-	Tinh thần tự phê bình, tự soi, tự sửa của cá nhân; mức độ tự giác nhận diện hạn chế, khuyết điểm của bản thân và kết quả khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được chỉ ra.		
II	NHÓM TIÊU CHÍ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ	70	
-	Thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đảng viên. Hoàn thành các nhiệm vụ chính trị được cấp uỷ, chi bộ phân công.	25	
-	Tham gia học tập nghị quyết, các văn bản chỉ đạo của cấp trên đầy đủ; phát huy vai trò của đảng viên, tích cực phát biểu ý kiến xây dựng chi bộ.	20	
-	Hoàn thành các nhiệm vụ đột xuất, tích cực tham gia các hoạt động do chi bộ và các tổ chức có liên quan tại địa phương giao, phát động, phù hợp với điều kiện và sức khoẻ, độ tuổi.	25	

ĐẢNG BỘ...

... (Tập thể kiểm điểm)

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

....., ngày..... tháng... .. năm.....

BÁO CÁO KIỂM ĐIỂM, TỰ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG CỦA TẬP THỂ ...

Năm ...

Căn cứ kết quả lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị tại địa phương (cơ quan, đơn vị); tập thể..... kiểm điểm, tự đánh giá, xếp loại chất lượng với các nội dung chủ yếu sau:

A. NỘI DUNG KIỂM ĐIỂM

I. Ưu điểm, kết quả đạt được

1. Việc chấp hành nguyên tắc tổ chức và hoạt động, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ; thực hiện quy chế làm việc.
2. Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ được đề ra trong nghị quyết đại hội nhiệm kỳ, kế hoạch, chương trình công tác năm, được cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt và các nhiệm vụ phát sinh, đột xuất được cấp có thẩm quyền giao.
3. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; xây dựng tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; tinh giản biên chế gắn với cải cách hành chính và chuyển đổi số; năng lực, trách nhiệm của tập thể lãnh đạo, quản lý; trách nhiệm nêu gương; trách nhiệm giải trình; công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí và ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; công tác kiểm soát quyền lực, phòng, chống chạy chức, chạy quyền, lợi ích nhóm; xây dựng và thực hiện cơ chế công khai, minh bạch trong công tác cán bộ; công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng và công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của tổ chức, cá nhân.
4. Trách nhiệm của tập thể lãnh đạo, quản lý trong triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối, nghị quyết, văn bản chỉ đạo của Đảng, của cấp trên; thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị.

II. Hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân

- Hạn chế, khuyết điểm.
- Nguyên nhân của hạn chế, khuyết điểm.

III. Kết quả khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được cấp có thẩm quyền kết luận hoặc được chỉ ra ở các kỳ kiểm điểm trước

Kiểm điểm rõ từng hạn chế, khuyết điểm (đã được khắc phục; đang khắc phục, mức độ khắc phục; chưa được khắc phục); những khó khăn, vướng mắc (nếu có); trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan.

IV. Giải trình những vấn đề được gợi ý kiểm điểm (nếu có)

Giải trình từng vấn đề được gợi ý kiểm điểm, nêu nguyên nhân, xác định trách nhiệm của tập thể, cá nhân đối với từng vấn đề được gợi ý kiểm điểm.

V. Trách nhiệm của tập thể, cá nhân

Về hạn chế, khuyết điểm trong thực hiện nhiệm vụ hoặc khi có dấu hiệu vi phạm; để xảy ra những vấn đề bức xúc, phức tạp, dư luận quan tâm; có đơn, thư khiếu nại, tố cáo; biểu hiện mất đoàn kết nội bộ; vi phạm nguyên tắc, quy định của Đảng; biểu hiện "lợi ích nhóm", tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá"; để tập thể, cá nhân thuộc quyền quản lý bị kỷ luật, khởi tố; trì trệ, yếu kém, không hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao.

VI. Phương hướng, biện pháp khắc phục hạn chế, khuyết điểm

B. NỘI DUNG TỰ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI

I. Đánh giá theo các nhóm tiêu chí

Trên cơ sở cụ thể hoá khung tiêu chí đánh giá đối với tập thể được quy định tại Phụ lục 1, Quy định số 366-QĐ/TW, các tập thể tự đánh giá, chấm điểm theo các tiêu chí được cụ thể hóa như sau:

1. Nhóm tiêu chí chung: .../30

2. Nhóm tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ: .../70

Tổng điểm: .../100

II. Đề xuất xếp loại mức chất lượng:

- ☐ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
- ☐ Hoàn thành tốt nhiệm vụ
- ☐ Hoàn thành nhiệm vụ
- ☐ Không hoàn thành nhiệm vụ

(Gửi kèm Phụ lục về kết quả thực hiện nhiệm vụ trong đó thể hiện sản phẩm tiến độ, chất lượng cụ thể - theo hướng dẫn của các cấp uỷ, tổ chức đảng)

T/M TẬP THỂ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

ĐẢNG BỘ...
CHI BỘ....

Mẫu 2-HD KĐ.ĐG 2025

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

....., ngày..... tháng... .. năm.....

BẢN KIỂM ĐIỂM, TỰ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CỦA CÁ NHÂN

Năm

(Cá nhân giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý)

Họ và tên:..... Ngày sinh:

Chức vụ Đảng:

Chức vụ chính quyền:

Chức vụ đoàn thể:

Đơn vị công tác:Chi bộ

A. NỘI DUNG KIỂM ĐIỂM

I. Ưu điểm, kết quả đạt được

1. Về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; tinh thần đoàn kết, thống nhất trong nội bộ; ý thức tổ chức kỷ luật, việc thực hiện những điều đảng viên không được làm; tác phong, lề lối làm việc. Liên hệ các biểu hiện về suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá".

2. Việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao trong năm, gắn với hiệu quả, tiến độ, chất lượng công việc.

3. Việc thực hiện cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu của cá nhân theo quy định.

4. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành; thực hiện chức trách, nhiệm vụ; mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc, địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý; khả năng quy tụ, xây dựng đoàn kết nội bộ.

5. Trách nhiệm trong công việc; tinh thần năng động, đổi mới sáng tạo, dám nghĩ, dám nói, dám làm, nói đi đôi với làm, dám chịu trách nhiệm, dám đương đầu với khó khăn, thử thách, dám hành động, dám hy sinh lợi ích cá nhân vì lợi ích chung; trách nhiệm trong xây dựng đội ngũ cán bộ, kiểm soát quyền lực, phòng, chống tiêu cực trong phạm vi chức trách, nhiệm vụ được giao; trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thiện thể chế góp phần phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, về mở rộng hợp tác, hội nhập quốc tế, về đổi mới tư duy quản trị, tạo điều kiện phát triển kinh tế tư nhân; xử lý những vấn đề khó, phức tạp, nhạy cảm trong thực hiện nhiệm vụ.

6. Trách nhiệm nêu gương của bản thân và gia đình; việc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; sự tín nhiệm của cán bộ, đảng viên; việc xây dựng phong cách lãnh đạo đổi mới, gần dân, sát dân, trọng dân, thường xuyên nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân.

II. Hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân

1. Hạn chế, khuyết điểm.

2. Nguyên nhân của hạn chế, khuyết điểm.

III. Kết quả khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được cấp có thẩm quyền kết luận hoặc được chỉ ra ở các kỳ kiểm điểm trước

Kiểm điểm rõ từng hạn chế, khuyết điểm (đã được khắc phục; đang khắc phục, mức độ khắc phục; chưa được khắc phục); những khó khăn, vướng mắc (nếu có); trách nhiệm của cá nhân.

IV. Giải trình những vấn đề được gợi ý kiểm điểm (nếu có)

Giải trình từng vấn đề được gợi ý kiểm điểm, nêu nguyên nhân, xác định trách nhiệm của cá nhân đối với từng vấn đề được gợi ý kiểm điểm.

V. Làm rõ trách nhiệm của cá nhân đối với những hạn chế, khuyết điểm của tập thể (nếu có)

VI. Phương hướng, biện pháp khắc phục hạn chế, khuyết điểm

B. NỘI DUNG TỰ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI

I. Đánh giá theo các nhóm tiêu chí

Trên cơ sở cụ thể hoá khung tiêu chí đánh giá đối với cá nhân giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý được quy định tại Phụ lục 2 hoặc cá nhân giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý được quy định tại Phụ lục 3, Quy định số 366-QĐ/TW, cá nhân tự đánh giá, chấm điểm theo các tiêu chí được cụ thể hóa như sau:

1. Nhóm tiêu chí chung: .../30

2. Nhóm tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ: .../70

Tổng điểm: .../100

II. Đề xuất xếp loại mức chất lượng:

- ☐ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
- ☐ Hoàn thành tốt nhiệm vụ
- ☐ Hoàn thành nhiệm vụ
- ☐ Không hoàn thành nhiệm vụ

(Gửi kèm Phụ lục về kết quả thực hiện nhiệm vụ trong đó thể hiện sản phẩm tiến độ, chất lượng cụ thể - theo hướng dẫn của các cấp uỷ, tổ chức đảng)

NGƯỜI TỰ KIỂM ĐIỂM

(Ký, ghi rõ họ tên)

C. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI

I. Đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức

- Nhận xét, đánh giá của người quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức:

.....
.....
- Mức xếp loại chất lượng công chức, viên chức:

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
(Xác lập thời điểm, ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

II. Đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên

- Nhận xét, đánh giá của chi ủy:
- Chi bộ đề xuất xếp loại mức chất lượng:

T/M CHI ỦY (CHI BỘ)
(Xác lập thời điểm, ký, ghi rõ họ tên)

- Đảng ủy, chi ủy cơ sở xếp loại mức chất lượng:

T/M ĐẢNG ỦY (CHI ỦY)
(Xác lập thời điểm, ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

kết quả kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp năm....

(Kèm theo Hướng dẫn số 01-HD/BTCTU, ngày 20/11/2025 của Ban Tổ chức Thành ủy)

I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức quán triệt, triển khai của cấp ủy các cấp về thực hiện Quy định số 366-QĐ/TW, ngày 30/8/2025 của Bộ Chính trị về kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị (*viết tắt là Quy định 366*) và Hướng dẫn số 43-HD/BTCTW, ngày 31/10/2025 của Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn một số nội dung về kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị (*viết tắt là Hướng dẫn 43*).

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc cụ thể hóa Quy định 366 và Hướng dẫn 43 thành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của địa phương, cơ quan, đơn vị; chú ý việc cụ thể hóa nội dung kiểm điểm và xây dựng bộ tiêu chí đánh giá, xếp loại (*kèm theo phụ lục thống kê số lượng văn bản tổ chức triển khai kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể, cá nhân và bộ tiêu chí đánh giá, xếp loại đã ban hành theo quy định*).

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo kiểm tra, giám sát việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại tập thể, cá nhân.

2. Kết quả thực hiện

2.1. Kết quả kiểm điểm tự phê bình và phê bình

a) Công tác chuẩn bị: Việc chuẩn bị báo cáo kiểm điểm, tổ chức lấy ý kiến góp ý vào báo cáo kiểm điểm; nội dung kiểm điểm; gợi ý kiểm điểm (đối tượng và nội dung gợi ý kiểm điểm)...

b) Về tổ chức thực hiện: Thời gian, cách thức kiểm điểm, trách nhiệm, thẩm quyền, kiểm tra, giám sát việc kiểm điểm...

c) Kết quả thực hiện kiểm điểm tự phê bình và phê bình:

- Kết quả việc kiểm điểm theo các nội dung tại Quy định 366, Hướng dẫn 43 và các văn bản hướng dẫn chỉ đạo của Trung ương và cấp trên.

- Kết quả việc thực hiện gợi ý kiểm điểm (nếu có).

- Việc khắc phục hạn chế, yếu kém, tồn tại; giải quyết những vấn đề nổi cộm, gây bức xúc trong xã hội; những vụ việc phức tạp, tồn đọng kéo dài...

- Việc chỉ đạo kiểm điểm lại những tập thể, cá nhân kiểm điểm tự phê bình và phê bình chưa đạt yêu cầu.

2.2. Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể, cá nhân

- Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tổ chức đảng (đảng bộ cấp tỉnh, đảng bộ cấp trên cơ sở, tổ chức cơ sở đảng, chi bộ trực thuộc) và đảng viên (số liệu theo biểu mẫu).

- Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp (cấp tỉnh và tương đương, cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng, cấp cơ sở) (số liệu theo biểu mẫu).

- Phân tích kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng theo từng bộ tiêu chí đã được cụ thể hóa trong các phụ lục của Quy định 366 của Bộ Chính trị.

- Phân tích việc thực hiện quy định về mức xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” không vượt quá 20% tổng số tập thể, cá nhân được xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”; không vượt quá 25% đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, nổi trội, tạo sự chuyển biến tích cực, hoàn thành vượt kế hoạch các công việc được giao... (có minh chứng cụ thể).

- Việc chỉ đạo đánh giá, xếp loại lại ở những nơi chưa thực hiện đúng quy định.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm và nguyên nhân

2. Hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân

3. Khó khăn, vướng mắc

4. Bài học kinh nghiệm

5. Một số cách làm hiệu quả (nếu có)

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở thực hiện việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị năm..., đề xuất, kiến nghị các giải pháp để nâng cao chất lượng công tác kiểm điểm tự phê bình và phê bình, đánh giá, xếp loại tổ chức đảng, đảng viên, tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo quản lý các cấp. Cụ thể:

1. Đề xuất, kiến nghị với Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

2. Đối với Ban Tổ chức Trung ương.

3. Đối với Thành ủy.

TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG TẬP THỂ, CÁ NHÂN

I. Kết quả đánh giá, xếp loại Đảng bộ phường, xã, đặc khu và Đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở

- Kết quả đánh giá theo khung tiêu chí: ... điểm (gửi kèm: Bảng chấm điểm các tiêu chí đánh giá tập thể đã được cụ thể hóa; Bảng thống kê khái quát kết quả thực hiện các nhiệm vụ đã được kiểm điểm, đánh giá theo Phụ lục 1 Quy định 366).

- Kết quả tự xếp loại:

II. Kết quả đánh giá, xếp loại Ban thường vụ Đảng ủy phường, xã, đặc khu và Đảng ủy cấp trên trực tiếp cơ sở

- Kết quả đánh giá theo khung tiêu chí: ... điểm (gửi kèm: Bảng chấm điểm các tiêu chí đánh giá tập thể đã được cụ thể hóa; Bảng thống kê khái quát kết quả thực hiện các nhiệm vụ đã được kiểm điểm, đánh giá theo Phụ lục 1 Quy định 366).

- Kết quả tự xếp loại:

III. Kết quả đánh giá, xếp loại cá nhân Ban thường vụ Đảng ủy phường, xã, đặc khu và Đảng ủy cấp trên trực tiếp cơ sở

Tổng số cá nhân có đến thời điểm đánh giá, xếp loại:

- Số chưa đánh giá, xếp loại: (nêu rõ lý do).

- Số đã đánh giá, xếp loại: (Xuất sắc:; Tốt:; Hoàn thành nhiệm vụ:; Không hoàn thành nhiệm vụ:).

Tỷ lệ xuất sắc/tốt: % (nếu tỷ lệ vượt từ 20% - 25%, đề nghị giải trình rõ lý do).

Cụ thể kết quả như sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tự nhận mức xếp loại	Đề xuất mức xếp loại đối với cán bộ điện BCT, BBT quản lý	Phê duyệt mức xếp loại đối với cán bộ điện BTV cấp ủy cấp tỉnh quản lý
1		Bí thư			
2		Phó bí thư			
3		Chủ tịch HĐND			
4		Chủ tịch UBND			
5		Trưởng Ban tổ chức			
...					

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI
CHẤT LƯỢNG TẬP THỂ, CÁ NHÂN LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ**
(dành cho các ban đảng, cơ quan, đơn vị ở Thành phố)

I. Kết quả đánh giá, xếp loại ban thường vụ đảng ủy hoặc tập thể lãnh đạo, quản lý (nơi đảng ủy không lãnh đạo toàn diện)

- Kết quả đánh giá theo khung tiêu chí: ... điểm (gửi kèm: Bảng chấm điểm các tiêu chí đánh giá tập thể đã được cụ thể hóa; Bảng thống kê khái quát kết quả thực hiện các nhiệm vụ đã được kiểm điểm, đánh giá theo Phụ lục 1 Quy định 366).

- Kết quả tự xếp loại:

II. Kết quả đánh giá, xếp loại cá nhân ban thường vụ đảng ủy hoặc tập thể lãnh đạo, quản lý (nơi đảng ủy không lãnh đạo toàn diện)

Tổng số cá nhân có đến thời điểm đánh giá, xếp loại:....

- Số chưa đánh giá, xếp loại: (nêu rõ lý do).

- Số đã đánh giá, xếp loại: (Xuất sắc:; Tốt:; Hoàn thành nhiệm vụ:; Không hoàn thành nhiệm vụ:).

Tỷ lệ xuất sắc/tốt: % (nếu tỷ lệ vượt từ 20% - 25%, đề nghị giải trình rõ lý do).

Cụ thể kết quả như sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tự nhận mức xếp loại	Đề xuất mức xếp loại đối với cán bộ diện BCT, BBT quản lý	Phê duyệt mức xếp loại đối với cán bộ diện cơ quan, đơn vị quản lý
1					
2					
3					
4					
5					
...					

ĐẢNG ỦY.....

THỐNG KÊ
KẾT QUẢ KIỂM ĐIỂM TỰ PHÊ BÌNH VÀ PHÊ BÌNH
Năm

Biểu số 6 - BTCTU

TT	Nội dung	Tập thể	Đảng viên
1	Tổng số đảng viên		
2	Số thuộc diện kiểm điểm tự phê bình và phê bình		
2.1	Số lượng đã kiểm điểm tự phê bình và phê bình		
2.2	Số lượng chưa kiểm điểm tự phê bình và phê bình		
3	Số không thuộc diện kiểm điểm tự phê bình và phê bình		
3.1	Số tập thể thành lập mới, chia tách, sáp nhập chưa đủ 6 tháng		
3.2	Đảng viên mới kết nạp dưới 6 tháng		
3.3	Đảng viên được miễn công tác và sinh hoạt đảng		
3.4	Đảng viên bị đình chỉ sinh hoạt đảng		
4	Số được gợi ý kiểm điểm		
4.1	Thuộc diện ban thường vụ cấp ủy cấp tỉnh quản lý		
4.2	Thuộc diện ban thường vụ cấp ủy cấp trên của TCCSĐ quản lý		
4.3	Thuộc diện đảng ủy cơ sở quản lý		

Ghi chú: (1)=(2)+(3); (2)= (2.1)+(2.2); (3-đảng viên)=(3.2)+(3.3)+(3.4);
(4)=(4.1)+(4.2)+(4.3)

....., ngày... tháng... năm...

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ và tên; số điện thoại di động)

ĐẢNG ỦY.....
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

ĐẢNG ỦY

THỐNG KÊ
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG CÁN BỘ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ
Năm

Biểu số 7 - BTCTU

STT	Chức danh	Tổng số có đến cuối năm	Tổng số chưa được đánh giá, xếp loại chất lượng	Tổng số đã được đánh giá, xếp loại chất lượng	Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng		
					Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Trong đó, Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Hoàn thành nhiệm vụ
1	2	3	4	5 = 6+8+9	6	7	8
1	CẤP TRÊN TRỰC TIẾP CỦA TCCSĐ						9
	Bí thư						
	Phó bí thư						
	Ủy viên Ban thường vụ						
	Tổng cộng						
2	CẤP CƠ SỞ						
	Bí thư						
	Phó bí thư						
	Ủy viên Ban thường vụ						
	Ủy viên Ban Chấp hành (*)						
	Tổng cộng						

Ghi chú: Cột dọc: (3)=(4)+(5); (5)=(6)+(8)+(9).

* Nơi không có ủy viên ban thường vụ thì xếp loại ủy viên ban chấp hành.

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ và tên; số điện thoại di động và cố định liên hệ)

....., ngày ... tháng ... năm ...

TM. ĐẢNG ỦY.....

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

ĐẢNG ỦY

THÔNG KÊ
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG ĐẢNG VIÊN
Năm

Biểu số 8 - HD BTCTU

Chia theo các loại hình																									
STT	Tiêu chí	Tổng số	Thôn, Tổ dân phố, khu phố, ấp	Cơ quan Đảng, MTTQ, tổ chức CT-XH	Cơ quan Nhà nước	Đơn vị sự nghiệp			Quản đội	Công an	DN có vốn Nhà nước						DN ngoài khu vực Nhà nước						Tổ chức đảng ở ngoài nước	Tổ chức đảng khác	
						Tổng số	Công lập	Người công lập			Tổng số	NN	NN	NN	NN	Tổng số	CT Cổ phần	DN Tư nhân	CT TNHH	CT Hợp danh	DN có vốn nước ngoài				HTX
																					Tổng số	DN 100% vốn NN			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26
1	Tổng số đảng viên																								
2	Số được miễn DG, XL chất lượng (*)																								
3	Số chưa được DG, XL chất lượng																								
4	Số đã DG, XL chất lượng																								
-	HTNV																								
	Trong đó, HTXNNV																								
-	HTNV																								
-	Không HTNV																								
	Có tổng điểm đánh giá dưới 50 điểm																								
	Tiết a, Điểm 4.2 (4), Điều 11 Quy định 366																								
	Tiết b, Điểm 4.2 (4), Điều 11 Quy định 366																								
	Tiết c, Điểm 4.2 (4), Điều 11 Quy định 366																								
	Tiết d, Điểm 4.2 (4), Điều 11 Quy định 366																								
	Tiết a, Điểm 4.3 (4), Điều 11 Quy định 366																								
	Tiết b, Điểm 4.3 (4), Điều 11 Quy định 366																								
	Khác																								
Tron g đó																									

Tron
g đó

Ghi chú:

Cột đọc: (3)=(4)+(5)+(6)+(7)+(10)+(11)+(12)+(25)+(26); (7)=(8)+(9); (12)=(13)+(17)+(22), trong đó: (13)=(14)+(15)+(16); (17)=(18)+(19)+(20)+(21)

Hàng ngang: (1)=(2)+(3)+(4); (4)=(HTTNV)+(HTNV)+(KHHTNV); (Không HTNV)= Σ (09 lý do)

(*) Tổng số đảng viên được miễn công tác và sinh hoạt đảng; đảng viên bị đình chỉ sinh hoạt đảng; đảng viên mới kết nạp chưa đủ 6 tháng.
....., ngày... tháng... năm...

TM. ĐẢNG ỦY.....

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ và tên; số điện
thoại di động và cố định liên hệ)

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

**THỐNG KÊ
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG**

Biểu số 9 - HD BTCTU

[illegible]

ĐẢNG ỦY

THỐNG KÊ
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG
TẬP THỂ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ
Năm

Biểu số 10 - BTCTU

STT	Tiêu chí	Tổng số	Ban Chấp hành	Ban Thường vụ	Tập thể lãnh đạo, quản lý khác
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>
	Ở CẤP CƠ SỞ				
1	Số có đến cuối năm (1=2+3)				
2	Số chưa ĐG, XL chất lượng				
3	Số đã ĐG, XL chất lượng				
-	HTTNV				
	<i>Trong đó, HTXSNV</i>				
-	HTNV				
-	Không HTNV				
<i>Trong đó</i>	Tiết a, Điểm 4.1 (4), Điều 11 Quy định 366				
	Tiết b, Điểm 4.1 (4), Điều 11 Quy định 366				
	Tiết c, Điểm 4.1 (4), Điều 11 Quy định 366				
	Tiết d, Điểm 4.1 (4), Điều 11 Quy định 366				

Ghi chú: Hàng ngang: (1)=(2)+(3), trong đó: (3)=(HTTNV)+(HTNV)+(KHTNV)
(Không HTNV)= $\sum$ (04 lý do tại Điểm 4.1 (4), Điều 11 Quy định 366);

X

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ và tên; số điện thoại di động và cố định liên hệ)

....., ngày... tháng... năm...

TM. ĐẢNG ỦY.....

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

ĐẢNG ỦY.....

Biểu 11 – BTCTU

BIỂU THỐNG KÊ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ QUẢ SẢN PHẨM, TIẾN ĐỘ, CHẤT LƯỢNG
CHỨNG MINH CHO KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM TẬP THỂ, CÁ NHÂN

[illegible]

NGƯỜI LẬP BÈU
Ký ghi rõ họ tên

TM. ĐẢNG ỦY.....
Ký tên đóng dấu

¹ Hệ thống chỉ tiêu; công trình trọng tâm; Đề án, Dự án; kế hoạch thực hiện các Nghị quyết, chỉ thị, chương trình hành động của Trung ương, Thành ủy và đơn vị; công tác, nội dung trọng tâm trong công tác xây dựng chính quyền; vận động nhân dân; phát triển kinh tế - xã hội; an ninh quốc phòng; an ninh trật tự; công tác an sinh xã hội; thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp....

ĐẢNG ỦY/CƠ QUAN, ĐƠN VỊ...

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

....., ngày/..... tháng... .. năm.....

TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ VÀ ĐỀ XUẤT XẾP LOẠI QUÝ, NĂM
ĐỐI VỚI CÁN BỘ THUỘC DIỆN BAN THƯỜNG VỤ THÀNH ỦY QUẢN LÝ

STT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác	Cá nhân tự đề xuất mức xếp loại	Cấp có thẩm quyền đề xuất mức xếp loại	Tóm tắt căn cứ, cơ sở lý do trong trường hợp đề xuất mức xếp loại hoàn thành xuất sắc hoặc mức xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ hoặc các nội dung khác (nếu có)	Đề xuất nội liên về công tác cán bộ (nếu có)
1	Nguyễn Văn A	Bí thư	Hoàn thành/ Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Hoàn thành/Hoàn thành tốt nhiệm vụ		
2						
....						

T/M BAN THƯỜNG VỤ (HOẶC TẬP THỂ LÃNH ĐẠO)

(Xác lập thời điểm, ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)